

Tuần: 1

NS: 1/9/2020

ND: 8/9 8B,C; 10/9 8A

Phần một. VẼ KỸ THUẬT

Chương I. BẢN VẼ CÁC KHỐI HÌNH HỌC

Tiết 1 - Bài 1

VAI TRÒ CỦA BẢN VẼ KỸ THUẬT TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

I- MỤC TIÊU: Sau bài này GV phải làm cho HS:

1. Kiến thức:

- Trình bày được khái niệm về bản vẽ kỹ thuật.
- Trình bày được khái niệm và tầm quan trọng của bản vẽ kỹ thuật, kể được các ứng dụng của bản vẽ kỹ thuật trong đời sống và thực tế sản xuất.

2. Kỹ năng:

Vận dụng liên hệ được với thực tế.

3. Thái độ:

Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn vẽ kỹ thuật. Có ý thức tiết kiệm nguyên vật liệu để giảm gây ONMT và BĐKH.

4. Định hướng phát triển năng lực, phẩm chất:

*** Năng lực:**

- **Năng lực chung** : Năng lực tự học, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tư duy, năng lực hợp tác, năng lực sử dụng ngôn ngữ.
- **Năng lực chuyên biệt** : Năng lực sử dụng công nghệ cụ thể, năng lực phân tích, năng lực sử dụng ngôn ngữ kỹ thuật.

*** Phẩm chất:**

- Yêu thương gia đình, quê hương, đất nước.
- Có trách nhiệm với bản thân, cộng đồng, đất nước, nhân loại và môi trường tự nhiên.
- Trung thực; Tự tin và có tinh thần vượt khó; Chấp hành kỉ luật.

II- CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án.
- Tranh vẽ H1.1->H1.3 SGK.
- Bảng phụ H1.4 SGK.

2. Học sinh:

SGK, đọc và tìm hiểu bài trước ở nhà.

III- PHƯƠNG PHÁP

Thuyết trình, đàm thoại, vấn đáp.

IV- LÊN LỚP:

1...Ổn định tổ chức: 8A.....8B.....8C.....

2. Các hoạt động dạy học:

A.Hoạt động khởi động:4 phút

-**Mục tiêu:**Tạo không khí hứng thú học tập cho học sinh.

-**Phương pháp và kĩ thuật dạy học:**Vấn đáp

-**Sản phẩm:**Trả lời câu hỏi.

-**Hình thức:**Hoạt động cả lớp

-**Phương tiện dạy học:**SGK,máy chiếu

-**Tiến trình thực hiện:**(5 phút)

Bước 1: Gv giao nhiệm vụ:

-**Nội dung GV:**Nêu câu hỏi

Để làm ra cái bàn học người thợ mộc cần phải có gì?

-**Cách thức:**Hoạt động cá nhân

-**Thời gian:**5 phút

-**Kết quả:**Thông tin để làm ra cái bàn như chiều dài,chiều rộng,chiều cao,vật liệu...

-**Hình thức:**Trả lời miệng.

Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ

Học sinh trả lời câu hỏi theo yêu cầu của gv.

Bước 3:Báo cáo kết quả và thảo luận

Học sinh nêu được các thông tin về cái bàn

Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập

HS khác nhận xét câu trả lời,bổ xung.GV dẫn dắt vào bài học.

Để nhớ được các thông tin về cái bàn học người thợ mộc phải ghi trên bản vẽ là nội dung bài học hôm nay

B.Hoạt động hình thành kiến thức:30 phút

HĐ1: Tìm hiểu khái niệm về bản vẽ kĩ thuật

- **Mục tiêu:** Trình bày được khái niệm về bản vẽ kĩ thuật.

-**Phương pháp,kĩ thuật dạy học:**Trực quan

-**Sản phẩm:**Khái niệm về bản vẽ kĩ thuật.

-**Hình thức:**Hoạt động cá nhân

-**Phương tiện dạy học:**SGK,máy chiếu,hình vẽ.

-**Tiến trình thực hiện:**(9 phút)

| HD của GV - HS | Nội dung |
|---------------------------------------|---|
| Bước 1:GV giao nhiệm vụ: -Nội dung | I- KHÁI NIỆM VỀ BẢN VẼ KĨ THUẬT: |

| | |
|--|--|
| <p>+ GV nêu:- Các sản phẩm từ nhỏ đến lớn do con người sáng tạo và làm ra đều gắn liền với bản vẽ kỹ thuật. Bản vẽ kỹ thuật thể hiện được tất cả hình dạng, kết cấu, kích thước và yêu cầu của vật thể.</p> <p>-> HS lắng nghe, tiếp thu.</p> <p>- Trong sản xuất có rất nhiều lĩnh vực khác nhau.</p> <p>+GV nêu câu hỏi:1. Em hãy nêu một số lĩnh vực kỹ thuật mà em biết?</p> <p>2. Các bản vẽ kỹ thuật thường được vẽ như thế nào?</p> <p>-Cách thức:Hoạt động nhóm</p> <p>-Thời gian.9 phút</p> <p>-Kết quả:+Khái niệm về BVKT(Các thông tin trình bày trên bản vẽ).</p> <p>+Sự khác nhau về các lĩnh vực sử dụng bản vẽ kỹ thuật</p> <p>-Hình thức:Thảo luận nhóm,đại diện nhóm trình bày.</p> <p>Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận nhóm theo yêu cầu của gv.</p> <p>Bước 3:Báo cáo kết quả và thảo luận</p> <p>-Khái niệm về bản vẽ kỹ thuật</p> <p>-Các lĩnh vực kỹ thuật dung bản vẽ kỹ thuật</p> <p>Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> <p>-Đại diện nhóm nhận xét</p> <p>-Hs rút ra kết luận ghi bài</p> <p>- GV kết luận: Mỗi lĩnh vực kỹ thuật đều có các trang thiết bị và cơ sở hạ tầng khác nhau.</p> <p>- GV nêu khái niệm về bản vẽ kỹ thuật và giải thích cho HS một số khái niệm trong SGK.</p> <p>-> HS lắng nghe, ghi bài.</p> | <p>- Bản vẽ kỹ thuật trình bày các thông tin kỹ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo quy tắc thống nhất, thường vẽ theo tỉ lệ.</p> <p>- Bản vẽ cơ khí: liên quan đến thiết kế, chế tạo, lắp ráp, sử dụng chi tiết máy móc, thiết bị.</p> <p>- Bản vẽ xây dựng: liên quan đến thiết kế, thi công, sử dụng <i>cho</i> các công trình xây dựng.</p> |
|--|--|

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

* **Kết luận:** Bản vẽ kỹ thuật trình bày các thông tin kỹ thuật của sản phẩm dưới dạng các hình vẽ và các kí hiệu theo quy tắc thống nhất, thường vẽ theo tỉ lệ.

HD2: Tìm hiểu về vai trò của bản vẽ kỹ thuật đối với sản xuất

- Mục tiêu: Trình bày được vai trò của bản vẽ kỹ thuật đối với sản xuất.
- Phương pháp, kỹ thuật dạy học: Trực quan
- **Sản phẩm:** vai trò của Bản vẽ kỹ thuật dung trong sản xuất, chế tạo, lắp ráp
- **Hình thức:** Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm
- **Phương tiện dạy học:** SGK, Tranh vẽ hình H1.1 và H1.2.
- **Tiến trình thực hiện:** (10 phút)

| HD của GV - HS | Nội dung |
|---|---|
| <p>Bước 1: GV giao nhiệm vụ:</p> <p>- Nội dung: GV nêu câu hỏi</p> <p>? Để chế tạo 1 sp hoặc thi công 1 công trình đúng như ý muốn thì người công nhân phải căn cứ vào đâu để thực hiện.</p> <p>? Vậy hãy cho biết bản vẽ kỹ thuật có vai trò như thế nào trong sản xuất.</p> <p>? Hãy cho biết các hình 1.2 a, b, c có liên quan như thế nào đến bản vẽ kỹ thuật.</p> <p>- Cách thức: học sinh tiếp nhận, hoạt động nhóm:</p> <p>+ HS nghiên cứu nội dung thông tin SGK.</p> <p>+ HS thảo luận theo nhóm lớn, suy nghĩ trả lời các câu hỏi của GV.</p> <p>+ HS: Căn cứ theo bản vẽ kỹ thuật.</p> <p>- Thời gian. 10 phút</p> <p>- Kết quả: +</p> <p>- Giáo viên yêu cầu...</p> <p>- Học sinh tiếp nhận...</p> <p>Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>Học sinh thảo luận nhóm theo yêu cầu của gv.</p> <p>+ HS nghiên cứu nội dung thông tin SGK.</p> <p>+ HS thảo luận theo nhóm lớn, suy nghĩ</p> | <p>II. BẢN VẼ KỸ THUẬT ĐỐI VỚI SẢN XUẤT:</p> |

| | |
|---|---|
| <p>trả lời các câu hỏi của GV. +HS:Căn cứ theo bản vẽ kĩ thuật. Bước 3: Báo cáo kết quả và thảo luận +Đại diện nhóm HS trả lời. +Đại diện nhóm HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập các câu hỏi sau: =>GV chính xác hóa, KL. ? Kể tên một số bản vẽ KT trong sản xuất mà em biết. ➔ Kết luận: Vai trò của bản vẽ KT đối với sản xuất. <i>GV chú ý HS (Tích hợp) trong quá trình chế tạo ,sản xuất cần làm đúng quy trình để tiết kiệm nguyên vật liệu để góp phần tiết kiệm năng lượng để làm giảm ONMT và BDKH.</i></p> | <p>- Để chế tạo sản phẩm hoặc thi công một công trình người ta thường dùng bản vẽ kĩ thuật. - Bản vẽ kĩ thuật diễn tả chính xác hình dạng, kết cấu của sản phẩm hoặc công trình. - Bản vẽ kĩ thuật là “ngôn ngữ” chung dùng trong kĩ thuật.</p> |
|---|---|

* **Kết luận:** Bản vẽ kĩ thuật là một phương tiện thông tin dùng trong sản xuất.

- HD3: Tìm hiểu về vai trò của bản vẽ kĩ thuật đối với đời sống**
- Mục tiêu: Trình bày được vai trò của bản vẽ kĩ thuật đối với đời sống.
 - Phương pháp, kĩ thuật dạy học:Trực quan,vấn đáp...
 - Sản phẩm:** vai trò của Bản vẽ kĩ thuật dung trong đời sống.
 - Hình thức:**Hoạt động nhóm.
 - Phương tiện dạy học:**SGK, Tranh vẽ hình H1.3.
 - Tiến trình thực hiện:**(7 phút).....

| HD của GV - HS | Nội dung |
|---|--|
| <p>Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ. -Nội dung:GV nêu câu hỏi ? Kể tên một số bản vẽ KT trong sản xuất mà em biết. ? Muốn sử dụng có hiệu quả và an toàn các đồ dùng điện và các thiết bị đó chúng ta cần phải làm gì.</p> | <p>III- BẢN VẼ KỸ THUẬT ĐỐI VỚI ĐỜI SỐNG:</p> |

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

| | |
|---|---|
| <p>?Hãy cho biết ý nghĩa của các hình 1.3a, 1.3b. -Cách thức:học sinh tiếp nhận,hoạt động nhóm Thời gian.7 phút -Kết quả:+ - Giáo viên yêu cầu... - Học sinh tiếp nhận... . Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh hđ cn ... - Giáo viên... Bước 3:Báo cáo kết quả và thảo luận +Đại diện nhóm HS trả lời. +Đại diện nhóm HS khác nhận xét, bổ sung. Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập -Hs tự đánh giá chéo nhau. _ Gv nhận xét,kết luận.</p> | <p>Bản vẽ kỹ thuật là tài liệu đi kèm theo sản phẩm dùng trong trao đổi, sử dụng...</p> |
|---|---|

* **Kết luận:** Bản vẽ kỹ thuật là một phương tiện thông tin dùng trong đời sống.

HD4: Tìm hiểu bản vẽ dùng trong các lĩnh vực kỹ thuật

- Mục tiêu: Trình bày được các lĩnh vực kỹ thuật sử dụng bản vẽ.
- Phương pháp,kỹ thuật dạy học:Trực quan,vấn đáp...
- Sản phẩm:** - Phiếu học tập cá nhân
- Hình thức:**Hoạt động nhóm,hoạt động cá nhân.
- Phương tiện dạy học:**SGK,Tranh vẽ hình H1.4.
- Tiến trình thực hiện:**(6 phút)

| HD của GV - HS | Nội dung |
|---|---|
| <p>Bước 1:Chuyên giao nhiệm vụ. -Nội dung ?Bản vẽ KT được sử dụng trong các lĩnh vực KT nào. ?Các lĩnh vực KT đó cần trang thiết bị và cơ sở hạ tầng gì. Cách thức:học sinh tiếp nhận. Thời gian.6 phút -Kết quả:+ - Giáo viên yêu cầu...</p> | <p>IV- BẢN VẼ DÙNG TRONG CÁC LĨNH VỰC KỸ THUẬT: Các lĩnh vực kỹ thuật đều gắn liền với bản</p> |

| | |
|--|--|
| <p>- Học sinh tiếp nhận... Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh hđ cn ... - Giáo viên... - Dự kiến sản phẩm Bước 3:Báo cáo kết quả và thảo luận Đánh giá kết quả Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập</p> | <p>vẽ kỹ thuật và mỗi lĩnh vực kỹ thuật đều có loại bản vẽ riêng của ngành mình.</p> |
|--|--|

* **Kết luận:** Học vẽ kỹ thuật để ứng dụng vào sản xuất và đời sống.

C.Hoạt động luyện tập:5 phút

-Mục tiêu:Hs nắm được vai trò của bản vẽ kỹ thuật,ngôn ngữ chung của bản vẽ kỹ thuật.

-Phương pháp và kỹ thuật dạy học:Nêu và giải quyết vấn đề.

-Phương tiện dạy học:

-Hình thức tổ chức dạy học:Hoạt động nhóm

-Thời gian thực hiện:5 phút

Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ

-Nội dung:GV cho hs thảo luận nhóm và trả lời các câu hỏi sau:

+Vì sao nói bản vẽ kỹ thuật là "ngôn ngữ" chung dùng trong kỹ thuật?

+Bản vẽ kỹ thuật có vai trò như thế nào đối với sản xuất và đời sống?

-Cách thức:Hoạt động nhóm

-Thời gian:3 phút

-Kết quả:Vai trò của bản vẽ.

-Hình thức báo cáo:Đại diện nhóm trình bày

Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ học tập

HS thảo luận nhóm.

Bước 3:Báo cáo kết quả.

Đại diện nhóm trình bày

Bước 4:Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ học tập.

Đại diện nhóm khác nhận xét,bổ xung,rút ra kết luận.

D.Hoạt động vận dụng –tìm tòi mở rộng:2 phút

-Mục tiêu:Biết được sự khác nhau giữa bản vẽ cơ khí và bản vẽ xây dựng.

-Phương pháp/kỹ thuật dạy học:Vấn đáp

-Phương tiện dạy học:Máy tính,điện thoại...

-Hình thức tổ chức dạy học:Hoạt động cá nhân

-Thời gian:2 phút

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

-Kết quả:Sự khác nhau giữa bản vẽ cơ khí và bản vẽ xây dựng.

-Bước 1:Chuyển giao nhiệm vụ:

Bước 2:Thực hiện nhiệm vụ

Bước 3:Báo cáo kết quả và thảo luận:Viết vào phiếu học tập

Bước 4:Đánh giá kết quả học tập:Gv nhận xét

-GV yêu cầu HS về nhà đọc và tìm hiểu trước bài 2 SGK, chuẩn bị đèn pin và bao diêm.

NS:3/9/2020

ND:10/9 8B; 11/9 8A,C

TIẾT 2 – BÀI 2 : HÌNH CHIẾU

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là hình chiếu.
- Nhận biết được các hình chiếu của vật thể trên bản vẽ KT

2. Kỹ năng :

- Vẽ được hình chiếu của các vật thể đơn giản.

3.Thái độ :

- Có say mê, hứng thú học tập, tìm hiểu môn Vẽ kỹ thuật nói chung và phần hình chiếu nói riêng.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng hình chiếu của vật thể

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :

- + Nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án.
- + Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ các hình (SGK), bìa cứng gấp thành 3 mặt phẳng chiếu, hộp phấn, máy lửa, nến,

- Học sinh : Chuẩn bị bài theo hướng dẫn, bút chì, ê ke.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định lớp: 8A.....8B.....8C.....

2. Tổ chức các hoạt động

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)

1. Mục tiêu: kể được các ứng dụng của bản vẽ kỹ thuật trong đời sống và sản xuất.2.

Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm...

3. Sản phẩm hoạt động- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá- Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyên giao nhiệm vụ ? Bản vẽ KT là gì? Lấy ví dụ.

? Vai trò của bản vẽ KT đối với sản xuất và đời sống?

- Học sinh tiếp nhận...

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh h đ cá nhân rồi h đ nhóm trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát h đ h s

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài: Trong Kỹ thuật, để mô tả chính xác hình dạng, kích thước của các vật thể, người ta luôn sử dụng các hình chiếu để biểu diễn. Vậy hình chiếu là gì? Có các phép chiếu nào? Để hiểu rõ hơn về vấn đề này cô trò chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

I. Khái niệm về hình chiếu

II. Các phép chiếu

| <i>Hoạt động của GV và HS</i> | <i>Nội dung</i> |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1 Khái niệm về hình chiếu , Các phép chiếu</p> <p>1. Mục tiêu: - Hiểu được thế nào là hình chiếu</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoạt động cá nhân- Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none">- Phiếu học tập của nhóm <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh đánh giá lẫn nhau. <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ GV: Cho HS quan sát hình 2.12.2 SGK:</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát hình 2.2 và yêu cầu HS hoàn thành nhiệm vụ theo từng nhóm: . <p>? Vậy theo em thế nào là hình chiếu</p> <p>? nhận xét đặc điểm của các tia chiếu trong hình a. Hãy lấy VD về phép chiếu trong tự nhiên?</p> <p>? nhận xét đặc điểm của các tia chiếu trong hình b. Hãy lấy VD về phép chiếu trong tự nhiên?</p> <p>? nhận xét đặc điểm của các tia chiếu trong hình c. Hãy lấy VD về phép chiếu trong tự nhiên</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu...- Học sinh tiếp nhận... <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh h đ c n sau đó h đ nhóm- Giáo viên là người hướng dẫn hs- Dự kiến sản phẩm <p>I. Hình chiếu của vật thể là hình nhận được trên mặt phẳng khi ta chiếu vật thể bằng một nguồn sáng.</p> <ul style="list-style-type: none">-Mặt phẳng chứa hình chiếu gọi là mặt phẳng chiếu. <p>II. Phép chiếu vuông góc: các tia chiếu vuông góc với</p> | <p>I. Khái niệm về hình chiếu</p> <p>-Hình chiếu của vật thể là hình nhận được trên mặt phẳng khi ta chiếu vật thể bằng một nguồn sáng.</p> <ul style="list-style-type: none">-Mặt phẳng chứa hình chiếu gọi là mặt phẳng chiếu. <p>II. Các phép chiếu</p> <p>Phép chiếu vuông góc: các tia chiếu vuông góc với mặt phẳng chiếu.</p> <ul style="list-style-type: none">- Phép chiếu song song: các tia chiếu song song với nhau.- Phép chiếu xuyên tâm: các tia chiếu đồng qui. |

| | |
|---|--|
| <p>mặt phẳng chiếu.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phép chiếu song song: các tia chiếu song song với nhau. - Phép chiếu xuyên tâm: các tia chiếu đồng quy. <p>*Báo cáo kết quả các nhóm HS báo cáo kq</p> <p>*Đánh giá kết quả các nhóm nx cho nhau và bổ xung gv cho học sinh kl kiến thức</p> | |
|---|--|

III. Các hình chiếu vuông góc

IV. Vị trí các hình chiếu

| | |
|---|---|
| <p>- Hoạt động 2 Các hình chiếu vuông góc và Vị trí các hình chiếu</p> <p>1. Mục tiêu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận biết được các hình chiếu của vật thể trên bản vẽ KT - Vẽ được hình chiếu của các vật thể đơn giản. <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động cá nhân - Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none"> - Phiếu học tập của nhóm <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh đánh giá lẫn nhau. <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ GV: Cho HS quan sát hình 2.3, 2.4, 2.5 SGK:</p> <p>và yêu cầu HS hoàn thành nhiệm vụ theo từng nhóm:</p> <p>? Hãy cho biết hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh thuộc các mặt phẳng chiếu nào và có hướng chiếu như thế nào.</p> <p>? Hãy quan sát và nhận xét hình nhận được trên 3 mặt phẳng chiếu:</p> <p>? Tại sao ta phải mở các mặt phẳng chiếu ra.</p> <p>? Sau khi mở mặt phẳng chiếu bằng và mặt phẳng chiếu cạnh ra thì vị trí các hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh như thế nào.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu học sinh thực hiện nhiệm vụ... - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ đc giao... <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh h đ c n sau đó h đ nhóm | <p>III. Các hình chiếu vuông góc</p> <p>1. Mặt phẳng chiếu</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mặt phẳng chiếu đứng (mặt chính diện) - Mặt phẳng chiếu bằng (Mặt nằm ngang) - Mặt phẳng chiếu cạnh (Mặt nằm bên) <p>2. Các hình chiếu:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hình chiếu đứng có hướng chiếu từ trước tới. - Hình chiếu bằng có hướng chiếu từ trên xuống. - Hình chiếu cạnh có hướng chiếu từ trái sang. |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên là người hướng dẫn hs- Dự kiến sản phẩm- Mặt phẳng chiếu đứng (mặt chính diện)- Mặt phẳng chiếu bằng (Mặt nằm ngang)- Mặt phẳng chiếu cạnh (Mặt nằm bên)- Hình chiếu đứng có hướng chiếu từ trước tới.- Hình chiếu bằng có hướng chiếu từ trên xuống.- Hình chiếu cạnh có hướng chiếu từ trái sang.- Hình chiếu bằng nằm dưới hình chiếu đứng.- Hình chiếu cạnh nằm bên trái hình chiếu đứng. <p>*Báo cáo kết quả các nhóm HS báo cáo kq</p> <p>*Đánh giá kết quả các nhóm nx cho nhau và bổ xung gv cho học sinh kl kiến thức</p> | <p>IV. Vị trí các hình chiếu</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình chiếu bằng nằm dưới hình chiếu đứng.- Hình chiếu cạnh nằm bên trái hình chiếu đứng. |
|---|---|

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15 PHÚT)

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập
2. Phương thức thực hiện: hđ cặp đôi
3. Sản phẩm hoạt động:
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các cặp đôi
5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3...)

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ

Câu 1: Thế nào là hình chiếu của vật thể. Lấy ví dụ minh họa.

Câu 2: Em hãy điền các từ: *song song, vuông góc, đồng qui, mặt phẳng chiếu* vào chỗ chấm thích hợp:

- Phép chiếu xuyên tâm là phép chiếu có các tia chiếu
- Phép chiếu vuông góc là phép chiếu có các tia chiếu với...
- Phép chiếu song song là phép chiếu có các tia chiếu.....với nhau.

- Giáo viên qs hướng dẫn hs
- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ cặp đôi

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập
2. Phương thức thực hiện: hđ cá n nhóm
3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

NS: 7/9/2020

ND:14/9(8B,C),15/9(8A)

TIẾT 3 – BÀI 3:

THỰC HÀNH : HÌNH CHIẾU CỦA VẬT THỂ

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Biết được sự liên quan giữa hướng chiếu và hình chiếu
- Biết được cách bố trí các hình chiếu ở trên bản vẽ

2. Kỹ năng : Hình thành kỹ năng quan sát, vẽ, đọc bản vẽ kỹ thuật.

3.Thái độ : Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn Vẽ kỹ thuật, yêu thích thực hành.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng hình chiếu của vật thể.

II. CHUẨN BỊ :

- **Giáo viên** : Dùng bảng phụ vẽ các hình chiếu 1, 2, 3, 4 và các vật thể a, b, c, d (Hình 3.1 và bảng 3.1 SGK).

- **Học sinh** : Kẻ bảng 3.1 SGK, giấy A4, bút chì, thước, ê ke.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2.Kiểm tra bài cũ:

?Em hãy cho biết có những mp chiếu nào và có những hình chiếu nào

?Nêu vị trí các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật

3. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-------------------|---|---|
| A. HĐ khởi động | n/c tình huống. và hợp tác | đặt câu hỏi học tập hợp tác |
| B.HHHT kiến thức | theo nhóm nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. vấn đáp. | Câu hỏi, hợp tác, khăn trải bàn, bản đồ tư duy” |
| C. HĐ luyện tập | nêu vấn đề và gq vđ. nhóm | câu hỏi, hợp tác |
| D. HĐ vận dụng | nêu vấn đề và gqvd | câu hỏi, hợp tác |
| E. HĐ tìm tòi, mr | nêu vấn đề và gqvd | |

| | |
|--|------------------|
| | câu hỏi, hợp tác |
|--|------------------|

4. Tổ chức các hoạt động

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)

1. Mục tiêu:- Biết được sự liên quan giữa hướng chiếu và hình chiếu

- Biết được cách bố trí các hình chiếu ở trên bản vẽ

2.Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm...

3. Sản phẩm hoạt động- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá- Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ ? Thế nào là hình chiếu của vật thể? Có các phép chiếu nào, nêu đặc điểm của các phép chiếu đó?

- Học sinh tiếp nhận...

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân rồi hđ nhóm trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát hoạt động của hs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài: Trong Kỹ thuật, để mô tả chính xác hình dạng, kích thước của các vật thể, người ta luôn sử dụng các hình chiếu để biểu diễn. Vậy hình chiếu

1. Tìm hiểu nội dung thực hành.

| <i>Hoạt động của GV và HS</i> | <i>Nội dung</i> |
|--|---|
| <p>B. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP</p> <p>1. Mục tiêu: :- Biết được sự liên quan giữa hướng chiếu và hình chiếu Biết được cách bố trí các hình chiếu ở trên bản vẽ</p> <p>2. Phương thức thực hiện: hđ nhóm</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động:</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các nhóm</p> <p>5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3...)</p> <p>*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ+ Bước 1:</p> | <p>I/Chuẩn bị: (SGK)</p> <p>II/Nội dung thực hành:</p> <p>+ Bước 1: Đọc kĩ nội dung bài tập thực hành.</p> <p>+ Bước 2: Bài làm trên tờ giấy khổ A4,cần bố trí các phần chữ và phần hình cân đối trên bản vẽ.</p> <p>+Bước 3: Kẻ bảng 3.1 vào bài làm và đánh dấu (x) vào ô đã chọn trong bảng đó.</p> <p>+Bước 4: Vẽ lại 3 hình chiếu 1,2,3 đúng vị trí của chúng ở trên bản vẽ</p> <p>III/Thực hành</p> |

| | |
|---|--|
| <p>Đọc kĩ nội dung bài tập thực hành.</p> <p>+ Bước 2: Bài làm trên tờ giấy khổ A4, cần bố trí các phần chữ và phần hình cân đối trên bản vẽ.</p> <p>+ Bước 3: Kẻ bảng 3.1 vào bài làm và đánh dấu (x) vào ô đã chọn trong bảng đó.</p> <p>+ Bước 4: Vẽ lại 3 hình chiếu 1,2,3 đúng vị trí của chúng ở trên bản vẽ</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên qs hướng dẫn hs- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho <p>* Học sinh thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh hđ cn hđ nhóm- Giáo viên qs- Dự kiến sản phẩm HS hoàn thành, ... <p>* Báo cáo kết quả hs báo cáo kq</p> <p>* Đánh giá kết quả gv cho các nhóm đánh giá cho nhau</p> | |
|---|--|

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập

2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân, nhóm

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

* Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ GV chiếu hình (Treo bảng phụ): bài tập hình chiếu của 1 vật thể đơn giản cho HS hoàn thành.

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

* Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ nhóm

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

* Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

* Đánh giá kết quả gv cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập

2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân, nhóm

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ hình thức hoạt động: GV nêu câu hỏi phát vấn, yêu cầu HS trả lời.

? Vị trí của vật thể được đặt ntn đối với các mặt phẳng chiếu:

Đáp án: + Vật thể được đặt trên mp chiếu bằng.

+ Vật thể được đặt trước mp chiếu đứng.

+ Vật thể được đặt bên trái mp chiếu cạnh.

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ nhóm

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các nhóm đánh giá cho nhau

***Dặn dò:**

- GV yêu cầu HS về nhà đọc trước bài 4 chuẩn bị cho tiết học sau.

Rút kinh

nghiệm:
.....
.....
.....
.....

NS:7/9

ND: 17/9 8A,B,C

TIẾT 4 – BÀI 4: BẢN VẼ CÁC KHỐI ĐA DIỆN

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Nhận dạng được các khối đa diện thường gặp.
- Đọc được bản vẽ các khối đa diện ở trên

2. Kỹ năng :

- Ứng dụng được bài học, đọc được một số bản vẽ trong thực tế.

3.Thái độ :

- Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn Vẽ kỹ thuật

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác nhóm, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :

- + Nghiên cứu sách giáo khoa.
- + Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ các hình (SGK).
- + Các mô hình các khối hình học, tranh vẽ 1, 2, 3 SGK

- Học sinh :

- + Đọc trước bài 4, bút chì, ê ke.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2.Kiểm tra bài cũ:

3. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|------------------|---|---|
| A. HĐ khởi động | n/c tình huống. và hợp tác | đặt câu hỏi học tập hợp tác |
| B.HHHT kiến thức | theo nhóm nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. vấn đáp. | Câu hỏi, hợp tác, khăn trải bàn, bản đồ tư duy” |
| C. HĐ luyện tập | nêu vấn đề và gq vđ. nhóm | câu hỏi, hợp tác |
| D. HĐ vận dụng | nêu vấn đề và gqvd | câu hỏi, hợp tác |

| | | |
|-------------------|-------------------|------------------|
| E. HĐ tìm tòi, mr | nêu vấn đề và gvđ | câu hỏi, hợp tác |
|-------------------|-------------------|------------------|

4. Tổ chức các hoạt động

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)

1. Mục tiêu: kể được các ứng dụng của bản vẽ kỹ thuật trong đời sống và sản xuất.2.

Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm...

3. Sản phẩm hoạt động- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá- Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ - Hình chiếu là gì? Thế nào là mặt phẳng chiếu? Vị trí các hình chiếu?

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ g v giao

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân rồi hđ nhóm trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát hđ của hs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài: - Các sản phẩm xung quanh chúng ta được tạo ra bởi các khối đa diện ghép lại với nhau. Để hiểu được kết cấu của chúng ta làm quen với các hình biểu diễn của các khối đa diện.

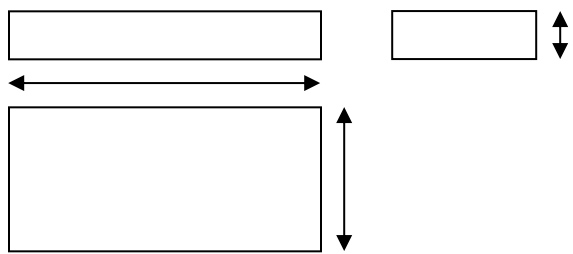
B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. Tìm hiểu khối đa diện.

| <i>Hoạt động của GV và HS</i> | <i>Nội dung</i> |
|---|--|
| <p>Hoạt động 1: <i>Tìm hiểu khối đa diện.</i></p> <p>1. Mục tiêu</p> <p>-Nhận dạng được các khối đa diện thường gặp.</p> <p>-Đọc được bản vẽ các khối đa diện ở trên</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <p>- Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <p>- Phiếu học tập của nhóm</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <p>- Học sinh đánh giá lẫn nhau.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> | <p>I/Khối đa diện</p> <p>- Khối đa diện được bao bởi các hình đa giác phẳng như: Khối lăng trụ, hình hộp chữ nhật, hình chóp.</p> |

| | |
|---|--|
| <p>? Hãy cho biết khối đa diện đc bao bởi các hình gì? ? Hình hộp chữ nhật được bao bởi các hình gì.</p> <p>?1,?2,?3 của mục 2 nhỏ và qs hình 4.3</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu...- Học sinh tiếp nhận... <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh h đ c n sau đó h đ nhóm- Giáo viên là người hướng dẫn hs- Dự kiến sản phẩm- Khối đa diện được bao bởi các hình đa giác phẳng như: Khối lăng trụ, hình hộp chữ nhật, hình chóp. <p>.Thế nào là hình hộp chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình hộp chữ nhật được bao bởi 6 hình chữ nhật..... <p>*Báo cáo kết quả các nhóm HS báo cáo kq</p> <p>*Đánh giá kết quả các nhóm nx cho nhau và bổ xung gv cho học sinh kl kiến thức</p> <p>=>Từ đó rút ra kết luận, hoàn thiện bảng 4.1 (SGK).</p> | |
|---|--|

2. Tìm hiểu về hình hộp chữ nhật

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát tranh và mô hình hình hộp chữ nhật.- GV yêu cầu HS quan sát hình 4.2 (SGK) và thảo luận theo nhóm từng bàn trả lời các câu hỏi: <p>? Hình hộp chữ nhật được bao bởi các hình gì.</p> <p>?Khi chiếu HHCN lên mặt phẳng chiếu đứng thì hình chiếu đứng là hình gì. Hình chiếu đó phản ánh mặt nào của hình hộp. Kích thước của hình chiếu phản ánh kích thước nào của hình hộp.</p> <p>=>GV giúp HS chính xác hóa, chốt kiến thức.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV đặt hình hộp lên 3 mặt phẳng chiếu và | <p>II/Hình hộp chữ nhật</p> <p>1.Thế nào là hình hộp chữ nhật.</p> <ul style="list-style-type: none">- Hình hộp chữ nhật được bao bởi 6 hình chữ nhật. <p>2. Hình chiếu của hình hộp chữ nhật</p>  |
|--|---|

mô phỏng cho HS quan sát.
?Tương tự như trên làm với hình chiếu bằng và hình chiếu cạnh.
=>GV chính xác hóa, KL.

3. Tìm hiểu về hình lăng trụ đều. 4 Tìm hiểu về hình chóp đều

Hoạt động 2 3. Tìm hiểu về hình lăng trụ đều: Tìm hiểu về hình chóp đều

1. Mục tiêu

-Nhận dạng được các khối đa diện thường gặp.

-Đọc được bản vẽ các khối đa diện ở trên

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập của nhóm

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

5. Tiến trình hoạt động

*Chuyển giao nhiệm vụ ? Hình lăng trụ đều được bao bởi các hình gì.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 4.5 (SGK) và thảo luận theo nhóm từng bàn trả lời các câu hỏi:

? Các hình 1,2,3 là các hình chiếu gì.

? Chúng có hình dạng ntn.

? Chúng thể hiện những kích thước nào của hình lăng trụ tam giác đều.

? Hình chóp đều được bao bởi các hình gì.

- GV yêu cầu HS quan sát hình 4.7 (SGK) và thảo luận theo nhóm từng bàn trả lời các câu hỏi:

?Các hình 1,2,3 là các hình chiếu gì.

?Chúng có hình dạng ntn.

?Chúng thể hiện những kích thước nào của hình chóp đều đáy vuông.

III/Hình lăng trụ đều

1. Thế nào là hình lăng trụ đều.

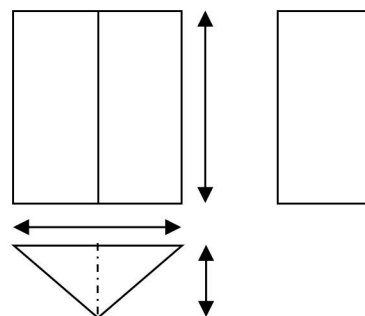
-Là hình được bao bởi 2 mặt đáy là 2 hình đa giác đều bằng nhau và các mặt bên là các hình chữ nhật bằng nhau.

2.Hình chiếu của hình lăng trụ đều.

- H1: hình chiếu đứng: dạng hình chữ nhật; kích thước a,R.

- H2: hình chiếu bằng: hình dạng tam giác; kích thước a,b.

- H3: hình chiếu cạnh:dạng hình chữ nhật; kích thước b,h.



| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu...- Học sinh tiếp nhận...*Thực hiện nhiệm vụ- Học sinh h đ c n sau đó h đ nhóm- Giáo viên là người hướng dẫn hs- Dự kiến sản phẩm- Khối đa diện được bao bởi các hình đa giác phẳng như: Khối lăng trụ, hình hộp chữ nhật, hình chóp..Thế nào là hình hộp chữ nhật.- Hình hộp chữ nhật được bao bởi 6 hình chữ nhật.....*Báo cáo kết quả các nhóm HS báo cáo kq*Đánh giá kết quả các nhóm nx cho nhau và bổ xung gv cho học sinh kl kiến thức=>Từ đó rút ra kết luận, hoàn thiện bảng 4.2, 4.3 (SGK). | |
|---|--|

| | |
|--|---|
| <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS quan sát tranh và mô hình hình chóp đều.? Hình chóp đều được bao bởi các hình gì.- GV yêu cầu HS quan sát hình 4.7 (SGK) và thảo luận theo nhóm từng bàn trả lời các câu hỏi:?Các hình 1,2,3 là các hình chiếu gì.?Chúng có hình dạng ntn.?Chúng thể hiện những kích thước nào của hình chóp đều đáy vuông.=>GV giúp HS chốt kiến thức. | <p>IV/Hình chóp đều.</p> <p>1.Thế nào là hình chóp đều.</p> <p>-Là hình được bao bởi mặt đáy là 1 hình đa giác đều và các mặt bên là các hình tam giác cân bằng nhau có chung đỉnh.</p> <p>2.Hình chiếu của hình chóp đều.</p> |
|--|---|

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15 PHÚT)

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập
 2. Phương thức thực hiện: hđ cặp đôi
 3. Sản phẩm hoạt động:
 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các cặp đôi
 5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3...)
- *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

Câu 1: Nếu đặt mặt đáy của hình lăng trụ tam giác đều song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ cặp đôi

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập

2. Phương thức thực hiện: hđ cá n nhóm

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ lần lượt thực hiện các bài tập 1 ý a ý b

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ nhóm

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập

2. Phương thức thực hiện: hđ cá n nhóm

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ

Câu 2: Nếu đặt mặt đáy của hình chóp đều đáy vuông song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ nhóm

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

*Đánh giá kết quả gv cho các nhóm đánh giá cho nhau

Rút kinh

nhệm:

.....

.....

.....

NS:5/9

ND:

TIẾT 5: THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN VẼ CÁC KHỐI ĐA DIỆN

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Ôn tập kiến thức về bản vẽ các khối đa diện.

2. Kỹ năng :

- Hình thành kỹ năng quan sát, vẽ, đọc bản vẽ kỹ thuật.

3.Thái độ :

- Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn Vẽ kỹ thuật, yêu thích thực hành.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng hình chiếu của vật thể.

II. CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Dùng bảng phụ vẽ các hình chiếu 1, 2, 3, 4 và các vật thể a, b, c, d (bảng 5.1 SGK).

2. Học sinh :Kẻ bảng 5.1 SGK, giấy A₄, bút chì, thước, ê ke.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2.Kiểm tra bài cũ:

?Làm bài tập trang 19

3. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-------------------|---|---|
| A. HĐ khởi động | n/c tình huống. và hợp tác | đặt câu hỏi học tập hợp tác |
| B.HHHT kiến thức | theo nhóm nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. vấn đáp. | Câu hỏi, hợp tác, khăn trải bàn, bản đồ tư duy” |
| C. HĐ luyện tập | nêu vấn đề và gq vđ. nhóm | câu hỏi, hợp tác |
| D. HĐ vận dụng | nêu vấn đề và gqvđ | câu hỏi, hợp tác |
| E. HĐ tìm tòi, mr | nêu vấn đề và gqvđ | câu hỏi, hợp tác |

4. Tổ chức các hoạt động

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)

1. Mục tiêu:- Biết được sự liên quan giữa hướng chiếu và hình chiếu

- Biết được cách bố trí các hình chiếu ở trên bản vẽ

2.Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm...

3. Sản phẩm hoạt động- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá- Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ ? Thế nào là khối đa diện? Lấy VD về khối đa diện?

- Học sinh tiếp nhận...

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân rồi hđ nhóm trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát hđ của hs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài:

1. Tìm hiểu nội dung thực hành

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|--|--|
| B.HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP 1. Mục tiêu: : - Ôn tập kiến thức về bản vẽ các khối đa diện. 2. Phương thức thực hiện: hđ nhóm 3. Sản phẩm hoạt động: 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các nhóm 5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3...) *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ + Bước 1: Quan sát các hình chiếu 1, 2, 3, 4 đối chiếu với các vật thể a, b, c, d hoàn thành các nội dung theo bảng 5.1 + Bước 2: Vẽ các hình chiếu đứng, bằng, cạnh của một vật thể bất kỳ của a, b, c, d trên giấy A4 - Giáo viên qs hướng dẫn hs - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho *Học sinh thực hiện nhiệm vụ - Học sinh hđ cn hđ nhóm - Giáo viên qs | I/Chuẩn bị: (SGK) II/Nội dung thực hành. + Bước 1: Quan sát các hình chiếu 1, 2, 3, 4 đối chiếu với các vật thể a, b, c, d hoàn thành các nội dung theo bảng 5.1 + Bước 2: Vẽ các hình chiếu đứng, bằng, cạnh của một vật thể bất kỳ của a, b, c, d trên giấy A4 |

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

| | |
|--|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Dự kiến sản phẩm HS hoàn thành, ...*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq*Đánh giá kết quả gv cho các nhóm đánh giá cho nhau <p>+ HS chắm chéo bài thực hành theo cặp đôi.</p> | |
|--|--|

2. Tổ chức thực hành

| | |
|--|----------------------|
| <ul style="list-style-type: none">- GV tổ chức cho học sinh thực hành cá nhân.- Yêu cầu HS thực hành theo nội dung các bước như hướng dẫn.- GV: Theo dõi, nhắc nhở các em, đặc biệt là cách xây dựng bản vẽ.- Sau khi HS hoàn thành, GV hướng dẫn HS chắm chéo bài theo cặp đôi một. <p>=> GV nhận xét, có thể chắm mẫu 1 số bài => kết luận.</p> | III/Thực hành |
|--|----------------------|

C. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập
 2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân, nhóm
 3. Sản phẩm hoạt động:
 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
 5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)
 - *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ GV chiếu hình (Treo bảng phụ): bài tập hình chiếu của 1 vật thể đơn giản cho HS hoàn thành.
- Giáo viên qs hướng dẫn hs
 - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho
 - *Học sinh thực hiện nhiệm vụ
 - Học sinh hđ cá nhân, hđ nhóm
 - Giáo viên qs
 - Dự kiến sản phẩm...
 - *Báo cáo kết quả hs báo cáo kq
 - *Đánh giá kết quả gv cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

D. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập
2. Phương thức thực hiện: hđ cá n nhóm
3. Sản phẩm hoạt động:
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ

- GV chiếu hình cho HS quan sát cách vẽ ba chiều của hình hộp chữ nhật và cách vẽ ba chiều của hình lăng trụ, hình chóp.

- GV có thể gọi 1,2 HS lên bảng thực hành nếu còn thời gian

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ nhóm

- Giáo viên qs hđ

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các nhóm đánh giá cho nhau

***Dặn dò:**

- GV yêu cầu HS về nhà đọc trước bài 4 chuẩn bị cho tiết học sau.

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

Ký duyệt, ngày....tháng....năm 20....

NS:5/9

ND:

TIẾT 6: BẢN VẼ CÁC KHỐI TRÒN XOAY

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Nhận dạng các khối tròn xoay thường gặp : Hình trụ, hình nón, hình cầu

2. Kỹ năng :

- Đọc được bản vẽ vật thể có dạng hình trụ, hình nón, hình cầu.

3. Thái độ :

- Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn Vẽ kỹ thuật

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác nhóm, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :

+ Nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án..

+ Đồ dùng dạy học: Tranh vẽ các hình 6.2, 6.3, 6.4, 6.5 (SGK). Mô hình : Hình trụ, hình nón, hình cầu. Vật mẫu : Vỏ hộp sữa, cái nón, quả bóng.

- **Học sinh** : Đọc trước bài 6.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Kiểm tra bài cũ:

3. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kĩ thuật dạy học |
|-------------------|---|---|
| A. HĐ khởi động | n/c tình huống. và hợp tác | đặt câu hỏi học tập hợp tác |
| B.HHHT kiến thức | theo nhóm nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. vấn đáp. | Câu hỏi, hợp tác, khăn trải bàn, bản đồ tư duy” |
| C. HĐ luyện tập | nêu vấn đề và gq vđ. nhóm | câu hỏi, hợp tác |
| D. HĐ vận dụng | nêu vấn đề và gqvd | câu hỏi, hợp tác |
| E. HĐ tìm tòi, mr | nêu vấn đề và gqvd | câu hỏi, hợp tác |

4. Tổ chức các hoạt động

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG (3 phút)

1. Mục tiêu: - Nhận dạng các khối tròn xoay thường gặp : Hình trụ, hình nón, hình cầu

2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm...

3. Sản phẩm hoạt động- Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá- Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ - ? Em có nhận xét gì về hình dạng của các vật này?

? Theo em chúng được tạo thành như thế nào.

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ gv giao

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân rồi hđ nhóm trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát hđ của hs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

-> GV cho HS quan sát một số mẫu vật tròn xoay: quả bóng, cái bát, vỏ hộp sữa,...

? Em có nhận xét gì về hình dạng của các vật này?

? Theo em chúng được tạo thành như thế nào.

+ HS dự đoán câu trả lời.

* **PPDH**: trực quan, nêu vấn đề.

- GV cho HS quan sát một số mẫu vật tròn xoay: quả bóng, cái bát, vỏ hộp sữa,...

? Em có nhận xét gì về hình dạng của các vật này?

? Theo em chúng được tạo thành như thế nào.

+ HS dự đoán câu trả lời.

=> GV: để có câu trả lời chính xác cho câu hỏi trên chúng ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay.

B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC

1. *Tìm hiểu khối tròn xoay:*

| <i>Hoạt động của GV và HS</i> | <i>Nội dung</i> |
|---|---|
| <p>- Hoạt động 1 1. <i>Tìm hiểu khối tròn xoay:</i> 1. Mục tiêu -Nhận dạng được các khối đa diện thường gặp. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn</p> | <p>I/ Khối tròn xoay : - Hình trụ - Hình nón - Hình cầu + Khối tròn xoay được tạo thành khi quay một hình phẳng quanh một đường</p> |

| | |
|--|--------------------------|
| <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none">- Phiếu học tập của nhóm <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh đánh giá lẫn nhau. <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ ? Các khối tròn xoay có tên gọi là gì? ?Hãy kể một số vật thể có dạng khối tròn xoay mà em biết ?</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu...- Học sinh tiếp nhận... <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh h đ c n sau đó h đ nhóm- Giáo viên là người hướng dẫn hs- Dự kiến sản phẩm<ul style="list-style-type: none">- Hình trụ- Hình nón- Hình cầu <p>+ Khối tròn xoay được tạo thành khi quay một hình phẳng quanh một đường cố định của hình</p> <p>+HS liên hệ thực tế trả lời (cái nón, quả bóng ...)</p> <p>*Báo cáo kết quả các nhóm HS báo cáo kq</p> <p>*Đánh giá kết quả các nhóm nx cho nhau và bổ xung gv cho học sinh kl kiến thức =>Từ đó rút ra kết luận, hoàn sản phẩm</p> | <p>cố định của hình.</p> |
|--|--------------------------|

2. Tìm hiểu hình chiếu của hình trụ, hình nón, hình cầu :

| | |
|---|---|
| <p>- Hoạt động 2. Tìm hiểu về hình hộp chữ nhật</p> <p>1. Mục tiêu- Nhận dạng các khối tròn xoay thường gặp : Hình trụ, hình nón, hình cầu</p> <p>-Đọc được bản vẽ các khối đa diện ở trên</p> | <p>II/Hình chiếu của hình trụ, hình nón, hình cầu</p> <p>1.Hình trụ :</p> |
|---|---|

| | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
|---|---|------------|-----------|------------|------|---------------|-----------|------|-----------|--------|------|---------------|-----------|------------|-----------|------------|------|--------------|-----------|------|------|--------|------|--------------|-----------|------------|-----------|------------|------|------|----|------|------|----|------|------|----|
| <p>2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bàn</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập của nhóm</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh đánh giá lẫn nhau.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ ? Tên gọi các hình chiếu, các hình chiếu đó có hình dạng gì? Nó thể hiện kích thước nào của hình trụ ? Để biểu diễn khối tròn xoay cần mấy hình chiếu ? Đó những hình chiếu nào? ? Để xác định khối tròn xoay cần có kích thước nào? - Giáo viên yêu cầu... - Học sinh tiếp nhận... *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh hđ cá nhân sau đó hđ nhóm - Giáo viên là người hướng dẫn hs - Dự kiến sản phẩm</p> <p>*Báo cáo kết quả các nhóm HS báo cáo kq các nhóm lên bảng trình bày trả lời câu hỏi của nhóm mình *Đánh giá kết quả các nhóm nx cho nhau và bổ sung gv cho học sinh kl kiến thức =>Từ đó rút ra kết luận, hoàn thiện bảng 6.1, 6.2,6.3 (SGK). 6.3 SGK .</p> | <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td>Hình chiếu</td> <td>Hình dạng</td> <td>Kích thước</td> </tr> <tr> <td>Đứng</td> <td>Hình chữ nhật</td> <td>Chiều cao</td> </tr> <tr> <td>Bằng</td> <td>Hình tròn</td> <td>ĐK đáy</td> </tr> <tr> <td>Cạnh</td> <td>Hình chữ nhật</td> <td>Chiều cao</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">2.Hình nón : Bảng 6.2 SGK</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td>Hình chiếu</td> <td>Hình dạng</td> <td>Kích thước</td> </tr> <tr> <td>Đứng</td> <td>Tam giác cân</td> <td>Chiều cao</td> </tr> <tr> <td>Bằng</td> <td>Tròn</td> <td>ĐK đáy</td> </tr> <tr> <td>Cạnh</td> <td>Tam giác cân</td> <td>Chiều cao</td> </tr> </table> <p style="text-align: center;">3.Hình cầu : Bảng 6.3 SGK</p> <table style="width: 100%;"> <tr> <td>Hình chiếu</td> <td>Hình dạng</td> <td>Kích thước</td> </tr> <tr> <td>Đứng</td> <td>Tròn</td> <td>ĐK</td> </tr> <tr> <td>Bằng</td> <td>Tròn</td> <td>ĐK</td> </tr> <tr> <td>Cạnh</td> <td>Tròn</td> <td>ĐK</td> </tr> </table> <p>Chú ý : Thường dùng hai hình chiếu thể hiện khối tròn xoay (1 hình chiếu thể hiện đáy tròn, 1 hình chiếu thể hiện chiều cao). Kích thước hình trụ và hình nón là đường kính đáy và chiều cao, hình cầu là đường kính.</p> | Hình chiếu | Hình dạng | Kích thước | Đứng | Hình chữ nhật | Chiều cao | Bằng | Hình tròn | ĐK đáy | Cạnh | Hình chữ nhật | Chiều cao | Hình chiếu | Hình dạng | Kích thước | Đứng | Tam giác cân | Chiều cao | Bằng | Tròn | ĐK đáy | Cạnh | Tam giác cân | Chiều cao | Hình chiếu | Hình dạng | Kích thước | Đứng | Tròn | ĐK | Bằng | Tròn | ĐK | Cạnh | Tròn | ĐK |
| Hình chiếu | Hình dạng | Kích thước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đứng | Hình chữ nhật | Chiều cao | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bằng | Hình tròn | ĐK đáy | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cạnh | Hình chữ nhật | Chiều cao | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hình chiếu | Hình dạng | Kích thước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đứng | Tam giác cân | Chiều cao | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bằng | Tròn | ĐK đáy | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cạnh | Tam giác cân | Chiều cao | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Hình chiếu | Hình dạng | Kích thước | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Đứng | Tròn | ĐK | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Bằng | Tròn | ĐK | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |
| Cạnh | Tròn | ĐK | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | | |

C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP (15 PHÚT)

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập
2. Phương thức thực hiện: hđ cặp đôi
3. Sản phẩm hoạt động:

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các cặp đôi
5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập 1. 2. 3 4...)

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ

? làm bài tập hình 6.6 và hình 6.7

?Hãy đọc bản vẽ để xác định hình dạng của vật thể đó

? Làm bảng 6.4

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ cặp đôi

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập

2. Phương thức thực hiện: hđ cá n nhóm

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ lần lượt thực hiện các câu hỏi 1, 2, 3, SGK trang 25

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ nhóm

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các nhóm đánh giá cho nhau

E. HOẠT ĐỘNG TÌM TÒI MỞ RỘNG

1. Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập

2. Phương thức thực hiện: hđ cá n nhóm

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)

*Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ

Câu 2: Nếu đặt mặt đáy của hình chóp đều đáy vuông song song với mặt phẳng chiếu cạnh thì hình chiếu cạnh là hình gì?

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cn hđ nhóm

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho các nhóm đánh giá cho nhau

GV ? Em hãy sưu tầm những hình ảnh về hoạt động sản xuất gốm sứ để tạo ra các sản phẩm dạng tròn xoay mà em biết trên sách, báo hoặc ngoài thực tế cuộc sống.

=> Tiết học sau GV sẽ yêu cầu HS báo cáo kết quả.

Rút kinh nghiệm:

.....
.....
.....

Ký duyệt, ngày....tháng....năm 20....

NS:12/9/20....

ND:20/9(8C),26/9(8AB)

TIẾT 7: THỰC HÀNH : ĐỌC BẢN VẼ CÁC KHỐI TRÒN XOAY

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ các hình chiếu của vật thể có dạng các khối tròn xoay.
- Ứng dụng được bài học, đọc được một số bản vẽ trong thực tế.

2. Kỹ năng :

- Ứng dụng được bài học, đọc được một số bản vẽ trong thực tế
- Phát triển kỹ năng quan sát, vẽ, đọc bản vẽ kỹ thuật.

3. Thái độ :

- Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn Vẽ kỹ thuật

4. Năng lực:

- Bồi dưỡng cho HS năng thực hành, làm việc chính xác, khoa học, năng lực hợp tác.

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :

- + Tranh vẽ các hình chiếu 1, 2, 3, 4 và vật thể a, b, c, d (Hình 7.1 và 7.2 SGK).

- Học sinh :

- + Kê bảng 7.1 và 7.2 SGK, giấy A₄, bút chì, thước, ê ke.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học:

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động vận dụng | - Thuyết trình, vấn đáp | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| D. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

3. Tổ chức các hoạt động:

Hoạt động 1 : Khởi động:

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

1. Mục tiêu: Tạo hứng thú cho học sinh với bài học mới, rèn khả năng tư duy cá nhân cho HS.

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng.

4. Kiểm tra đánh giá: Học sinh đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS làm việc cá nhân trả lời câu hỏi:

? Hãy kể tên các vật thể có dạng khối tròn xoay mà em biết? Hãy nêu cách tạo ra các khối tròn xoay.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS suy nghĩ tìm ra câu trả lời cho câu hỏi của GV.

- GV có thể gợi ý, hướng dẫn HS làm việc.

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trả lời câu hỏi của GV.

***Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài.

Hoạt động 2: Luyện tập

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|---|---|
| <p>1. Tìm hiểu nội dung thực hành.</p> <p>1. Mục tiêu: Hiểu được nội dung cần thực hành.</p> <p>2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng.</p> <p>4. Kiểm tra đánh giá:</p> <p>+ Học sinh đánh giá.</p> <p>+ GV đánh giá.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- GV cho HS quan sát các hình 7.1, 7.2, đọc yêu cầu đầu bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:</p> <p>? Bài thực hành yêu cầu thực hiện mấy nội dung? Đó là những nội dung nào?</p> <p>- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>- GV quan sát các nhóm làm việc.</p> | <p>I/Chuẩn bị:</p> <p>(SGK)</p> <p>II/Nội dung thực hành.</p> <p>+ Bước 1: Đọc kĩ các hình cho trong hình 7.1, đối chiếu với các vật thể cho trong hình 7.2. Nhận đúng hình dạng, sau đó đánh dấu (x) vào ô đã chọn trong bảng 7.1.</p> <p>+ Bước 2: Phân tích hình dạng của từng vật thể xem vật thể được cấu tạo từ các khối hình học nào và đánh dấu (x)</p> |

| | | | | | | | |
|---|----------------|---------------|---|---|---|---|--|
| <p>* Báo cáo kết quả: + Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>*Đánh giá kết quả - Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có). =>GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt kiến thức, ghi bảng.</p> <p>2. Tổ chức thực hành</p> <p>1. Mục tiêu: - HS nhận biết được các hình chiếu tương ứng với từng vật thể. - Phân tích được hình dạng của từng vật thể do các khối hình học nào tạo thành.</p> <p>2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày kết quả theo phiếu báo cáo thực hành.</p> <p>4. Kiểm tra đánh giá: + Học sinh đánh giá. + GV đánh giá.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ, sau đó thực hiện cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ: + Bước 1: Đọc kĩ các hình cho trong hình 7.1, đối chiếu với các vật thể cho trong hình 7.2. Nhận đúng hình dạng, sau đó đánh dấu (x) vào ô đã chọn trong bảng 7.1. + Bước 2: Phân tích hình dạng của từng vật thể xem vật thể được cấu tạo từ các khối hình học nào và đánh dấu (x) vào ô đã chọn trong bảng 7.2 - HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm hoàn thành nhiệm vụ: - GV theo dõi, hướng dẫn HS thực hiện. - Dự kiến sản phẩm:</p> <table data-bbox="324 1764 844 1890"><tr><td>Vật thể</td><td>Bản vẽ</td></tr><tr><td>A</td><td>3</td></tr><tr><td>B</td><td>2</td></tr></table> | Vật thể | Bản vẽ | A | 3 | B | 2 | <p>vào ô đã chọn trong bảng 7.2</p> <p>III/Thực hành.</p> |
| Vật thể | Bản vẽ | | | | | | |
| A | 3 | | | | | | |
| B | 2 | | | | | | |

| | | | | | |
|--|---|----------|----------|----------|----------|
| | C | | 4 | | |
| | D | | 1 | | |
| | | A | B | C | D |
| Hình trụ | | x | | | x |
| Hình nón cụt | | | | x | x |
| Hình hộp | | x | x | x | x |
| Hình chỏm cầu | | | x | | |
| <p>* Báo cáo kết quả: + HS trình bày kết quả làm việc nhóm (dán phiếu học tập lên bảng hoặc chiếu kết quả từng nhóm)</p> <p>*Đánh giá kết quả - Đại diện nhóm HS khác nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm bạn, bổ sung (nếu có). =>GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt kiến thức, ghi bảng.</p> | | | | | |

Hoạt động 3: Vận dụng

- Mục tiêu: cho hs vận dụng kt vào làm bài tập
- Phương thức thực hiện: hđ cá nhân
- Sản phẩm hoạt động:
- Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
- Tiến trình hoạt động (lần lượt thực hiện các bài tập)
 - *Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ GV chiếu hình (treo bảng phụ): bài tập hình chiếu của 1 vật thể tròn xoay đơn giản cho HS hoàn thành.
 - Giáo viên qs hướng dẫn hs
 - Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho
 - *Học sinh thực hiện nhiệm vụ
 - Học sinh hđ cá nhân.
 - Giáo viên qs
 - Dự kiến sản phẩm...
 - *Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq
 - *Đánh giá kết quả: GV cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

Hoạt động 4: Tìm tòi mở rộng

- Mục tiêu: cho hs vận dụng kt mở rộng vào thực tế.
- Phương thức thực hiện: hđ cá nhân
- Sản phẩm hoạt động:
- Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
- Tiến trình hoạt động

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- GV chiếu hình cho HS quan sát cách vẽ hình elip
- GV có thể gọi 1,2 HS lên bảng thực hành nếu còn thời gian.

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân
- Giáo viên quan sát
- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả hs báo cáo kq

*Đánh giá kết quả gv cho HS đánh giá cho nhau

Dặn dò:

- GV yêu cầu HS về nhà đọc trước bài 8 chuẩn bị cho tiết học sau.

Rút kinh

nghiệm:

.....

.....

.....

.....

TT ký

Ký duyệt, ngàytháng.... năm 20....

NS:19/9/20....

ND:25/9(8C),28/9(8B),1/10(8A)

CHƯƠNG II: BẢN VẼ KỸ THUẬT
TIẾT 8: HÌNH CẮT - BẢN VẼ CHI TIẾT

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Biết được khái niệm và công dụng của hình cắt..
- Biết được các nội dung của bản vẽ chi tiết, cách đọc bản vẽ chi tiết đơn giản.

2. Kỹ năng :

- Rèn kỹ năng quan sát, phân tích bản vẽ.

3. Thái độ :

- Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn Vẽ kỹ thuật

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác nhóm, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng.

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :

- + Nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xây dựng kế hoạch bài học.
- + Đồ dùng dạy học: Quả cam, dao, mô hình ống lót. Tranh vẽ các hình của bài 8, 9

- Học sinh : Nghiên cứu trước bài 8

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ôn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2.Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|---------------------------------|--|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kỹ năng | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |

| | | |
|-------------------------------|---|------------------------|
| | - Dạy học theo nhóm | |
| D. Hoạt động vận dụng | - Thuyết trình, vấn đáp | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

3. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1 : Khởi động:

1. Mục tiêu: Tạo cho HS hứng thú tìm hiểu các ứng dụng của hình chiếu trong đời sống và sản xuất.

2. Phương thức thực hiện: Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

- GV đưa ra 1 tình huống cho HS theo dõi: ? Khi học về thực vật, động vật... muốn thấy rõ cấu tạo bên trong của hoa, quả, các bộ phận bên trong của cơ thể làm như thế nào ?

- Học sinh tiếp nhận...

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài: Để hiểu cụ thể hơn về hình biểu diễn hình dạng bên trong đó chúng ta cùng tìm hiểu bài học hôm nay.

GV ghi đầu bài.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|--|---|
| <p><i>HĐ1. Tìm hiểu khái niệm về hình cắt:</i></p> <p>1. Mục tiêu: Biết được khái niệm và công dụng của hình cắt.</p> <p>2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày phiếu học tập.</p> <p>4. Kiểm tra đánh giá:</p> | <p>I/Khái niệm về hình cắt</p> <p>- Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể ở phía sau mặt phẳng cắt.</p> <p>- Hình cắt dùng để biểu diễn rõ hơn hình dạng</p> |

| | |
|---|---|
| <p>+ Học sinh đánh giá. + GV đánh giá.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- GV yêu cầu HS quan sát hình 8.1, 8.2 SGK; nghiên cứu nội dung thông tin SGK. Trả lời các câu hỏi sau: ? Muốn biết bên trong quả cam có cấu tạo như thế nào ta phải làm gì. ? Thế nào là hình cắt. ? Hãy quan sát các hình 8.2 a,b,c,d và cho biết hình cắt của ống lót được vẽ như thế nào.</p> <p>- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập. - GV quan sát các nhóm làm việc. - Dự kiến sản phẩm:</p> <p>+ C1: Ta phải dùng dao bổ đôi quả cam ra. + C2: Là hình biểu diễn phần vật thể ở sau mặt phẳng cắt. + C3: Ống lót được xem như bị mặt phẳng cắt tưởng tượng A cắt thành 2 phần, phần ở sau mặt phẳng cắt được chiếu lên mặt phẳng chiếu, được vẽ “gạch gạch” gọi là hình cắt.</p> <p>* Báo cáo kết quả:</p> <p>+ Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>*Đánh giá kết quả</p> <p>- Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có). =>GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt kiến thức, ghi bảng.</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- GV yêu cầu HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi: ? Hình cắt có công dụng gì - HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS làm việc cá nhân suy nghĩ câu trả lời - GV quan sát</p> | <p>bên trong của vật thể. Phần vật thể bị mặt phẳng cắt qua, được vẽ “gạch gạch”.</p> |
|---|---|

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày câu trả lời.

***Đánh giá kết quả**

- HS khác nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV nhận xét, đánh giá.

- GV chốt kiến thức, ghi bảng

HD2. Tìm hiểu nội dung của bản vẽ chi tiết:

1. Mục tiêu: Biết được các nội dung của bản vẽ chi tiết

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày phiếu học tập.

4. Kiểm tra đánh giá:

+ Học sinh đánh giá.

+ GV đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung thông tin SGK, quan sát hình 9.1. Trả lời các câu hỏi sau:

? Bản vẽ chi tiết là bản vẽ như thế nào.

? Bản vẽ chi tiết gồm những nội dung gì (Dựa vào bản vẽ ống lót).

- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập.

- GV quan sát HS làm việc.

- Dự kiến sản phẩm:

+ C1: Bản vẽ chi tiết là tài liệu kỹ thuật gồm hình biểu diễn của chi tiết và các số liệu cần thiết để chế tạo và kiểm tra.

+ C2: Gồm: hình biểu diễn, kích thước, yêu cầu kỹ thuật, khung tên.

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày phiếu học tập cá nhân.

***Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV nhận xét, đánh giá.

II/Nội dung của bản vẽ chi tiết

- Bản vẽ chi tiết là tài liệu kỹ thuật gồm hình biểu diễn của chi tiết và các số liệu cần thiết để chế tạo và kiểm tra.

- Bản vẽ chi tiết gồm các nội dung:

+ Hình biểu diễn chi tiết : gồm hình cắt mặt cắt diễn tả hình dạng và kết cấu của chi tiết .

+ Kích thước : gồm tất cả các kích thước cần thiết cho việc chế tạo và kiểm tra chi tiết

+ Yêu cầu kỹ thuật : gồm các chỉ dẫn gia công, nhiệt luyện thể hiện chất lượng của chi tiết .

+ Khung tên: Ghi các nội dung như tên gọi chi tiết , tỉ lệ bản vẽ , cơ quan thiết kế hoặc cơ quan quản lý sản phẩm

| | |
|---|---|
| <p>- GV chốt kiến thức, ghi bảng.</p> <p>HD3. Tìm hiểu cách đọc bản vẽ chi tiết:</p> <ol style="list-style-type: none">1. Mục tiêu: Biết được cách đọc bản vẽ chi tiết đơn giản.2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày phiếu học tập.4. Kiểm tra đánh giá:<ul style="list-style-type: none">+ Học sinh đánh giá.+ GV đánh giá.5. Tiến trình hoạt động:<ul style="list-style-type: none">* Chuyển giao nhiệm vụ:<ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát hình 9.1 và bảng 9.1 SGK, làm việc theo nhóm đọc bản vẽ 9.1 theo trình tự bảng 9.1- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.* Thực hiện nhiệm vụ:<ul style="list-style-type: none">- HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập.- GV quan sát các nhóm làm việc.- Dự kiến sản phẩm:* Báo cáo kết quả:<ul style="list-style-type: none">+ Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.* Đánh giá kết quả<ul style="list-style-type: none">- Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).=>GV nhận xét, đánh giá.- GV chốt kiến thức, ghi bảng. | <p>III/Đọc bản vẽ chi tiết</p> <p>- Trình tự đọc bản vẽ chi tiết: bảng 9.1 SGK</p> |
|---|---|

Hoạt động 3: Luyện tập:

1. Mục tiêu: củng cố kiến thức của HS về hình cắt và bản vẽ chi tiết.
2. Phương thức: Hoạt động cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng.
4. Kiểm tra đánh giá:
 - + Học sinh đánh giá.
 - + GV đánh giá.
5. Tiến trình hoạt động:
 - * **Chuyển giao nhiệm vụ:**
 - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, suy nghĩ trả lời câu hỏi:

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

Câu 1: Thế nào là hình cắt? Hình cắt dùng để làm gì?

Câu 2: Bản vẽ chi tiết dùng để làm gì? Bản vẽ chi tiết gồm những nội dung gì.

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.

- GV quan sát.

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

***Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV nhận xét, đánh giá.

Hoạt động 4: Vận dụng, mở rộng:

1. Mục tiêu: nắm vững kiến thức về hình cắt và bản vẽ chi tiết từ đó có thể vận dụng vào thực tế.

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng.

4. Kiểm tra đánh giá:

+ Học sinh đánh giá.

+ GV đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

- Hãy lấy ví dụ về hình cắt mà em biết .

=> Từ đó rút ra kết luận về vai trò, tác dụng của hình cắt?

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.

- GV quan sát HS làm việc.

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày kết quả làm việc.

***Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV nhận xét, đánh giá.

***Dặn dò:**GV yêu cầu HS về nhà học bài và chuẩn bị trước bài cho tiết học tiếp theo

Rút kinh nghiệm:.....

.....

.....

TT ký

BGH ký duyệt, ngày...thángnăm 20....

NS:19/9/20....

ND:27/9(8C),3/10(8AB)

TIẾT 9: THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ HÌNH CẮT

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt.

2. Kỹ năng :

- Rèn luyện kỹ năng đọc bản vẽ chi tiết.

3.Thái độ :

- Có tác phong làm việc theo quy trình.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng.

II. CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên :** + Nghiên cứu sách giáo khoa, nội dung bài thực hành, xây dựng kế hoạch bài học.

+ Tranh vẽ các Hình 10.1 SGK.

- **Học sinh :**

+ Kẽ bảng 10.1, giấy A₄, bút chì, thước.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học:

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|---------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động vận dụng, mở rộng. | - Thuyết trình, vấn đáp | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

3. Tổ chức các hoạt động:

Hoạt động 1 : Khởi động:

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức về hình chiếu và bản vẽ chi tiết. Từ đó tạo cho HS hứng thú tìm hiểu về cách đọc bản vẽ chi tiết đơn giản có hình cắt.

2. Phương thức thực hiện: Hoạt động cá nhân.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng
- Phương án kiểm tra, đánh giá: Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ

? Thế nào là hình cắt? Hình cắt dùng để làm gì?

? Bản vẽ chi tiết gồm những nội dung gì? Nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết?

- Học sinh tiếp nhận...

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài.

GV ghi đầu bài.

Hoạt động 2: Luyện tập

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|--|--|
| <p>1. Tìm hiểu nội dung thực hành.</p> <ol style="list-style-type: none"><i>Mục tiêu:</i> Hiểu được nội dung cần thực hành.<i>Phương thức:</i> Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.<i>Sản phẩm hoạt động:</i> Trình bày miệng.<i>Kiểm tra đánh giá:</i> + Học sinh đánh giá. + GV đánh giá.<i>Tiến trình hoạt động:</i> * Chuyển giao nhiệm vụ: - GV cho HS nghiên cứu yêu cầu đầu bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi: ? Bài thực hành yêu cầu thực hiện mấy nội dung? Đó là những nội dung nào? - HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ. *Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ tìm câu trả lời. - GV quan sát các nhóm làm việc. - Dự kiến sản phẩm: + Xem lại cách đọc bản vẽ chi tiết. | <p>I/Chuẩn bị: (SGK)</p> <p>II/Nội dung thực hành. + Xem lại cách đọc bản vẽ chi tiết. + Đọc bản vẽ chi tiết vòng đai theo trình tự như ví dụ trong bài 9 + Kẻ bảng theo mẫu 9.1 ghi phần trả lời vào bảng lên khổ giấy A₄, hoàn thành tại lớp.</p> |

| | |
|--|------------------------------|
| <p>+ Đọc theo trình tự như ví dụ trong bài + Kẻ bảng theo mẫu 9.1 ghi phần trả lời vào bảng lên khổ giấy A₄, hoàn thành tại lớp. * Báo cáo kết quả: + Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. *Đánh giá kết quả - Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có). =>GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt kiến thức, ghi bảng.</p> <p>2. Tổ chức thực hành 1. Mục tiêu: - HS đọc được bản vẽ chi tiết vòng đai Hình 10.1 theo đúng các bước. 2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi. 3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày kết quả theo phiếu báo cáo thực hành. 4. Kiểm tra đánh giá: + Học sinh đánh giá. + GV đánh giá. 5. Tiến trình hoạt động: * Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ, sau đó thực hiện cá nhân, thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ: + Đọc bản vẽ chi tiết vòng đai Hình 10.1 theo trình tự như ví dụ trong bài 9. + Kẻ bảng theo mẫu 9.1 ghi phần trả lời vào bảng lên khổ giấy A₄, hoàn thành tại lớp. - HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ. *Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ: - GV theo dõi, hướng dẫn HS thực hiện. * Báo cáo kết quả: + HS trình bày kết quả làm việc nhóm (dán phiếu học tập lên bảng hoặc chiếu kết quả từng nhóm) *Đánh giá kết quả - Đại diện nhóm HS khác nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).</p> | <p>III/Thực hành.</p> |
|--|------------------------------|

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

| | |
|--|--|
| =>GV nhận xét, đánh giá. Hướng dẫn HS chữa và chấm một số bài trước lớp. - GV chốt kiến thức. | |
|--|--|

* Nội dung :

I. Đọc bản vẽ chi tiết vòng đai (h10.1) và ghi các nội dung vào bảng mẫu 9.1 SGK

| Trình tự đọc | Nội dung cần hiểu | Bản vẽ vòng đai |
|---------------------|---|--|
| 1. Khung tên | - Tên gọi chi tiết - Vật liệu - Tỷ lệ | - Vòng đai - Thép - 1 : 2 |
| 2. Hình biểu diễn | - Tên gọi hình chiếu - Vị trí hình cắt | - Hình chiếu bằng - Hình cắt ở hình chiếu đứng |
| 3. Kích thước | - Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết | - 140, 50, R39 - Đường kính trong 50 - Chiều dày 10 - Đường kính lỗ 12 - Khoảng cách hai lỗ 110 |
| 4. Yêu cầu kỹ thuật | - Làm sạch - Xử lý bề mặt | - Làm tù cạnh - Mạ kẽm |
| 5. Tổng hợp | - Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết - Công dụng của chi tiết | - Phần giữa chi tiết là hình trụ, 2 bên hình hộp chữ nhật có lỗ tròn. - Dùng để ghép nối các chi tiết hình trụ với các chi tiết khác. |

Hoạt động 3: Vận dụng, mở rộng.

1. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.
2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động:
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ:

? Hãy cho biết công dụng của chi tiết vòng đai? Lấy ví dụ về chi tiết vòng đai được sử dụng trong thực tế mà em biết.

- Giáo viên qs hướng dẫn hs
- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân.

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq

*Đánh giá kết quả: GV cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

Dặn dò:

- GV yêu cầu HS về nhà đọc trước bài 8 chuẩn bị cho tiết học sau.

Rút kinh

nghiệm:
.....
.....
.....
.....

TT ký

BGH ký duyệt, ngày...thángnăm 20.....

NS:26/9/20....

ND:2/10(8C),5/10(8B),8/10(8A)

TIẾT 10: BIỂU DIỄN REN

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Nhận dạng được ren trên bản vẽ chi tiết.
- Biết được quy ước vẽ ren.

2. Kỹ năng :

- Đọc và nhận dạng được các loại ren .

3. Thái độ :

- Có nhận thức đúng đối với việc học tập môn Vẽ kỹ thuật, rèn luyện tính nghiêm túc trong học tập.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, tinh thần hợp tác nhóm.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :

- + Nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xây dựng kế hoạch bài học.
- + Tranh vẽ của hình 11.1- SGK
- + Một số chi tiết có ren.

- Học sinh : Đọc trước bài

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2.Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kĩ thuật dạy học |
|---------------------------------|--|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học trực quan - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kĩ năng | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp | - Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Thuyết trình, vấn đáp | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |

| | | |
|-------------------------------|---|------------------------|
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
|-------------------------------|---|------------------------|

3. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1 : Khởi động:

1. Mục tiêu: Giúp cho HS có hứng thú tìm hiểu về các chi tiết có ren cũng như qui ước vẽ ren.

2. Phương thức thực hiện: Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

- GV cho HS quan sát hình ảnh về chiếc bút bi được tháo ra và lắp vào.

+ HS quan sát.

- GV: Đây là 1 chi tiết có ren.

? Qua thao tác tháo, lắp vừa rồi cho biết ren có công dụng gì.

- Học sinh tiếp nhận...

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài: để biết câu trả lời chính xác cho câu hỏi trên chúng ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay.

GV ghi đầu bài.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|--|---|
| <p>HD1. Tìm hiểu chi tiết có ren:</p> <p>1. <i>Mục tiêu:</i> Nhận dạng được các chi tiết có ren.</p> <p>2. <i>Phương thức:</i> Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</p> <p>3. <i>Sản phẩm hoạt động:</i> Trình bày phiếu học tập.</p> <p>4. <i>Kiểm tra đánh giá:</i> + Học sinh đánh giá. + GV đánh giá.</p> <p>5. <i>Tiến trình hoạt động:</i> * Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS nghiên cứu nội dung thông tin</p> | <p>I/Chi tiết có ren Ví dụ : Đui đèn, đai ốc, vít...</p> <p>=> Công dụng : Dùng lắp ghép các chi tiết lại với nhau.</p> |

SGK.

? Hãy kể tên một số đồ vật và chi tiết có ren?

? Nêu tên các chi tiết có ren và công dụng của nó trong hình 11.1 SGK

- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập.

- GV quan sát các nhóm làm việc.

- Dự kiến sản phẩm:

*** Báo cáo kết quả:**

+ Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.

***Đánh giá kết quả**

- Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV nhận xét, đánh giá.

- GV chốt kiến thức, ghi bảng.

- GV cho học sinh quan sát một số đồ vật và chi tiết có ren minh họa công dụng của ren.

HD2. Tìm hiểu quy ước vẽ ren :

1. Mục tiêu: Phân biệt được ren trong và ren ngoài, biết được qui ước vẽ ren.

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày phiếu học tập.

4. Kiểm tra đánh giá:

+ Học sinh đánh giá.

+ GV đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV cho HS hoạt động theo nhóm lớn, thảo luận hoàn thành nhiệm vụ:

? Thế nào là ren trong, ren ngoài. Lấy VD mỗi loại.

? Đối chiếu với hình 11.3 điền các cụm từ thích hợp vào các mệnh đề SGK =>Rút ra qui ước vẽ ren ngoài.

? Đối chiếu với hình 11.4 điền các cụm từ thích hợp vào các mệnh đề SGK =>Rút ra qui ước vẽ ren trong.

- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ

2.Quy ước vẽ ren

a. Ren ngoài :(ren trục)

- Đường đỉnh ren vòng đỉnh ren và đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm.

- Đường chân ren vẽ bằng nét liền mảnh và vòng tròn chân ren chỉ vẽ 3/4 vòng bằng nét liền mảnh.

b. Ren trong : (Ren lỗ)

- Hình cắt và hình chiếu

| | |
|---|---|
| <p>hoàn thành phiếu học tập.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV quan sát các nhóm làm việc.- Dự kiến sản phẩm: <p>+C1: Ren trong là ren được hình thành ở mặt trong của lỗ. Ren ngoài là ren được hình thành ở mặt ngoài của chi tiết.</p> <p>VD: Tháo chiếc bút bi ra ta có thể phân biệt được ren trong, ren ngoài.</p> <p>+ C2:</p> <p>Đường đỉnh ren được vẽ bằng nét liền đậm. Đường chân ren được vẽ bằng nét liền mảnh. Đường giới hạn ren được vẽ bằng nét liền đậm. Vòng đỉnh ren được vẽ đóng kín bằng nét liền đậm. Vòng chân ren được vẽ hở bằng nét liền mảnh.</p> <p>* Báo cáo kết quả:</p> <p>+ Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.</p> <p>*Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có). <p>=>GV nhận xét, đánh giá.</p> <ul style="list-style-type: none">- GV chốt kiến thức, ghi bảng.- Gv giới thiệu thêm: Trường hợp ren trục hay ren lỗ bị che khuất thì các đường đỉnh ren, chân ren và giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt. | <p>của ren lỗ được vẽ như trên.</p> <p>c. Ren bị che khuất :</p> <ul style="list-style-type: none">- Trường hợp ren trục hay ren lỗ bị che khuất thì các đường đỉnh ren, chân ren và giới hạn ren đều vẽ bằng nét đứt. |
|---|---|

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu: Giúp HS củng cố thêm kiến thức về các loại ren.
 2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân
 3. Sản phẩm hoạt động:
 4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
 5. Tiến trình hoạt động:
- *Chuyển giao nhiệm vụ:**
- Câu 1: Ren dùng để làm gì? Lấy ví dụ minh họa chi tiết có ren.
Câu 2: Quy ước vẽ ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào.
- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho
- *Học sinh thực hiện nhiệm vụ**
- Học sinh hđ cá nhân.
 - Giáo viên qs
 - Dự kiến sản phẩm...
- *Báo cáo kết quả:** HS báo cáo kq

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

*Đánh giá kết quả: GV cho HS đánh giá nhau => GV đánh giá, KL.

Hoạt động 4: Vận dụng:

1. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức để làm bài tập.
2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động:
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ:

GV yêu cầu HS làm bài tập SGK..

? Bài tập SGK – Trang 37.

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân.

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq

*Đánh giá kết quả: GV cho HS đánh giá nhau => GV đánh giá, KL.

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức để liên hệ thực tế.
2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động:
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ:

? Em hãy sưu tầm những hình ảnh về ren được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày mà em biết

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân hoàn thành nhiệm vụ (ở nhà).

*Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq trong tiết học sau.

*Đánh giá kết quả: GV cho HS đánh giá nhau => GV đánh giá, KL.

Dặn dò:

- GV yêu cầu HS về nhà đọc trước bài 8 chuẩn bị cho tiết học sau.

Rút kinh

nhệm:

.....

.....

.....TT ký

BGH ký duyệt, ngày tháng

năm 20....

NS: 26/9/20....

ND:4/10(8C),10/10(8AB)

TIẾT 11: THỰC HÀNH: ĐỌC BẢN VẼ CHI TIẾT ĐƠN GIẢN CÓ REN

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Đọc được bản vẽ chi tiết đơn giản có ren.

2. Kỹ năng :

- Rèn luyện kỹ năng đọc bản vẽ chi tiết.

3.Thái độ :

- Có tác phong làm việc theo quy trình.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, kỹ năng hợp tác nhóm.

II. CHUẨN BỊ:

- **Giáo viên :** + Nghiên cứu sách giáo khoa, nội dung bài thực hành, xây dựng kế hoạch bài học.

+ Tranh vẽ Hình 12.1 SGK.

- **Học sinh :**

+ Kẽ bảng 10.1, giấy A4, bút chì, thước.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1.Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học:

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|---------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nêu vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động vận dụng, mở rộng. | - Thuyết trình, vấn đáp | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

3. Tổ chức các hoạt động:

Hoạt động 1 : Khởi động:

1. Mục tiêu: Củng cố lại kiến thức về ren và các chi tiết có ren. Từ đó tạo cho HS hứng thú tìm hiểu về cách đọc bản vẽ chi tiết đơn giản có ren.

2. Phương thức thực hiện: Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ

? Ren dùng để làm gì? Kể một số chi tiết có ren mà em biết?

? Quy ước vẽ ren trục và ren lỗ khác nhau như thế nào?

- Học sinh tiếp nhận...

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả

*Đánh giá kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài.

GV ghi đầu bài.

Hoạt động 2: Luyện tập

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|--|--|
| <p>1. Tìm hiểu nội dung thực hành.</p> <p>1. Mục tiêu: Nắm được nội dung cần thực hành.</p> <p>2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng.</p> <p>4. Kiểm tra đánh giá:</p> <p>+ Học sinh đánh giá.</p> <p>+ GV đánh giá.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động:</p> <p>* Chuyển giao nhiệm vụ:</p> <p>- GV cho HS nghiên cứu yêu cầu đầu bài, yêu cầu HS thảo luận nhóm trả lời câu hỏi:</p> <p>? Bài thực hành yêu cầu thực hiện mấy nội dung? Đó là những nội dung nào?</p> <p>- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ tìm câu trả lời.</p> <p>- GV quan sát các nhóm làm việc.</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>+ Xem lại cách đọc bản vẽ chi tiết.</p> <p>+ Đọc bản vẽ côn có ren theo trình tự như ví dụ trong</p> | <p>I/Chuẩn bị:</p> <p>(SGK)</p> <p>II/Nội dung thực hành.</p> <p>+ Xem lại cách đọc bản vẽ chi tiết.</p> <p>+ Đọc bản vẽ côn có ren theo trình tự như ví dụ trong bài 9</p> <p>+ Kẻ bảng theo mẫu 9.1 ghi phần trả lời vào bảng lên khổ giấy A4, hoàn thành tại lớp.</p> |

bài

+ Kẻ bảng theo mẫu 9.1 ghi phân trả lời vào bảng lên khổ giấy A₄, hoàn thành tại lớp.

*** Báo cáo kết quả:**

+ Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận.

***Đánh giá kết quả**

- Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV nhận xét, đánh giá.

- GV chốt kiến thức, ghi bảng.

2. Tổ chức thực hành

1. Mục tiêu: - HS đọc được bản vẽ chi tiết vòng đai Hình 10.1 theo đúng các bước.

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân, hoạt động cặp đôi.

3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày kết quả theo phiếu báo cáo thực hành.

4. Kiểm tra đánh giá:

+ Học sinh đánh giá.

+ GV đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

- GV yêu cầu HS quan sát các hình vẽ, sau đó thực hiện cá nhân, thảo luận cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ:

+ Đọc bản vẽ côn có ren Hình 12.1 theo trình tự như ví dụ trong bài 9.

+ Kẻ bảng theo mẫu 9.1 ghi phân trả lời vào bảng lên khổ giấy A₄, hoàn thành tại lớp.

- HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm cặp đôi hoàn thành nhiệm vụ:

- GV theo dõi, hướng dẫn HS thực hiện.

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày kết quả làm việc nhóm (đán phiếu học tập lên bảng hoặc chiếu kết quả từng nhóm)

***Đánh giá kết quả**

- Đại diện nhóm HS khác nhận xét, đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).

III/Thực hành.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

| | |
|---|--|
| <p>=>GV nhận xét, đánh giá. Hướng dẫn HS chữa và chấm một số bài trước lớp. - GV chốt kiến thức.</p> | |
|---|--|

* Đọc bản vẽ côn có ren (h12.1) và ghi các nội dung cần hiểu vào mẫu bảng 9.1

| Trình tự đọc | Nội dung cần hiểu | Bản vẽ côn có ren |
|---------------------|---|--|
| 1. Khung tên | - Tên gọi chi tiết - Vật liệu - Tỷ lệ | - Côn có ren - Thép - 1:1 |
| 2. Hình biểu diễn | - Tên gọi hình chiếu - Vị trí hình cắt | - Hình chiếu cạnh - Ở hình chiếu đứng |
| 3. Kích thước | - Kích thước chung của chi tiết - Kích thước các phần của chi tiết | - Rộng 18, dày 10 - Đầu lớn O 18, đầu bé O14 - Kích thước ren M8x1 ren hệ mét, đường kính d=8, bước ren p=1. |
| 4. Yêu cầu kĩ thuật | - Nhiệt luyện - Xử lí bề mặt | - Tôi cứng - Mạ kẽm |
| 5. Tổng hợp | - Mô tả hình dạng và cấu tạo của chi tiết - Công dụng của chi tiết | - Côn dạng hình nón cụt có lỗ ren ở giữa - Dùng để lắp với trục ở cọc lái (xe đạp). |

Hoạt động 3: Vận dụng, mở rộng:

1. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống thực tiễn.

2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ:

? Hãy cho biết công dụng của chi tiết côn có ren? Lấy ví dụ về chi tiết côn có ren sử dụng trong thực tế mà em biết.

- Giáo viên qs hướng dẫn hs

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- Học sinh hđ cá nhân.

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm...

*Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq

*Đánh giá kết quả: GV cho các cặp đôi đánh giá cho nhau

Dặn dò:

- GV yêu cầu HS về nhà đọc trước bài 8 chuẩn bị cho tiết học sau.

Rút kinh

nghiệm:

.....

.....

.....

TT ký

BGH ký duyệt, ngày tháng năm 20....

Ngày soạn: 3/10/20....

Ngày dạy: 9/10(8C), 12/10(8B), 15/10(8A)

TIẾT 12: BẢN VẼ LẮP

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp.

2. Kỹ năng:

- Biết được cách đọc bản vẽ lắp đơn giản..

3. Thái độ :

- Có thái độ nghiêm túc, cẩn thận, tinh thần hợp tác giữa các thành viên trong nhóm.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :

+ Nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, xây dựng kế hoạch bài học.

+ Tranh vẽ của hình 13.1, 13.4 - SGK

- Học sinh : Đọc trước bài

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kĩ thuật dạy học |
|---------------------------------|--|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học trực quan - Dạy học nêu vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kĩ năng | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Thuyết trình, vấn đáp | - Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Thuyết trình, vấn đáp | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |

3. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1 : Khởi động

1. Mục tiêu: Giúp cho HS có hứng thú tìm hiểu về bản vẽ lắp.
2. Phương thức thực hiện: Hoạt động cặp đôi.
3. Sản phẩm hoạt động: Trình bày miệng
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Học sinh đánh giá. - Giáo viên đánh giá.
5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV cho HS quan sát 1 dụng cụ mới mua về chưa lắp ráp (1 chiếc máy xay sinh tố). Muốn tạo ra một sản phẩm hay một thiết bị nào đó người ta ghép nhiều chi tiết lại. Vậy muốn lắp ghép các chi tiết lại để tạo thành sản phẩm... người ta thường căn cứ vào đâu?

- Học sinh tiếp nhận...

***Thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi...

- Giáo viên quan sát

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

->GV: Dẫn dắt vào bài: để biết câu trả lời chính xác cho câu hỏi trên chúng ta cùng nghiên cứu bài học hôm nay.

GV ghi đầu bài.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức:

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|---|----------------------------------|
| HD1. Tìm hiểu nội dung của bản vẽ lắp: | I/Nội dung của bản vẽ lắp |

| | |
|--|---|
| <p>1. <i>Mục tiêu:</i> Biết được nội dung và công dụng của bản vẽ lắp.</p> <p>2. <i>Phương thức:</i> Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm.</p> <p>3. <i>Sản phẩm hoạt động:</i> Trình bày phiếu học tập.</p> <p>4. <i>Kiểm tra đánh giá:</i> + Học sinh đánh giá. + GV đánh giá.</p> <p>5. <i>Tiến trình hoạt động:</i> * Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin SGK và quan sát hình 13.1. - GV: muốn lắp ghép các chi tiết thành sản phẩm hoàn chỉnh, ta phải căn cứ vào bản vẽ lắp. - GV tổ chức cho HS hoạt động nhóm lớn thảo luận, trả lời các câu hỏi sau: ? Bản vẽ lắp là bản vẽ như thế nào. ? Bản vẽ lắp gồm những nội dung gì (Dựa vào bản vẽ lắp bộ vòng đai). - HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ. *Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập. - GV quan sát các nhóm làm việc. - Dự kiến sản phẩm: + C1: Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng, kết cấu của một sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết máy của sản phẩm. + C2: Nội dung của bản vẽ lắp bao gồm: Hình biểu diễn, kích thước, bảng kê, khung tên. * Báo cáo kết quả: + Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. *Đánh giá kết quả - Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có). =>GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt kiến thức, ghi bảng. - GV cho học sinh quan sát một số đồ vật và chi tiết có ren minh họa công dụng của ren.</p> | <p>- Hình biểu diễn : Gồm các hình chiếu, hình cắt. Diễn tả hình dạng, kết cấu, vị trí từng chi tiết của sản phẩm.</p> <p>- Kích thước : Gồm kích thước chung của sản phẩm và kích thước lắp các chi tiết.</p> <p>- Bảng kê : Số thứ tự, tên gọi, số lượng, vật liệu của từng chi tiết.</p> <p>- Khung tên : Tên sản phẩm, tỉ lệ, ký hiệu, ...</p> <p>* Công dụng : Dùng để hình dung hình dạng của sản phẩm và lắp ghép các chi tiết.</p> |
| <p>HD2. Tìm hiểu cách đọc bản vẽ lắp :</p> | <p>II/Đọc bản vẽ lắp</p> |

| | |
|---|---|
| <p>1. <i>Mục tiêu:</i> Biết được cách đọc bản vẽ lắp đơn giản. 2. <i>Phương thức:</i> Hoạt động cá nhân, hoạt động nhóm. 3. <i>Sản phẩm hoạt động:</i> Trình bày phiếu học tập. 4. <i>Kiểm tra đánh giá:</i> + Học sinh đánh giá. + GV đánh giá. 5. <i>Tiến trình hoạt động:</i> * Chuyển giao nhiệm vụ: - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, thảo luận nhóm: ? Quan sát hình 13.1 SGK, nêu rõ trình tự và yêu cầu đọc bản vẽ lắp ? ? Hãy đọc bản vẽ lắp bộ vòng đai theo trình tự bảng 13.1 – SGK. (giải thích từng bước) - HS quan sát, tiếp nhận nhiệm vụ. *Thực hiện nhiệm vụ: - HS làm việc cá nhân rồi thảo luận nhóm, suy nghĩ hoàn thành phiếu học tập. - GV quan sát các nhóm làm việc. * Báo cáo kết quả: + Đại diện nhóm HS trình bày kết quả thảo luận. *Đánh giá kết quả - Đại diện các nhóm HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có). =>GV nhận xét, đánh giá. - GV chốt kiến thức, ghi bảng. - GV cho học sinh quan sát một số đồ vật và chi tiết có ren minh họa công dụng của ren.</p> | <p>- Đọc bản vẽ lắp phải hiểu các nội dung và phải đọc theo trình tự như bảng 13.1 (SGK).</p> |
|---|---|

Hoạt động 3: Luyện tập

1. Mục tiêu: Giúp HS củng cố thêm kiến thức về bản vẽ lắp.
2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân
3. Sản phẩm hoạt động: trả lời miệng.
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs
5. Tiến trình hoạt động:
***Chuyển giao nhiệm vụ:**
Câu 1: ?Thế nào là bản vẽ lắp.
Câu 2 : Hãy hoàn thành sơ đồ sau thể hiện quy trình đọc bản vẽ lắp:
.....=>.....=>.....=>.....=>.....=>.....
- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho
***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- Học sinh hđ cá nhân.

- Giáo viên qs

*Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq

*Đánh giá kết quả: GV cho HS đánh giá nhau => GV đánh giá, KL.

Hoạt động 4: Vận dụng:

1. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức để làm bài tập.

2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ:

? Em hãy so sánh nội dung của bản vẽ lắp với bản vẽ chi tiết

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân.

- Giáo viên qs

- Dự kiến sản phẩm:

+ Giống nhau: Hai bản vẽ đều có 4 nội dung.

Hai bản vẽ đều có các nội dung: hình biểu diễn, kích thước, khung tên.

+ Khác nhau: Bản vẽ chi tiết có nội dung “yêu cầu kỹ thuật”. Bản vẽ lắp có nội dung “Bảng kê”.

*Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq

*Đánh giá kết quả: GV cho HS đánh giá nhau => GV đánh giá, KL.

Hoạt động 5: Tìm tòi, mở rộng

1. Mục tiêu: Giúp HS vận dụng kiến thức để liên hệ thực tế.

2. Phương thức thực hiện: hđ cá nhân

3. Sản phẩm hoạt động:

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: đánh giá chéo các hs

5. Tiến trình hoạt động:

*Chuyển giao nhiệm vụ:

? Hãy nghiên cứu, tìm tòi cách tháo, lắp 1 vật dụng đơn giản trong gia đình em. (Gợi ý: máy xay sinh tố, phích cắm điện, quạt điện đơn giản,...) . Yêu cầu HS viết ra giấy trình tự tháo lắp để tiết học sau GV chữa điểm 1 số bài.

- Học sinh tiếp nhận nhiệm vụ giáo viên giao cho

*Học sinh thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh hđ cá nhân hoàn thành nhiệm vụ (ở nhà).

*Báo cáo kết quả: HS báo cáo kq trong tiết học sau.

*Đánh giá kết quả: GV cho HS đánh giá nhau => GV đánh giá, KL.

* **Dẫn dò hướng dẫn học sinh học tập ở nhà**

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

+HS về nhà học kĩ bài và chuẩn bị trước bài 14 cho tiết học sau.

Rút kinh

nhệm:

.....

.....

.....

.....

TT ký

BGH ký duyệt, ngày .tháng năm 20....

Ngày soạn: 3/10/20....

Ngày dạy: 11/10(8C), 17/10(8AB)

Tiết 13 - Bài 12

Bài tập thực hành: ĐỌC BẢN VẼ LẮP ĐƠN GIẢN

I- MỤC TIÊU: Sau bài này GV phải làm cho HS:

1. Kiến thức:

Đọc được bản vẽ lắp bộ ròng rọc

2. Kỹ năng:

Vận dụng kiến thức được học, đọc được bản vẽ lắp bộ ròng rọc

3. Thái độ:

Có ý thức nghiêm túc trong giờ làm bài tập thực hành.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng.

II- CHUẨN BỊ:

1. Giáo viên:

- SGK, SGV, giáo án.
- Tranh vẽ H14.1 SGK.

2. Học sinh:

- SGK, đọc và tìm hiểu bài trước ở nhà.
- Giấy vẽ A4, dụng cụ học tập (bút chì, thước kẻ, tẩy).

III – PHƯƠNG PHÁP

Thuyết trình ,đàm thoại ,vấn đáp, làm mẫu.

IV- LÊN LỚP:

1. Ổn định tổ chức: 1 phút

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Các hoạt động dạy học:

A.Hoạt động khởi động.

- Mục tiêu:Tạo hứng thú cho học sinh tìm hiểu về cách lắp ghép giữa các chi tiết.
- Phương pháp/kỹ thuật dạy học:Nêu và giải quyết vấn đề.
- Phương tiện dạy học:Trực quan.
- Hình thức tổ chức dạy học:Cá nhân.
- Thời gian:3 phút.

Bước1:Chuyển giao nhiệm vụ.

- +*Nội dung:GV đưa cho hs quan sát một sản phẩm cơ khí.*
- +*Cách thức:Yêu cầu hs quan sát lên bảng tháo rời và lắp các chi tiết đó lại.*

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

+Thời gian: Trong 3 phút.

+Kết quả đạt được: Cách tháo lắp chi tiết.

+Hình thức báo cáo kết quả: Lên bảng tháo lắp.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ

-Hs qua sát sản phẩm tìm hiểu các chi tiết.

-Tháo và lắp chi tiết.

Bước 3: Báo cáo kết quả.

Hs lên bảng thao tác.

Gv quan sát.

-Hs khác nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ.

-Hs đánh giá.

-Gv nhận xét. Để giúp chúng ta tháo lắp các chi tiết được dễ dàng cần có bản vẽ lắp và tiết này ta thực hành.

B. Hoạt động hình thành kiến thức.

HD1: Giới thiệu nội dung và trình tự tiến hành

- Mục tiêu: Trình bày được mục tiêu, nội dung và cách tiến hành làm bài thực hành.

-Phương pháp /kĩ thuật dạy học: Nêu và giải quyết vấn đề. kĩ thuật khăn trải bàn.

-Phương tiện dạy học: Tranh vẽ H14.1 SGK

-Hình thức tổ chức dạy học: hđ nhóm.

- Thời gian: 10 phút.

- Cách tiến hành:

| HD của GV và HS | Nội dung |
|-----------------|----------|
|-----------------|----------|

| | |
|---|---|
| <p>Bước 1 :Chuyển giao nhiệm vụ.</p> <p>GV yêu cầu HS nêu nội dung bài thực hành và các bước tiến hành.</p> <p>+Cách thức :Hoạt động nhóm.</p> <p>+Thời gian :Các em hd trong 5 phút.</p> <p>+Kết quả đạt được :Nêu được nội dung và các bước thực hành.</p> <p>+Hình thức báo cáo :Đại diện nhóm lên bảng ghi kết quả.</p> <p>Bước 2 :Thực hiện nhiệm vụ .</p> <p>Hs thảo luận theo yêu cầu của gv.</p> <p>Bước 3 :Báo cáo kết quả :Đại diện nhóm lên bảng viết.</p> <p>Bước 4 :Đánh giá kết quả :</p> <p>-Đại diện nhóm khác nhận xét,bổ sung.</p> <p>-Gv nhận xét.</p> <p>- GV chú ý cho HS ý thức, thói quen làm việc theo quy trình, tiết kiệm nguyên vật liệu, giữ gìn vệ sinh nơi thực hành, góp phần bảo vệ môi trường xung quanh và chống BĐKH.</p> | <p>II.Nội dung</p> <p>Đọc bản vẽ lắp bộ ròng rọc.</p> <p>III.Các bước thực hành</p> <p>-Bước 1 :Đọc lại nội dung bài thực hành.</p> <p>-Bước 2 :Kẻ bảng trình tự đọc như bảng 13.1 và ghi phần trả lời vào bảng.</p> <p>Chú ý :Trình bày vào khổ giấy A4 và hoàn thành tại lớp.</p> |
|---|---|

HD3: Tổ chức thực hành(Hoạt động trải nghiệm)

- Mục tiêu: Trình bày được sự tương quan giữa bản vẽ với các vật thể. Mô tả được hình dạng của vật thể; những khối cơ bản quen biết hình thành nên vật thể.
- Phương pháp/kĩ thuật dạy học:Giải quyết vấn đề.
- Phương tiện dạy học: Tranh vẽ H14.1 SGK.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

-Hình thức tổ chức dạy học:Cá nhân.

- Thời gian: 20 phút.

- Cách tiến hành:

| HĐ của GV | HĐ của HS |
|--|---|
| <p>Bước 1 :Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>+Nội dung :GV yêu cầu học sinh trình bày đọc bản vẽ lắp trên giấy A4.</p> <p>+Cách thức :Hoạt động cá nhân.</p> <p>+Thời gia :20 phút.</p> <p>+Kết quả :Bảng trình tự đọc bản vẽ lắp bộ ròng rọc.</p> <p>+Hình thức báo cáo :Nộp bản trình tự đọc.</p> <p>Bước 2 :Thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>Hs kẻ bảng trình tự đọc như bảng 13.1 và ghi nội dung vào bảng.</p> <p>Bước 3 :Báo cáo kết quả :cá nhân.</p> <p>Bước 4 :Đánh giá kết quả :Gv đánh giá.</p> | <p>- Thực hành :Đọc bản vẽ lắp bộ ròng rọc.</p> |

E.Hoạt động vận dụng,tìm tòi sáng tạo.

-Mục tiêu :Biết cách sử dụng bộ ròng rọc vào cuộc sống.

-Phương pháp/kỹ thuật dạy học :Thực hành.

-Phương tiện dạy học :Bộ vật mẫu bộ ròng rọc.

-Hình thức tổ chức dạy học :hd cặp.hd cá nhân.

-Thời gian :13 phút.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

Bước 1 :Chuyển giao nhiệm vụ.

+GV :Đưa vật mẫu bộ ròng rọc yêu cầu tháo lắp các chi tiết và cách sử dụng trong đời sống.

+Cách thức :hđ cặp đôi,cá nhân.

+Thời gian :hđ trong 10 phút.

+Kết quả :tháo lắp được và nêu được cách sử dụng.

+Hình thức báo cáo :cá nhân lên bảng thực hiện.

Bước 2 :Thực hiện nhiệm vụ .

Hs thảo luận cặp đôi lên bảng thực hiện.

Bước 3 :Báo cáo kết quả :Đại diện cặp đôi.

Bước 4 :Đánh giá kết quả .

-HS khác nhận xét

Gv nhận xét ,bổ xung.

- GV hướng dẫn HS tự đánh giá bài làm mình dựa theo mục tiêu bài học.

- GV yêu cầu HS về nhà đọc, tìm hiểu trước bài 15 SGK.

Rút kinh

nghiệm:
.....
.....
.....
.....

TT ký

BGH ký duyệt, ngày .tháng năm 20....

Ngày soạn: 10/10/20....

Ngày dạy: 16/10(8C), 17/10(8B), 22/10(8A)

Tiết 13: **Bài 15**

BẢN VẼ NHÀ

I. Mục tiêu:

1. Kiến thức:
 - Đọc được bản vẽ nhà và nhớ kí hiệu diễn tả các bộ phận của ngôi nhà trong bản vẽ nhà.
2. Kỹ năng:
 - Rèn cho HS kỹ năng đọc được bản vẽ nhà đơn giản.
3. Thái độ:
 - Có thái độ học tập đúng đắn, gây hứng thú học tập cho HS
4. Năng lực: Bồi dưỡng cho HS năng lực tư duy kỹ thuật.

II. Chuẩn bị:

1. GV: - Nghiên cứu sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án.
 - Tranh bản vẽ nhà.
 - Trình tự đọc bản vẽ nhà (nếu có).
2. HS: SGK+Đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định tổ chức: 1 phút

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học (có thể liệt kê hoặc kẻ bảng):

Ví dụ:

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|----------------------|---|---|
| A. HĐ khởi động | n/c tình huống. và hợp tác | đặt câu hỏi học tập hợp tác |
| B.HHHT kiến thức | theo nhóm nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. vấn đáp. | câu hỏi, hợp tác, khăn trải bàn, bản đồ tư duy” |
| C. HĐ luyện tập | nêu vấn đề và gq vđ. nhóm | câu hỏi, hợp tác |
| D. HĐ vận dụng | nêu vấn đề và gq vđ | câu hỏi, hợp tác |
| E. HĐ tìm tòi, mr | nêu vấn đề và gq vđ | câu hỏi, hợp tác |

3. Tổ chức các hoạt động

A. HĐ Khởi động.

1. Mục tiêu: Cho HS Hiểu được nội dung và công dụng của bản vẽ nhà

2. Phương thức thực hiện:

- *Hoạt động nhóm*

3. Sản phẩm hoạt động

- *Trình bày phiếu học tập*

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- *Học sinh đánh giá.*

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> **Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

GV cho HS quan sát hình chiếu phối cảnh nhà một tầng sau đó xem bản vẽ nhà

- Nêu các hướng chiếu của ngôi nhà?

- *Học sinh tiếp nhận...*

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh thảo luận trả lời câu hỏi*

- *Giáo viên quan sát các nhóm tl*

- *Dự kiến sản phẩm:*

+ Bản vẽ nhà là một loại bản vẽ xây dựng thường dùng.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

+ Bản vẽ nhà được dùng trong thiết kế và thi công ngôi nhà.

+ Có 3 hướng chiếu

***Báo cáo kết quả đại diện một nhóm trả lời**

***Đánh giá kết quả-** Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học ...

Để hiểu rõ hơn nội dung của bản vẽ nhà và cách đọc bản vẽ nhà đơn giản chúng ta cùng nghiên cứu bài “ Bản vẽ nhà”

->Giáo viên nêu mục tiêu bài học...

B. Hoạt động hình thành kiến thức

| HĐ của GC và HS | Nội dung |
|---|--|
| <p>HD1' :Tìm hiểu nội dung bản vẽ nhà</p> <p>1. Mục tiêu: Bản vẽ nhà bao gồm có nội dung gì.</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoạt động cá nhân- Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none">- Phiếu học tập của nhóm <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh đánh giá lẫn nhau. <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu... <p>? Bản vẽ nhà bao gồm có nội dung gì.</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tiếp nhận... <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh hoạt động cá nhân trước rồi hđ nhóm- Giáo viên quan sát các nhóm- Dự kiến sản phẩm <p>Gồm:+ Các hình biểu diễn, Kích thước, Khung tên</p> <p>GV tổ chức thảo luận các câu hỏi:</p> <p>? Mặt bằng là gì? Diễn tả bộ phận nào của ngôi nhà.</p> | <p>I) Nội dung của bản vẽ nhà</p> <p>1) Hình biểu diễn.</p> <p>a) Mặt bằng: Là hình chiếu mặt bằng của ngôi nhà, diễn tả vị trí, kích thước các tường,vách,cửa đi, cửa sổ và các đồ đạc...</p> <p>b) Mặt đứng: Là hình chiếu vuông góc mặt ngoài của ngôi nhà lên MP chiếu đứng và chiếu cạnh ,diễn tả hình dáng bên ngoài ngôi nhà gồm có mặt chính và mặt bên</p> <p>c) Mặt cắt: Là hình cắt có MP cắt// hình chiếu đứng hoặc chiếu cạnh diễn tả các bộ phận kích thước của ngôi nhà theo chiều cao</p> |

? Mặt đứng là gì? Diễn tả bộ phận nào của ngôi nhà.

***Báo cáo kết quả**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng

- diễn tả các bộ phận kích thước của ngôi nhà theo chiều cao

Mặt bằng có Mặt cắt// mặt phẳng chiếu bằng và qua cạnh cửa.

GV minh họa để HS nhận biết đâu là mặt chính đâu là mặt bên.

HĐ2: Tìm hiểu kí hiệu quy ước các bộ phận của ngôi nhà

1. Mục tiêu - Biết được kí hiệu quy ước các bộ phận của ngôi nhà

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động cặp đôi

3. Sản phẩm hoạt động

- Phiếu học tập của cá nhân

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên yêu cầu...

GV treo bảng kí hiệu Hs: quan sát nhận biết một số kí hiệu của ngôi nhà.

Câu 1: Kí hiệu cửa đi một cánh và hai cánh, mô tả cửa ở trên hình biểu diễn nào?

Câu 2:Kí hiệu của cửa sổ đơn, cửa sổ kép,mô tả cửa sổ trên hình biểu diễn nào?

Câu 3: Kí hiệu cầu thang mô tả trên hình biểu diễn nào?

II) Kí hiệu quy ước các bộ phận của ngôi nhà

Bảng 15.1 Kí hiệu quy ước một số bộ phận của ngôi nhà

III. Đọc bản vẽ nhà

| Trình tự đọc | Nội dung cần hiểu |
|--------------|-------------------|
| 1.Khung tên | -Tên gọi ngôi nhà |

| | | |
|--|----------------|--|
| <p>*Thực hiện nhiệm vụ HS quan sát bảng kí hiệu của ngôi nhà, cho HS thảo luận theo nhóm từng bàn trả lời các câu hỏi *Báo cáo kết quả đại diện 1 bàn trả lời *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá đại diện bàn khác nhận xét - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng + Mặt đứng , mặt bằng + Mặt bằng, mặt cắt.</p> <p>HD3: Tìm hiểu cách đọc bản vẽ nhà</p> <p>1. Mục tiêu - Biết được cách đọc bản vẽ nhà một tầng 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cặp đôi 3. Sản phẩm hoạt động - Phiếu học tập của cá nhân 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh đánh giá lẫn nhau. 5. Tiến trình hoạt động *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu... ? Khung tên có nội dung gì? ? Kích thước thể hiện cái gì của ngôi nhà. *Thực hiện nhiệm vụ HS đọc bản vẽ của ngôi nhà, thảo luận theo nhóm từng bàn trả lời các câu hỏi *Báo cáo kết quả đại diện 1 bàn trả lời *Đánh giá kết quả - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá đại diện bàn khác nhận xét - Giáo viên nhận xét, đánh giá ->Giáo viên chốt kiến thức và ghi bảng +Kích thước chung (dài-rộng-cao)</p> | | -Tỉ lệ bản vẽ |
| | 2. H.biểu diễn | -Tên gọi hình chiếu -Tên gọi mặt cắt |
| | 3.Kích thước | - Kích thước chung -Kích thước từng bộ phận |
| | 4. Các bộ phận | -Số phòng -Số cửa đi, cửa sổ -Các bộ phận khác |

| | |
|--------------------------|--|
| +Kích thước từng bộ phận | |
|--------------------------|--|

C. Hoạt động luyện tập

1. Mục tiêu: - Cửa sổ đơn và cửa sổ kép khác nhau ở chỗ nào?
- Cầu thang trên mặt cắt và cầu thang trên mặt bằng có hình chữ gì?

2. Phương thức thực hiện:

Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: HS thảo luận trả lời câu hỏi
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Cho hs đánh giá chéo
5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

- Giáo viên...

Câu 1: Cửa sổ đơn và cửa sổ kép khác nhau ở chỗ nào?

Câu 2: Cầu thang trên mặt cắt và cầu thang trên mặt bằng có hình chữ gì?

- Học sinh tiếp nhận suy nghĩ trả lời

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

- Học sinh hoạt động thảo luận

- Giáo viên q/s,hd

- Dự kiến sản phẩm...

+ Cửa sổ đơn có một gạch, cửa sổ kép có hai gạch.

+ Cầu thang trên mặt cắt có hình chữ y dài, cầu thang trên mặt bằng có hình chữ u.

***Báo cáo kết quả một nhóm đại diện b/c**

***Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

D. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: Vì sao ở thành phố, thị xã thường xây nhà cao tầng
2. Phương thức thực hiện: Hoạt động nhóm
3. Sản phẩm hoạt động:
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Cho hs đánh giá chéo
5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

Vì sao ở thành phố, thị xã thường xây nhà cao tầng

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

Vì thành phố, thị xã đất chật người đông.

***Báo cáo kết quả:** HS trình bày giờ học sau

***Đánh giá kết quả :** GV cho hs trình bày giờ học sau

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: Bồi dưỡng cho HS năng lực tư duy kỹ thuật
2. Phương thức thực hiện: Hoạt động nhóm
3. Sản phẩm hoạt động:
HS vận dụng kiến thức đó học để đọc được các bản vẽ nhà cao tầng
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Cho hs đánh giá chéo
5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

? Tìm hiểu và đọc được các bản vẽ nhà cao tầng

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ thảo luận nhóm trả lời câu hỏi**

- Có tỉ số truyền xác định.
- Không có hiện tượng trượt.

***Báo cáo kết quả:** HS trình bày giờ học sau

***Đánh giá kết quả :** GV cho hs trình bày giờ học sau

Dặn dò:GV yêu cầu HS về nhà học bài và chuẩn bị trước bài cho tiết học tiếp theo:
Thực hành đọc bản vẽ nhà đơn giản.

Về nhà tìm hiểu và tham khảo cách đọc bản vẽ nhà đơn giản trên mạng và trong thực tế để giờ sau chia sẻ với các bạn trong lớp

VI . Rút kinh nghiệm sau bài dạy:

.....
.....

Tổ chuyên môn ký:

BGH ký duyệt, ngày .tháng năm 20....

Ngày soạn: 10/ 10 / 20....

Ngày dạy: 18/10(8C), 23/10(8B), 26/10(8A)

Tiết 15: ÔN TẬP

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức:

- Hệ thống hoá và hiểu được một số kiến thức cơ bản về bản vẽ hình chiếu và các khối hình học .

- Biết được cách đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp.

2. Kỹ năng:

- Rèn cho HS kỹ năng đọc các bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp và bản vẽ nhà đơn giản.

3. Thái độ:

- Gây hứng thú học tập môn học cho HS

4. Năng lực: Bồi dưỡng cho HS năng lực tư duy kỹ thuật

II . CHUẨN BỊ :

1. Giáo viên : Đọc SGK+TLTK

Bảng phụ: Hình 1- sơ đồ tóm tắt nội dung

2. Học sinh : Ôn lại các kiến thức đã học ở bài trước

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học (có thể liệt kê hoặc kẻ bảng):

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kĩ thuật dạy học |
|-------------------|---|---|
| A. HĐ khởi động | n/c tình huống. và hợp tác | đặt câu hỏi học tập hợp tác |
| B.HHHT kiến thức | theo nhóm nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. vấn đáp. | câu hỏi, hợp tác, khăn trải bàn, bản đồ tư duy” |
| C. HĐ luyện tập | nêu vấn đề và gq vđ. nhóm | câu hỏi, hợp tác |
| D. HĐ vận dụng | nêu vấn đề và gqvđ | câu hỏi, hợp tác |
| E. HĐ tìm tòi, mr | nêu vấn đề và gqvđ | câu hỏi, hợp tác |

3. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1: Khởi động:

1. Mục tiêu: Cho HS hiểu được cơ bản về bản vẽ hình chiếu các khối hình học và biết được cách đọc bản vẽ chi tiết, bản vẽ lắp bản vẽ nhà.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động

- Trình bày phiếu học tập

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động:

***Chuyển giao nhiệm vụ**

-> **Xuất phát từ tình huống có vấn đề**

GV cho HS quan sát Hình 1:

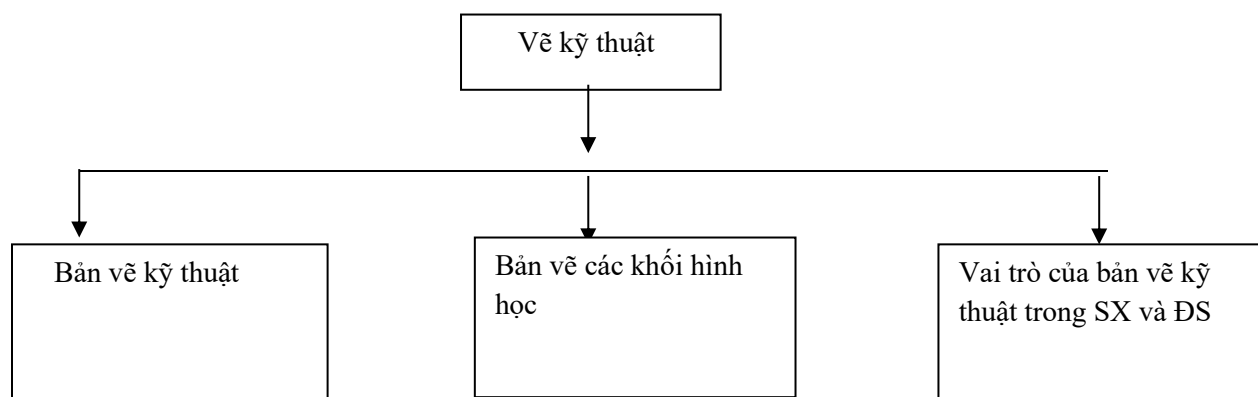
Sơ đồ tóm tắt nội dung phần vẽ kỹ thuật và yêu cầu HS nêu lại các nội dung chính của từng phần trên đó

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.

- GV quan sát các nhóm làm việc.

Dự kiến



*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

***Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, đánh giá câu trả lời của nhóm bạn, bổ sung (nếu có).

=>GV nhận xét, đánh giá.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức.

1. *Mục tiêu:* củng cố kiến thức của HS về việc vẽ kỹ thuật

2. *Phương thức:* Hoạt động cá nhân

3. *Sản phẩm hoạt động:* Trình bày miệng.

4. *Kiểm tra đánh giá:*

+ Học sinh đánh giá.

+ GV đánh giá.

5. *Tiến trình hoạt động:*

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

HS trả lời câu hỏi từ 1 đến 10- SGK/52-53

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.

- GV quan sát các nhóm làm việc.

Dự kiến:

Câu 1: Bản vẽ lắp diễn tả hình dạng, kết cấu của sản phẩm và vị trí tương quan giữa các chi tiết của sản phẩm.

Câu 2: Bản vẽ nhà gồm các hình biểu diễn (mặt bằng, mặt đứng, mặt cắt..) và các số liệu xác định hình dạng, kích thước và kết cấu của ngôi nhà....

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

***Đánh giá kết quả**

- HS nhận xét, bổ sung

=>GV nhận xét, đánh giá.

C. Hoạt động luyện tập

1. *Mục tiêu:* củng cố kiến thức của HS về việc đọc bản vẽ nhà

2. *Phương thức:* Hoạt động cá nhân

3. *Sản phẩm hoạt động:* Trình bày miệng.

4. *Kiểm tra đánh giá:*

+ Học sinh đánh giá.

+ GV đánh giá.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

5. Tiến trình hoạt động:

* **Chuyển giao nhiệm vụ:**

HS làm bài tập 1,2,3

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

* **Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.

- GV quan sát các nhóm làm việc.

Dự kiến: bài 1 : (Bảng 1)

| | A | B | C | D |
|---|---|---|---|---|
| 1 | | | × | |
| 2 | × | | | |
| 3 | | × | | |
| 4 | × | | | |
| 5 | | | | × |

Đáp án bài 2 : (Bảng 2) :

| Vật thể Hình chiếu | A | B | C |
|-----------------------|---|---|---|
| Đứng | 3 | 1 | 2 |
| Bằng | 4 | 6 | 5 |
| Cạnh | 8 | 8 | 7 |

Đáp án bài 3 :

(Bảng 3)

| Hình dạng khối | A | B | C |
|----------------|---|---|---|
| Hình trụ | | | × |
| Hình hộp | × | | |
| Hình chóp cụt | | × | |

(Bảng 4)

| Hình dạng khối | A | B | C |
|----------------|---|---|---|
| Hình trụ | | | × |
| Hình nón cụt | | × | |
| Hình chòm cầu | × | | |

* **Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

***Đánh giá kết quả**

GV:yêu cầu

HS:Thảo luận nhóm làm bài

GV:Gọi đại diện nhóm trả lời

HS:Nhận xét

GV: Bổ sung-Chữa bài

C. Hoạt động vận dụng

1. Mục tiêu: HS đọc được các bản vẽ kỹ thuật
2. Phương thức thực hiện: Hoạt động nhóm
3. Sản phẩm hoạt động: Bản vẽ đơn giản
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Cho hs đánh giá chéo
5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

Phần bài tập : - Xác định các loại hình chiếu (điền vào bảng).

- Xác định các loại khối hình đa diện (điền vào bảng).

- Xác định các loại khối hình tròn xoay (điền vào bảng).

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

***Báo cáo kết quả :** trình bày bằng phiếu học tập

***Đánh giá kết quả:** Hs trình bày giờ học sau

D. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: Bồi dưỡng cho HS năng lực tư duy kỹ thuật đọc các khối hình học và các bản vẽ tiết, bản vẽ lắp

2. Phương thức thực hiện: Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động:

Bản đọc vẽ nhà đơn giản

4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Cho hs đánh giá chéo

5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

Về nhà tìm hiểu trên mạng Internet và từ thực tế các khối hình học và các bản vẽ tiết, bản vẽ lắp, bản vẽ nhà để biết thêm cách đọc bản vẽ đó

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

Nghiên cứu đọc viết phiếu học tập

***Báo cáo kết quả:** HS trình bày giờ học sau

***Đánh giá kết quả :** GV cho hs trình bày giờ học sau

VI. Rút kinh nghiệm sau bài dạy:

Tổ chuyên môn ký:

BGH ký duyệt, ngày .tháng năm 20...

Ngày soạn : 17/10/20....

Ngày dạy :23/10(8C),24/10(8B),29/10(8A)

Tuần 9

Tiết 16 :KIỂM TRA 1 TIẾT

I. MỤC TIÊU:

1.Kiến thức:

- Đánh giá quá trình dạy và học của thầy và trò trong chương qua đó rút kinh nghiệm cho việc dạy và học lần sau.

2.Kĩ năng:

- Rèn kĩ năng làm bài kiểm tra chính xác khoa học.

3.Thái độ

- Tạo ý thức làm bài kiểm tra, thực hiện nghiêm túc yêu cầu của GV.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: chuẩn bị đề (in sẵn) và biểu điểm, đáp án

2. HS: ôn bài cũ

III. TIẾN TRÌNH:

1.Ổn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

*** MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA**

| NỘI DUNG | BIẾT | | HIỂU | | VẬN DỤNG | | TỔNG ĐIỂM |
|----------------------|------|----|------|----|----------|----|-----------|
| | TNKQ | TL | TNKQ | TL | TNKQ | TL | Sc sđ |
| Bản vẽ các khối hình | 1 | | 1 | 1 | | | 3 |

| | | | | | | | |
|---------------------------|-----|--|-----|-----|-----|-----|-----|
| học Biểu diễn ren | 1,5 | | 1,5 | 2,5 | | | 5,5 |
| Bản vẽ kỹ thuật | | | | 1 | | | 1 |
| | | | | 1,5 | | | 1,5 |
| Hỡnh chiếu của vật thể | | | | 1 | | 1 | 2 |
| | | | | 1.5 | | 1,5 | 3 |
| TỔNG ĐIỂM: | 6 | | 1 | | 1 | 3 | 6 |
| | 3 | | 0.5 | | 0.5 | 6 | 10 |

2. ĐỀ KIỂM TRA:

Câu 1(1,5đ): Điền các cụm từ sau vào các chỗ trống trong các câu sau đây cho đúng nội dung: (*nửa hình tròn, hình chữ nhật, hình tam giác vuông*)

1. Khi quay một vòng quanh một cạnh cố định ta được hình trụ
2. Khi quay.....một cạnh góc vuông cố định ta được hình nón
3. Khi quay một vòng quanh một đường kính cố định ta được hình cầu
4. cả 3 câu trên đều sai

Câu 2(1,5đ): Khoanh tròn vào chữ cái đứng trước phương án đúng

1. Khối đa diện được bao bởi các hình là:

- A. chữ nhật B. tam giác C. đa giác phẳng D. hình

vuông

2. Hình cắt là hình biểu diễn phần vật thể

- A. tiếp xúc với mặt phẳng cắt B. ở sau mặt phẳng cắt
C. ở trước mặt phẳng cắt D. bị cắt làm đôi

3. Quy ước vẽ các đường đỉnh ren, chân ren và giới hạn ren khi chúng bị che khuất

- A. Nét liền đậm B. Nét liền mảnh C. Nét đứt

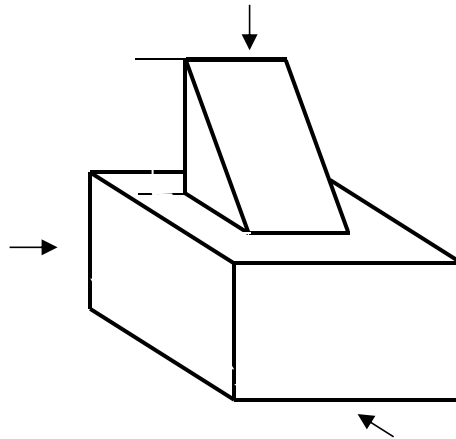
Câu 3(1,5đ): Thế nào là hình chiếu của vật thể? Nêu tên gọi và vị trí của các hình chiếu trên bản vẽ kỹ thuật?

Câu 4 (2,5đ): Nêu công dụng của ren ? Cho VD?

Đọc các ký hiệu về ren sau: M16x1 ;Tr20x2 LH

Câu 5(1,5đ): Em hãy nêu trình tự đọc bản vẽ chi tiết? Có thể thay đổi trình tự đọc bản vẽ chi tiết không?

Câu 6(1,5đ): Hãy vẽ các hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh của vật thể sau (theo kích thước ghi trên hình vẽ)



3. ĐÁP ÁN – BIỂU ĐIỂM

Câu 1: (Mỗi ý đúng 0,5 đ) 1. Hình chữ nhật, 2. hình tam giác vuông ; 3. nửa hình tròn

Câu 2. (Mỗi ý đúng 0,5 đ) 1-C; 2- B; 3-C

Câu 3: - Nêu k/n hình chiếu của vật thể (0,5 đ)

- Nêu đúng tên gọi hình chiếu: hình chiếu đứng, hình chiếu bằng, hình chiếu cạnh mỗi ý được (0,25đ)

- Nêu đúng vị trí hình chiếu: hình chiếu đứng ở trên hình chiếu bằng ở dưới hình chiếu cạnh ở bên phải h/c đứng(0,25đ).

Câu 4:- Nêu công dụng của ren (0,75 đ) : Lắp ghép các chi tiết hay truyền lực. Cho VD: bu lông, đai ốc, bánh răng... (0,25 đ)

M16x1 : M kí hiệu ren hệ mét

Tr20x2 LH: Tr : kí hiệu ren hình

thang

16: kích thước đường kính d của ren 20: kích thước đường kính d của ren

1: kích thước bước ren P (0,75 đ) 2: kích thước bước ren P

LH: kí hiệu hướng xoắn trái (0,75 đ)

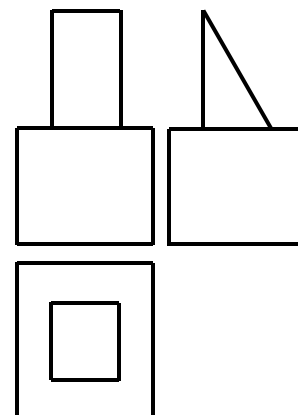
Câu 5: Nêu đúng trình tự đọc bản vẽ chi tiết (1,25đ)

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- | | |
|---------------|---------------------|
| 1. Khung tên | 2. Hình biểu diễn |
| 3. Kích thước | 4. Yêu cầu kĩ thuật |
| 5. Tổng hợp | |

- Không thể thay đổi trình tự đọc bản vẽ chi tiết(0,25đ)

Câu 6: Mỗi hình vẽ đúng 0,5đ



4. Kết thúc:

GV thu bài nhận xét tiết kiểm tra.

5. Hướng dẫn về nhà

: Xem trước bài 17 Vật liệu cơ khí

VI .Rút kinh nghiệm sau bài dạy:

.....
.....

Tổ c/m ký

Ngày tháng năm 20....

BGH ký duyệt

Ngày tháng năm 20....

Ngày soạn: 17 /10/20....

Ngày dạy: 25/10(8C), 30/10(8B), 2/11(8A)

Phần hai: Cơ khí

CHƯƠNG III: Gia công cơ khí

Tuần 9

Tiết 17: VAI TRÒ CỦA CƠ KHÍ TRONG SẢN XUẤT VÀ ĐỜI SỐNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:
 - + Hiểu được vai trò quan trọng của cơ khí trong sản xuất và đời sống
 - + Sự đa dạng của sản phẩm cơ khí.
2. Kỹ năng:
 - + Rèn cho HS kỹ năng quan sát, tư duy.
3. Thái độ;
 - + Có ý thức học tập, bảo vệ tài nguyên môi trường
4. Năng lực: Bồi dưỡng cho HS năng lực tư duy kỹ thuật, tự học, tự giải quyết vấn đề, hợp tác nhóm.

II. CHUẨN BỊ:

1. GV: - Bảng phụ
- Sơ đồ phân loại sản phẩm cơ khí
2. HS: SGK
 - + Dụng cụ học tập

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG DẠY HỌC:

1. Ôn định lớp

Sĩ số 8A

8B

8C

2. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kĩ thuật dạy học |
|----------------------|---|---|
| A. HĐ khởi động | n/c tình huống. và hợp tác | đặt câu hỏi học tập hợp tác |
| B.HHHT kiến thức | theo nhóm nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. vấn đáp. | Câu hỏi, hợp tác, khăn trải bàn, bản đồ tư duy” |
| C. HĐ luyện tập | nêu vấn đề và gq vđ. nhóm | câu hỏi, hợp tác |
| D. HĐ vận dụng | nêu vấn đề và gqvd | câu hỏi, hợp tác |
| E. HĐ tìm tòi, mr | nêu vấn đề và gqvd | câu hỏi, hợp tác |

2. Tổ chức các hoạt động

Hoạt động 1: Khởi động:

1. Mục tiêu: :-Hiểu vai trò quan trọng cơ khí trong đời sống và sản xuất
-Biết được sự đa dạng của sản phẩm cơ khí và quy trình tạo ra sản phẩm cơ khí
2. Phương thức thực hiện: - *Hoạt động cá nhân*
3. Sản phẩm hoạt động- *Trình bày miệng*
4. Phương án kiểm tra, đánh giá- *Học sinh đánh giá.*
5. Tiến trình hoạt động:

****Chuyển giao nhiệm vụ***

-> Xuất phát từ tình huống có vấn đề

- *Giáo viên yêu cầu:* Em hãy kể tên các loại máy phục vụ trong sản xuất? Và cho biết thiếu loại máy đó có ảnh hưởng gì tới sản xuất?

- Học sinh tiếp nhận...

****Thực hiện nhiệm vụ***

- *Dự kiến sản phẩm :* Máy cày, bừa; máy gặt...Nếu không có loại máy đó đều ảnh hưởng đến sản xuất và năng suất.

****Báo cáo kết quả:*** Hs trình bày

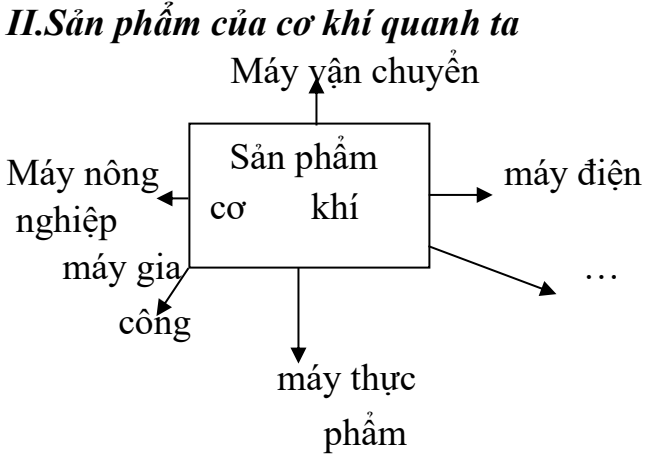
****Đánh giá kết quả***

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên dẫn vào bài: Từ phần trình bày trên chúng ta nhận thấy được tầm quan trọng của máy móc trong sản xuất như thế nào còn trong đời sống ra sao bài học hôm nay cô cùng các em tìm hiểu.

Hoạt động 2: Hình thành kiến thức.

| HD của GV và HS | Nội dung chính |
|--|--|
| <p>*Hoạt động 1: Vai trò của cơ khí</p> <p>1. Mục tiêu: -Hiểu được vai trò của cơ khí</p> <p>2. Phương thức thực hiện: - <i>Hoạt động cá nhân</i> - <i>Hoạt động nhóm, kĩ thuật khăn trải bàn</i></p> <p>3. Sản phẩm hoạt động - <i>Phiếu học tập của nhóm</i></p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá - <i>Học sinh đánh giá lẫn nhau.</i></p> <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>HS: Quan sát H17.1</p> <p>?Em hãy cho biết máy giúp ích gì cho con người.</p> <p>?Cơ khí có vai trò quan trọng như thế nào trong sx và đời sống</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <p>- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời. - GV quan sát các nhóm làm việc.</p> <p>Dự kiến: Hầu hết các máy là do ngành cơ khí tạo ra.</p> <p>* Báo cáo kết quả: + HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.</p> <p>*Đánh giá kết quả</p> <p>HS nhận xét, bổ sung GV: Bổ sung- chốt kiến thức</p> | <p>I. Vai trò của cơ khí.</p> <p>- Tạo ra các máy và phương tiện thay lao động thủ công thành lao động = máy và tạo ra năng suất cao.</p> <p>- Giúp lao động và sinh hoạt của con người trở nên nhẹ nhàng hơn</p> <p>II. Sản phẩm của cơ khí quanh ta</p>  |

| | |
|---|--|
| <p>*Hoạt động 2: Sản phẩm của cơ khí quanh ta</p> <ol style="list-style-type: none">Mục tiêu: Nắm được tên sản phẩm cơ khí quanh taPhương thức thực hiện:<ul style="list-style-type: none">- Hoạt động cá nhân- Hoạt động nhóm, kỹ thuật khăn trải bànSản phẩm hoạt động<ul style="list-style-type: none">- Phiếu học tập của nhómPhương án kiểm tra, đánh giá<ul style="list-style-type: none">- Học sinh đánh giá lẫn nhau.Tiến trình hoạt động <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>HS: Quan sát H17.1</p> <p>?Kể tên Các máy và thiết bị trong các lĩnh vực sản xuất và đời sống mà cơ khí tạo ra.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.- GV quan sát các nhóm làm việc. <p>Dự kiến:</p> <p>Kể tên các máy theo sơ đồ H17.1</p> <p>* Báo cáo kết quả:</p> <p>+ HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.</p> <p>*Đánh giá kết quả</p> <p>HS nhận xét, bổ sung</p> <p>GV: Bổ sung- chốt kiến thức</p> <p>Gv: Chốt kiến thức</p> <p>*Hoạt động 3: Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?</p> <ol style="list-style-type: none">Mục tiêu: | <p>III.Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?</p> <p>*Quy trình chế tạo kim nguội:</p> <p>Thép→. phôi kim→ hai má kim→. Chiếc kim→ chiếc kim hoàn chỉnh</p> <p>*Quy trình tạo ra sản phẩm cơ khí:</p> <p>VL cơ khí → Gia công cơ khí → chi tiết Lắp ráp → Sản phẩm cơ khí</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>-Hiểu được muốn tạo ra một sản phẩm cơ khí cần có nguyên vật liệu và quy trình gia công.</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoạt động cá nhân- Hoạt động nhóm <p>3. Sản phẩm hoạt động</p> <ul style="list-style-type: none">- Phiếu học tập của nhóm <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh đánh giá lẫn nhau. <p>5. Tiến trình hoạt động</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>? Em hãy điền vào ô trống(...) trên sơ đồ những cụm từ cần thiết để thể hiện quy trình trên</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ:</p> <ul style="list-style-type: none">- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.- GV quan sát các nhóm làm việc. <p>Dự kiến:</p> <p>*Quy trình chế tạo kim nguội:</p> <p>Thép→. phôi kim→ hai má kim→ Chiếc kim→ chiếc kim hoàn chỉnh</p> <p>*Quy trình tạo ra sản phẩm cơ khí:</p> <p>VL cơ khí → Gia công cơ khí → chi tiết → Lắp ráp → Sản phẩm cơ khí</p> <p>* Báo cáo kết quả:</p> <p>+ HS trình bày kết quả làm việc cá nhân, nhóm</p> <p>*Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">Gọi đại diện nhóm trả lờiHS:Nhận xétGV: Bổ sung, chốt | |
|--|--|

| | |
|--|--|
| | |
|--|--|

C. Hoạt động luyện tập

1. *Mục tiêu:* củng cố kiến thức của HS về vai trò cơ khí trong đời sống và sản xuất

2. *Phương thức:* Hoạt động cá nhân

3. *Sản phẩm hoạt động:* Trình bày miệng.

4. *Kiểm tra đánh giá:*

+ Học sinh đánh giá.

+ GV đánh giá.

5. *Tiến trình hoạt động:*

*** Chuyển giao nhiệm vụ:**

Cơ khí có vai trò gì trong sản xuất và đời sống?

Hãy kể tên một số sản phẩm cơ khí mà em biết?

Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào

- HS tiếp nhận nhiệm vụ.

***Thực hiện nhiệm vụ:**

- HS làm việc cá nhân suy nghĩ tìm câu trả lời.

- GV quan sát các nhóm làm việc.

*** Báo cáo kết quả:**

+ HS trình bày kết quả làm việc cá nhân.

***Đánh giá kết quả**

HS nhận xét, bổ sung

GV: Bổ sung

GV: Bổ sung-Chữa bài

D. Hoạt động vận dụng

1. *Mục tiêu:* HS vận dụng kiến thức đó học để nắm được quy trình sản xuất vật liệu cơ khí và ứng dụng của nó trong thực tế

2. *Phương thức thực hiện:* Hoạt động nhóm

3. *Sản phẩm hoạt động:* liệt kê các sản phẩm cơ khí trong gia đình

4. *Phương án kiểm tra, đánh giá:* Cho hs đánh giá chéo

5. *Tiến trình hoạt động*

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

HS vận dụng kiến thức đó học để nắm được quy trình sản xuất vật liệu cơ khí và ứng dụng của nó trong thực tế về loại sản phẩm cơ khí trong đời sống.

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

***Báo cáo kết quả :** trình bày bằng phiếu học tập

***Đánh giá kết quả:** Hs trình bày giờ học sau

E. Hoạt động tìm tòi mở rộng

1. Mục tiêu: Bồi dưỡng cho HS năng lực nhận thức và hiểu biết về việc hình thành các sản phẩm cơ khí
2. Phương thức thực hiện: Hoạt động nhóm
3. Sản phẩm hoạt động:
Bản đọc vẽ nhà đơn giản
4. Phương án kiểm tra, đánh giá: Cho hs đánh giá chéo
5. Tiến trình hoạt động

***Giáo viên chuyển giao nhiệm vụ**

Về nhà tìm hiểu và tham khảo quy trình tạo ra sản phẩm cơ khí và cách sử dụng các dụng cụ đơn giản trên mạng và trong thực tế để giờ sau chia sẻ với các bạn trong lớp

***Học sinh thực hiện nhiệm vụ**

Nghiên cứu tìm hiểu viết phiếu học tập

***Báo cáo kết quả:** HS trình bày giờ học sau

***Đánh giá kết quả :** GV cho hs trình bày giờ học sau

4 .Rút kinh nghiệm sau bài dạy:

.....
.....

Tổ c/m ký
Ngày tháng năm 20....

BGH ký duyệt
Ngày tháng năm 20....

TUẦN

Ngày soạn:

Ngày dạy :

CHƯƠNG III. GIA CÔNG CƠ KHÍ
TIẾT 18 –BÀI 18 : VẬT LIỆU CƠ KHÍ

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Biết phân biệt các vật liệu cơ khí phổ biến.
- Biết đặc điểm, phân loại và tính chất cơ bản của vật liệu kim loại.

2. Kỹ năng :

- Biết lựa chọn và sử dụng vật liệu phù hợp với từng công việc.

3. Thái độ :

- Giáo dục tính đam mê ngành cơ khí

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát.

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :

- + Nghiên cứu bài 18 sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án.
- + Các mẫu vật liệu cơ khí, một số sản phẩm chế tạo từ vật liệu cơ khí.
- + Phóng to hình 18.1.

- Học sinh :

- + Đọc trước bài 18 SGK

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP :

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|----------------------|------------------------------|-------------------------|
|----------------------|------------------------------|-------------------------|

| | | |
|-----------------------------------|--|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm, cặp đôi - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm, cặp đôi | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

A. Hoạt động Khởi động (5p)

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs, kích thích học sinh tìm hiểu về một số vật liệu dùng trong ngành cơ khí.

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Hđ cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá
- Gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu: Dựa vào những kiến thức đã học, kiến thức thực tế suy nghĩ trả lời câu hỏi :

? Cơ khí có vai trò quan trọng như thế nào trong sản xuất và đời sống?

? Sản phẩm cơ khí được hình thành như thế nào?

- HS Tiếp nhận

***Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

- GV quan sát giúp đỡ hs gặp khó khăn

Dự kiến sản phẩm:

*** Báo cáo kết quả**

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

Hs trả lời

*** Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học:GV chiếu cho HS quan sát hình ảnh một số máy móc, thiết bị, đồ dùng sinh hoạt,..... được chế tạo từ vật liệu cơ khí.

- GV giới thiệu: Trong đời sống và sản xuất, con người đã biết sử dụng các dụng cụ, máy và phương tiện gia công để làm ra những sản phẩm phục vụ cho cuộc sống của mình, nhưng trước hết muốn tạo ra các sản phẩm đó thì cần phải có vật liệu. Bài học hôm nay giới thiệu đại cương về một số vật liệu dùng trong ngành cơ khí.

B.Hoạt động Hình thành kiến thức:

HD1 : Tìm hiểu các vật liệu kim loại:

1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về các vật liệu kim loại :kim loại đen, kim loại màu về thành phần, phân loại, tính chất.Phân biệt được 2 loại kim loại trên.

2.Phương thức: Hđ cá nhân. Hđ cặp đôi, Hđ nhóm.

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

| Hoạt động của GV - HS | Nội dung |
|--|---|
| <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Giáo viên yêu cầu...</p> <p>? Dựa vào thành phần cấu tạo của vật liệu người ta chia vật liệu cơ khí ra làm mấy loại chính?</p> <p>Học sinh : đọc nội dung thông tin SGK.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh : Hđ cá nhân trả lời câu hỏi</p> <p>- Giáo viên quan sát các nhóm tl</p> <p>- Dự kiến sản phẩm: 2 loại: vật liệu kim loại và vật liệu phi kim loại.</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> | <p>I/Các vật liệu cơ khí phổ biến.</p> <p>1. Vật liệu kim loại :</p> <p>a. kim loại đen:</p> <p>-Thành phần chủ yếu là Fe và C. + Thép: Tỷ lệ C < 2,14%. + Gang: Tỷ lệ C > 2,14 %.</p> <p>-Gang gồm 3 loại: gang trắng, gang xám và gang dẻo.</p> <p>-Thép gồm 2 loại: thép hợp kim và thép cacbon.</p> <p>b. Kim loại màu.</p> <p>- Đồng và hợp kim đồng.</p> <p>- Nhôm và hợp kim nhôm.</p> <p>-Tính chất:đễ gia công,ít bị oxi hóa,có tín chống mài mòn, chống ăn mòn cao,dẫn điện,dẫn</p> |

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

| | | | | | | |
|---|-------------------|-----------|----------|----------|------------------|------------------|
| <p>=> GV nhận xét và đưa ra sơ đồ phân loại (SGK). *Chuyển giao nhiệm vụ - GV cho HS thảo luận cặp đôi để tìm câu trả lời cho các câu hỏi sau: ?Quan sát chiếc xe đạp, em hãy chỉ ra những bộ phận nào của xe đạp được làm bằng kim loại. ?Kim loại chia thành những nhóm nào. Nêu đặc điểm của từng nhóm. - HS hoạt động cặp đôi. *Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> : HĐ cá nhân rồi hoạt động cặp đôi trả lời câu hỏi. - <i>Giáo viên</i> quan sát các cặp trả lời.GV giúp HS chính xác hóa, chốt kiến thức. - Dự kiến sản phẩm: *Chuyển giao nhiệm vụ - GV : ? Hãy phân loại những loại vật liệu làm ra các sản phẩm như bảng SGK.</p> | | | | | | <p>nhật tốt.</p> |
| | | | | | | |
| Sản phẩm | Lưỡi kéo cắt giấy | Lưỡi cuốc | Khoá cửa | Chảo rán | Lõi dây dẫn điện | Khung xe đạp |
| Loại vật liệu | | | | | | |
| <p>*Thực hiện nhiệm vụ - <i>Học sinh</i> : HĐ cá nhân rồi hoạt động nhóm trả lời câu hỏi. - <i>Giáo viên</i> quan sát các nhóm tl.GV giúp HS chính xác hóa, chốt kiến thức. - Dự kiến sản phẩm: *Báo cáo kết quả: - Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm. *Đánh giá kết quả: - Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá GV: chốt kiến thức, ghi bảng</p> | | | | | | |

HD2. Tìm hiểu các vật liệu phi kim loại:

1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về các vật liệu phi kim loại :chất dẻo, cao su về thành phần, phân loại, tính chất.

2.Phương thức: Hđ cá nhân. Hđ cặp đôi.

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Giáo viên yêu cầu* :HS qua sát mẫu vật, mô tả màu sắc, tính chất của vật liệu: VD: cốc, bút bi,.....

? Thế nào là chất dẻo nhiệt, cho VD.

? Thế nào là chất dẻo nhiệt rắn, lấy VD.

Học sinh : đọc nội dung thông tin SGK, quan sát.

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh* : Hđ cá nhân trả lời câu hỏi

- *Giáo viên quan sát các nhóm trả lời*

- *Dự kiến sản phẩm*: Chất dẻo:là sản phẩm tổng hợp từ các chất hữu cơ.

+Gồm chất dẻo nhiệt và chất dẻo nhiệt rắn.

***Báo cáo kết quả:**

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

=>GV chính xác hóa,kl.

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- *Giáo viên yêu cầu* :

? Cao su là gì, cao su có mấy loại, là những loại nào?

Học sinh : đọc nội dung thông tin SGK.

***Thực hiện nhiệm vụ**

- *Học sinh* : Hđ cá nhân trả lời câu hỏi

- *Giáo viên quan sát.*

- *Dự kiến sản phẩm*:

Cao su. Là vật liệu dẻo, đàn hồi, cách điện, cách âm tốt.

Gồm 2 loại: cao su tự nhiên và cao su nhân tạo.

***Báo cáo kết quả:**

2. Vật liệu phi kim loại

a.Chất dẻo:là sản phẩm tổng hợp từ các chất hữu cơ.

- Gồm chất dẻo nhiệt và chất dẻo nhiệt rắn.

b.Cao su.

- Là vật liệu dẻo, đàn hồi, cách điện, cách âm tốt.

- Gồm 2 loại: cao su tự nhiên và cao su nhân tạo.

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

=>GV chính xác hóa,kl.

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu HS hoàn thành bảng 2 (SGK)

- GV: gợi ý cho HS so sánh ưu, nhược điểm và phạm vi sử dụng của vật liệu kim loại và vật liệu phi kim loại ?

Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh : HĐ cá nhân rồi hoạt động cặp đôi trả lời câu hỏi

- Giáo viên quan sát.

- Dự kiến sản phẩm:

***Báo cáo kết quả:**

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

=> GV nhận xét, kết luận trên sơ đồ(SGV)

C.Hoạt động Luyện tập:

1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

2.Phương thức: HĐ cá nhân, nhóm

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5.Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu :

? Quan sát chiếc xe đạp hãy chỉ ra những chi tiết (hay bộ phận) của xe đạp làm từ : thép, chất dẻo, cao su, các vật liệu khác.

***Thực hiện nhiệm vụ**

+HS HĐ cá nhân suy nghĩ trả lời.

- GV chữa bài.

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu :

? Phân biệt chất dẻo nhiệt và chất dẻo nhiệt rắn.

***Thực hiện nhiệm vụ**

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

+ HS HĐ cá nhân rồi hoạt động nhóm trả lời:

- *Giáo viên quan sát.*

- *Dự kiến sản phẩm:*

| Chất dẻo nhiệt | Chất dẻo nhiệt rắn |
|---|---|
| - Có nhiệt độ nóng chảy thấp, nhẹ, dẻo, không dẫn điện, không bị oxi hóa, ít bị hóa chất tác dụng. - Dễ pha màu và có khả năng chế biến lại. | - Được hóa rắn ngay sau khi ép duvois áp suất, nhiệt độ gia công - Chịu được nhiệt độ cao, có độ bền cao, nhẹ, không dẫn điện, không dẫn nhiệt |

***Báo cáo kết quả:**

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

D. Hoạt động Vận dụng:

1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

2.Phương thức: HĐ nhóm

3.Sản phẩm : phiếu học tập của nhóm

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5.Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu :

- GV: ? Hãy so sánh ưu, nhược điểm và phạm vi sử dụng của vật liệu kim loại và vật liệu phi kim loại ?

***Thực hiện nhiệm vụ**

+ HS suy nghĩ HĐ cá nhân trả lời:

- *Giáo viên quan sát.*

- *Dự kiến sản phẩm:*

| Vật liệu kim loại | Vật liệu phi kim loại |
|---|---|
| - Ưu điểm: dẫn điện, dẫn nhiệt tốt. Một số kim loại màu dễ kéo dài, dát mỏng, có tính chống mài mòn, chống ăn mòn cao. - Nhược điểm: Giá thành thường cao * Phạm vi sử dụng : được sử dụng rộng rãi trong cơ khí. | - Ưu điểm: đa số dễ gia công, không bị oxi hóa, ít mài mòn,..... - Nhược điểm: dẫn điện, dẫn nhiệt kém. * Phạm vi sử dụng : được sử dụng rộng rãi trong cơ khí. |

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

***Báo cáo kết quả:**

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động Tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Hđ cá nhân, trao đổi với người thân

3. Sản phẩm : Câu trả lời của Hs vào vở

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá
- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình hoạt động

*** GV giao nhiệm vụ về nhà cho hs**

? Tìm hiểu và phân loại các vật liệu cơ khí được dùng để chế tạo các vật dụng trong gia đình mình . Yêu cầu HS viết ra giấy theo mẫu sau để tiết học sau GV chữa điểm 1 số bài.

| STT | Vật dụng | Vật liệu |
|-----|----------|----------|
| 1. | | |
| 2. | | |
| 3. | | |

*** Dặn dò:**

- HS về nhà nghiên cứu trước phần II bài 18 (SGK)

*** Thực hiện nhiệm vụ**

+ Đọc yêu cầu

+ Về nhà suy nghĩ trả lời

=>Rút kinh nghiệm:

TUẦN

Ngày soạn:

Ngày dạy :

TIẾT 19 –BÀI 18: VẬT LIỆU CƠ KHÍ (Tiếp)

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Biết được tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.

2. Kỹ năng :

- Biết lựa chọn và sử dụng vật liệu phù hợp với từng công việc.

3. Thái độ :

- Giáo dục tính đam mê ngành cơ khí.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát, tưởng tượng.

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :

+ Nghiên cứu tiếp bài 18 sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án.

+ Các mẫu vật liệu cơ khí, một số sản phẩm chế tạo từ vật liệu cơ khí.

- Học sinh :

+ Nghiên cứu trước phần II bài 18 SGK

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP :

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|------------------------|----------------------------------|-------------------------|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình | - Dạy học theo nhóm, cặp đôi | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

| | | |
|-------------------------------|--|--|
| thành kiến thức | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

A. Hoạt động Khởi động:

- Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs, kích thích học sinh tìm hiểu về tính chất của một số vật liệu dùng trong ngành cơ khí.
- Phương thức: Hđ cá nhân, HĐ cả lớp
- Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng
- Kiểm tra, đánh giá:
 - Hs đánh giá
 - Gv đánh giá
- Tiến trình hoạt động

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

? Phân biệt sự khác nhau cơ bản giữa kim loại và phi kim loại; giữa kim loại đen và kim loại màu?

- GV đưa ra 2 miếng kim loại: 1 miếng nhôm và 1 miếng thép có hình dạng tương tự nhau.

? Em hãy dự đoán xem hiện tượng gì xảy ra khi cô dùng tay lần lượt bẻ 2 miếng kim loại này với 1 lực như nhau.

***Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi
- GV quan sát

Dự kiến sản phẩm: miếng nhôm sẽ bị cong nhiều còn miếng thép sẽ không bị cong hoặc bị cong ít hơn.

*** Báo cáo kết quả**

Hs trả lời

*** Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học:miếng nhôm sẽ bị cong nhiều còn miếng thép sẽ không bị cong hoặc bị cong ít hơn.Đó chính là sự khác nhau về tính chất của các vật liệu cơ khí. Hay nói cách khác là các vật liệu cơ khí khác nhau thì có tính chất khác nhau. Tiết học hôm nay chúng ta cùng nghiên cứu về các t/c của vật liệu cơ khí.

B. Hoạt động Hình thành kiến thức:

1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về tính chất của các vật liệu cơ khí.

2.Phương thức: Hđ cá nhân. Hđ cặp đôi, Hđ nhóm.

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

| Hoạt động của GV - HS | Nội dung |
|---|---|
| <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin SGK.</p> <p>- GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm lớn (4 nhóm), hoàn thành nhiệm vụ GV giao.</p> <p>*Nhóm 1: <i>Tìm hiểu tính chất cơ học:</i></p> <p>? Hãy so sánh tính cứng của đồng và thép.</p> <p>? Vậy theo em thế nào là tính chất cơ học của vật liệu cơ khí.</p> <p>? Lấy ví dụ về tính cơ học của vật liệu cơ khí.</p> <p>*Nhóm 2: <i>Tìm hiểu tính chất vật lí:</i></p> <p>? Thế nào là tính chất vật lí của vật liệu cơ khí.</p> <p>? Hãy so sánh tính dẫn điện, dẫn nhiệt của thép và đồng.</p> <p>*Nhóm 3: <i>Tìm hiểu tính chất hóa học:</i></p> <p>? Hãy cho biết hiện tượng gì xảy ra khi để 1 chiếc dao bằng thép ngoài môi trường sau 1 thời gian.</p> <p>? Thế nào là tính chất hóa học của vật liệu cơ khí.</p> <p>*Nhóm 4: <i>Tìm hiểu tính chất công nghệ:</i></p> <p>? Hãy so sánh tính rèn của thép và nhôm.</p> <p>? Thế nào là tính chất công nghệ của vật liệu cơ khí.</p> <p>- HS lắng nghe nhiệm vụ. HS đọc nội dung thông tin SGK.</p> | <p>II/Tính chất cơ bản của vật liệu cơ khí.</p> <p>1.Tính chất cơ học.</p> <p>- Tính chất cơ học là khả năng của vật liệu chịu được tác dụng của các lực bên ngoài.</p> <p>- Tính chất cơ học bao gồm : Tính cứng,tính dẻo, tính bền.</p> <p>VD: thép cứng hơn nhôm.</p> <p>2.Tính chất vật lí.</p> <p>- Là những tính chất của vật liệu thể hiện qua các hiện tượng vật lí khi thành phần hóa học của chúng không thay đổi như: nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn điện, dẫn nhiệt,.....</p> |

| | |
|--|--|
| <p>*Thực hiện nhiệm vụ :</p> <ul style="list-style-type: none">- HS thảo luận theo nhóm thực hiện nhiệm vụ GV giao.- GV quan sát- Dự kiến sản phẩm: <p>+ Nhóm1 : Tính chất cơ học là khả năng của vật liệu chịu được tác dụng của các lực bên ngoài. Tính chất cơ học bao gồm : Tính cứng,tính dẻo, tính bền.VD: thép cứng hơn nhôm.</p> <p>+Nhóm 2: Là những tính chất của vật liệu thể hiện qua các hiện tượng vật lí khi thành phần hóa học của chúng không thay đổi như: nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn điện, dẫn nhiệt,.....</p> <p>+Nhóm 3 : Đẽ thép ở ngoài dễ bị han gỉ. Tính chất hóa học :Cho biết khả năng của vật liệu chịu được tác dụng hóa học trong các môi trường.</p> <p>+Nhóm 4:Tính chất công nghệ cho biết khả năng gia công của vật liệu: tính đúc, tính hàn, tính rèn,.....</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện nhóm hs trình bày kết quả thảo luận nhóm. <p>*Đánh giá kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>GV: chốt kiến thức, ghi bảng</p> | <p>3. Tính chất hóa học</p> <ul style="list-style-type: none">- Cho biết khả năng của vật liệu chịu được tác dụng hóa học trong các môi trường. <p>4.Tính chất công nghệ</p> <ul style="list-style-type: none">- Tính chất công nghệ cho biết khả năng gia công của vật liệu: tính đúc, tính hàn, tính rèn,..... |
|--|--|

C.Hoạt động Luyện tập:

1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

2.Phương thức: Hđ cá nhân

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu :

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

? Hãy nêu các tính cơ bản của vật liệu cơ khí? Tính công nghệ có ý nghĩa gì trong sản xuất.

+ HS suy nghĩ trả lời.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- Hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi

- GV lắng nghe

- Dự kiến sản phẩm: Gồm tính cơ học, tính vật lý, tính hóa học và tính công nghệ
Tính công nghệ có ý nghĩa quan trọng trong sản xuất để tìm ra phương thức gia công phù hợp giúp tạo ra sản phẩm cơ khí tốt.

***Báo cáo kết quả:**

Hs trả lời nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

D. Hoạt động Vận dụng:

1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

2.Phương thức: Hđ cá nhân

3.Sản phẩm :

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau

- Gv đánh giá

5.Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: ? Liên hệ với gia đình mình, em hãy cho biết ở nhà em bố, mẹ thường muối dưa, cà hay đựng muối vào những dụng cụ được làm bằng vật liệu gì. Vì sao?

- HS lắng nghe.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

+ HS liên hệ, suy nghĩ trả lời:

+ GV lắng nghe

- Dự kiến sản phẩm :

- Những dụng cụ muối dưa, cà hay đựng muối thường được làm bằng sành, sứ, thủy tinh,... Vì đây là những vật liệu phi kim loại, không bị ăn mòn bởi muối ăn.

***Báo cáo kết quả:**

Hs trả lời nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động Tìm tòi, mở rộng:

1.Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Hđ cá nhân, trao đổi với người thân

3. Sản phẩm : Câu trả lời của Hs vào vở

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá
- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV : ? Tìm hiểu muốn chọn vật liệu gia công một sản phẩm, phải dựa vào những yếu tố nào. Yêu cầu HS viết ra giấy để tiết học sau báo cáo.

*** Dẫn dò hướng dẫn học sinh học tập ở nhà**

- HS về nhà học kĩ bài, đọc trước bài 19 (SGK) và chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu cần thiết trong mục I SGK tiết sau thực hành.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- HS lắng nghe và ghi vở.

=>**Rút kinh**

nhệm:

.....

.....

.....

.....

.....

TUẦN :

Ngày soạn:

Ngày dạy :

TIẾT 20 –BÀI 20 : DỤNG CỤ CƠ KHÍ

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Biết hình dáng, cấu tạo và vật liệu chế tạo các dụng cụ cầm tay đơn giản được sử dụng trong ngành cơ khí. Biết được công dụng và cách sử dụng các loại dụng cụ phổ biến.

2. Kỹ năng :

- Rèn luyện kỹ năng sử dụng các loại dụng cụ.

3. Thái độ :

- Có ý thức bảo quản, giữ gìn dụng cụ và đảm bảo an toàn khi sử dụng.

4. Năng lực:

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát.

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :

- + Nghiên cứu bài 20 sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án.
- + Một số dụng cụ như thước lá, thước cặp, đục, dũa, cưa...
- + Phóng to tranh các dụng cụ cơ khí trong bài học.

- Học sinh :

- + Đọc trước bài 20 SGK, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP :

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-----------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

A. Hoạt động Khởi động:

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs, kích thích học sinh tìm hiểu về một số dụng cụ dùng trong ngành cơ khí.

2. Phương thức: Hđ cá nhân, Hđ cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá
- Gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV:

? Hãy nêu các tính cơ bản của vật liệu cơ khí? Tính công nghệ có ý nghĩa gì trong sản xuất.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- GV cho HS quan sát một số dụng cụ cơ khí đã chuẩn bị sẵn.
- ? Hãy kể tên các dụng cụ cơ khí mà em biết ? Theo em chúng có công dụng gì.
- HS suy nghĩ, dự đoán, trả lời câu hỏi.

***Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi
- GV quan sát

Dự kiến sản phẩm:

*** Báo cáo kết quả**

- Hs trả lời

*** Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học : Hằng ngày trong gia đình chúng ta thường có rất nhiều dụng cụ như cờ lê, mỏ lết, kìm, búa.... Chúng được gọi là dụng cụ cơ khí. Vậy dụng cụ cơ khí này có cách phân loại, có cấu tạo.... như thế nào ? Chúng ta sẽ cùng tìm hiểu trong bài học hôm nay để tìm hiểu những vấn đề này.

B.Hoạt động Hình thành kiến thức:

HD1. Tìm hiểu một số dụng cụ đo và kiểm tra:

- 1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về cấu tạo và cách sử dụng của 1 số dụng cụ đo và kiểm tra: Thước lá, thước đo góc...
- 2.Phương thức: Hđ cá nhân , Hđ nhóm.
- 3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh
- 4.Kiểm tra, đánh giá:
 - Hs đánh giá lẫn nhau
 - Gv đánh giá
- 5.Tiến trình

| Hoạt động của GV - HS | Nội dung |
|---|---|
| *Chuyển giao nhiệm vụ - Giáo viên yêu cầu : GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin SGK. GV cho HS hoạt động theo nhóm : ? Hãy mô tả hình dạng, nêu tên gọi và công dụng của các dụng cụ trên hình vẽ? - Cho HS quan sát các dụng cụ thật và tìm hiểu vật liệu làm nên chúng. - <i>Học sinh</i> : đọc nội dung thông tin SGK, quan sát. | I. Dụng cụ đo và kiểm tra : 1. Thước đo chiều dài : a. Thước lá : - Chế tạo : làm bằng thép hợp kim, trên thước có vạch, các vạch nhỏ cách nhau 1mm. |

| | |
|---|---|
| <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh : HĐ cá nhân rồi hoạt động nhóm trả lời câu hỏi.</p> <p>- Giáo viên quan sát các nhóm trả lời</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>=>GV chính xác hóa,kl.</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV :</p> <p>? Em hãy cho biết để đo các kích thước lớn, người ta dùng dụng cụ gì ?</p> <p>? Quan sát hình 20.2 hãy nêu cấu tạo của thước cặp ?</p> <p>? Hãy nêu cách sử dụng thước đo góc vạn năng ?</p> <p>- HS suy nghĩ trả lời.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Hs trả lời</p> <p>- GV giúp HS chốt kiến thức, kết luận.</p> <p>- Giáo viên lắng nghe HS trả lời</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>=>GV chính xác hóa,kl.</p> | <p>- Dùng đo độ dài.</p> <p>- Làm bằng hợp kim</p> <p>b. Thước cặp : SGK</p> <p>2. Thước đo góc :</p> <p>- Êke.</p> <p>- Ke vuông.</p> <p>- Thước đo góc vạn năng.</p> |
|---|---|

HĐ2. Tìm hiểu các dụng cụ tháo lắp và kẹp chặt:

1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về cấu tạo và cách sử dụng của 1 số dụng cụ tháo, lắp và kẹp chặt.

2.Phương thức: HĐ cá nhân .

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

| | |
|--|---|
| <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Giáo viên yêu cầu :</p> <p>+ Yêu cầu HS quan sát hình 20.4 và nêu lên tên gọi, công dụng các dụng cụ trong hình vẽ ?</p> <p>? Mô tả hình dạng và cấu tạo các dụng cụ trong hình vẽ ?</p> <p>+HS quan sát, đọc nội dung thông tin SGK.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh : quan sát các dụng cụ thật và nêu lên vật liệu làm nên nó .</p> <p>- Giáo viên quan sát các HS trả lời</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <p>- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá</p> <p>- GV phân tích cách sử dụng mỏ lết, cờ lê.</p> | <p>II/Dụng cụ tháo, lắp và kẹp chặt</p> <p>1. Dụng cụ tháo lắp :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mỏ lết - Cờ lê - Tua vít <p>2. Dụng cụ kẹp chặt :</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ê tô. - Kim. |
|--|---|

3. Tìm hiểu các dụng cụ gia công:

1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về cấu tạo và công dụng của 1 số dụng cụ gia công thông dụng.

2.Phương thức: Hđ cá nhân .

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

| | |
|--|---|
| <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- Giáo viên yêu cầu :</p> <p>- Yêu cầu HS quan sát hình 20.5 và nêu lên tên gọi, công dụng các dụng cụ trong hình vẽ ?</p> <p>? Mô tả hình dạng và cấu tạo các dụng cụ trong hình vẽ ?</p> <p>+HS quan sát.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- Học sinh : quan sát các dụng cụ thật và nêu lên vật liệu làm nên nó .</p> <p>- Giáo viên quan sát HS trả lời</p> | <p>III/Dụng cụ gia công</p> <ul style="list-style-type: none"> - Búa - Cưa - Đục - Dũa |
|--|---|

| | |
|--|--|
| <p>- Dự kiến sản phẩm: *Báo cáo kết quả: *Đánh giá kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau- Giáo viên nhận xét, đánh giá- GV nhận xét và kết luận. | |
|--|--|

C. Hoạt động Luyện tập:

1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.

2.Phương thức: Hđ cá nhân

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV yêu cầu : HS quan sát vào các dụng cụ GV đã chuẩn bị và tìm trong đó :
? Có mấy loại dụng cụ đo và kiểm tra? Công dụng của chúng? Chúng được sử dụng trong các trường hợp nào ?

- HS suy nghĩ trả lời.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- Hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi
- GV lắng nghe

-Dự kiến sản phẩm:

***Báo cáo kết quả:**

Hs trả lời nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
 - Giáo viên nhận xét, đánh giá
- =>GV chữa bài.

D.Hoạt động Vận dụng:

1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

2.Phương thức: Hđ cá nhân

3.Sản phẩm :

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: Trong gia đình em có những dụng cụ cơ khí nào ? Em đã từng sử dụng dụng cụ nào ? Và khi sử dụng có cần lưu ý gì không?

- HS lắng nghe.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

+ HS liên hệ, suy nghĩ trả lời:

+ GV lắng nghe

- Dự kiến sản phẩm :

***Báo cáo kết quả:**

Hs trả lời nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động Tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Hđ cá nhân, trao đổi với người thân

3. Sản phẩm : Câu trả lời của Hs vào vở

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá

- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV : ? Tìm hiểu một số dụng cụ cơ khí tại một số xưởng cơ khí ở nơi em sinh sống. Yêu cầu HS viết ra giấy để tiết học sau báo cáo.

+ Yêu cầu HS về nhà học kĩ bài, đọc trước bài 19 (SGK) và chuẩn bị các dụng cụ, vật liệu cần thiết trong mục I SGK tiết sau thực hành.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- HS lắng nghe và ghi vở.

=>**Rút kinh**

nhệm:
.....
.....
.....

TUẦN

Ngày soạn :

Ngày dạy :

**TIẾT 21- BÀI 21 + 22 :
CỬA KIM LOẠI - DỮA KIM LOẠI**

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Hiểu được khái niệm và các kỹ thuật của các phương pháp cửa và dữa kim loại.

2. Kỹ năng :

- Biết được các thao tác cơ bản về cửa, dữa kim loại

3. Thái độ :

- Giáo dục tính cẩn thận, làm việc có quy trình.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát

II. CHUẨN BỊ :

- Giáo viên :

+ Nghiên cứu bài 21 sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án.

+ Một số dụng cụ như : Cửa, Ê tô, dữa, một đoạn phôi liệu bằng thép.

- Học sinh :

+ Đọc trước bài 21 SGK, dụng cụ học tập.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP :

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-----------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề.- Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

A.Hoạt động Khởi động:

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs, kích thích học sinh tìm hiểu về cách cửa và dữa kim loại trong ngành cơ khí.

2. Phương thức: Hđ cá nhân, HĐ cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá
- Gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: Từ vật liệu ban đầu, để gia công được một sản phẩm có thể dùng một hay nhiều phương pháp gia công khác nhau theo một quy trình. Em hãy kể tên các phương pháp gia công cơ khí mà em biết?

- HS suy nghĩ, dự đoán, trả lời câu hỏi.

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi
- GV lắng nghe

* Dự kiến sản phẩm:

*** Báo cáo kết quả**

- Hs trả lời

*** Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học : Như vậy để tạo ra một sản phẩm cơ khí có rất nhiều cách gia công khác nhau như cưa, đục, dũa , khoan , bào... và trong tiết học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu 2 phương pháp gia công cơ bản nhất là cưa và dũa kim loại.

B. Hoạt động Hình thành kiến thức:

HD1. Tìm hiểu kĩ thuật cắt kim loại bằng cưa tay :

1. Mục tiêu : Tìm hiểu được về khái niệm và kĩ thuật cắt kim loại bằng cưa tay.
2. Phương thức: Hđ cá nhân , Hđ nhóm.
3. Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh, phiếu học tập
4. Kiểm tra, đánh giá:
 - Hs đánh giá lẫn nhau
 - Gv đánh giá
5. Tiến trình

| <i>Hoạt động của GV- HS</i> | <i>Nội dung</i> |
|---|--|
| <i>*Chuyển giao nhiệm vụ</i> - <i>Giáo viên yêu cầu</i> :- GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin SGK phân 1- Tr 70. ? Thế nào là cắt kim loại bằng cưa tay. | <i>I/Cưa kim loại</i> 1. Khái niệm : (SGK) 2. Kĩ thuật cưa : |

| | |
|---|---|
| <p>? Cắt kim loại bằng cưa tay được dùng trong trường hợp nào.</p> <p>+HS quan sát, đọc nội dung thông tin SGK.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh : trả lời- Giáo viên quan sát các HS trả lời- Dự kiến sản phẩm: dùng để cắt kim loại thành từng phần, cắt bỏ phần thừa hoặc cắt rãnh. <p>*Báo cáo kết quả:</p> <p>*Đánh giá kết quả:</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau- Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS quan sát Hình 21.1a : cấu tạo cưa tay.- GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin mục 2.a – SGK <p>? Trước khi cưa cần chuẩn bị những gì.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh : trả lời- Giáo viên quan sát các HS trả lời- Dự kiến sản phẩm:- Gv giải thích cho HS hiểu cách lắp lưỡi cưa vào khung cưa sao cho đúng kỹ thuật, cách chọn eto phù hợp với chiều cao người dùng.- GV thực hiện mẫu cách lắp lưỡi cưa vào khung cưa và cách chọn chiều cao eto. <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>-GV:</p> <p>? Vì sao khi lắp lưỡi cưa vào khung cưa phải để các răng của lưỡi cưa hướng ra khỏi phía tay nắm.</p> <p>? Vì sao phải chọn eto theo tầm vóc của người cưa.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh : hoạt động nhóm- GV cho Hs thảo luận theo nhóm bàn để trả lời câu hỏi trên của GV.- Hết thời gian thảo luận, GV chữa bài: gọi đại diện 1nhóm HS trả lời, nhóm HS khác nhận xét, bổ sung.- Dự kiến sản phẩm: <p>* Khi lắp lưỡi cưa vào khung cưa phải để các răng của</p> | <p>a. Chuẩn bị : (SGK)</p> <p>b. Tư thế đứng và thao tác cưa :</p> <ul style="list-style-type: none">- Đứng thẳng, thoải mái.- Cầm cưa : Tay phải nắm cán cưa, tay trái nắm đầu kia của khung cưa.- Thao tác : Kết hợp 2 tay .và một phần khối lượng cơ thể để đẩy và kéo cưa. <p>3. An toàn khi cưa : (SGK).</p> |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <p>lưỡi cưa hướng ra khỏi phía tay nắm để đảm bảo khi cưa tránh bị phoi bắn vào mắt.</p> <p>* Phải chọn eto theo tâm vóc của người cưa để khi cưa đảm bảo tư thế đúng, lực cưa được tối đa, đạt được hiệu quả cao nhất khi cưa.</p> <p>* Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hs đại diện 1nhóm HS trả lời <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin mục 2.b. <p>? Trong quá trình cưa, thao tác nào là thao tác có tác dụng cắt kim loại.</p> <p>? Để đảm bảo an toàn khi cưa cần thực hiện những quy định gì.</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS suy nghĩ trả lời. <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - <i>Học sinh</i> : quan sát - GV vừa giải thích, vừa làm mẫu tư thế đúng, thao tác cưa. (Thao tác chậm HS quan sát). - GV: Giải thích cách điều chỉnh độ phẳng, độ căng, độ trùng của lưỡi cưa. <p>=> GV chính xác hóa, KL.</p> | |
|---|--|

2. Tìm hiểu dũa kim loại:

- 1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về khái niệm và kĩ thuật dũa kim loại .
- 2.Phương thức: Hđ cá nhân , Hđ nhóm.
- 3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh, phiếu học tập
- 4.Kiểm tra, đánh giá:
 - Hs đánh giá lẫn nhau
 - Gv đánh giá
- 5.Tiến trình

| | |
|---|--|
| <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none"> - GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin SGK phần I- Tr 74. <p>? Dũa kim loại nhằm mục đích gì.</p> <p>? Em hãy kể tên một số loại dũa kim loại</p> | <p>II/ Dũa kim loại</p> <p>1. Khái niệm (SGK)</p> |
|---|--|

| | |
|--|--|
| <p>? Tại sao phải chọn các loại dũa khác nhau khi dũa kim loại</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh : trả lời- GV lắng nghe- Dự kiến sản phẩm: <p>Vì tùy từng bề mặt cần gia công có các hình dạng khác nhau nên phải chọn các loại dũa khác nhau.</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin mục 1 - SGK. <p>? Trước khi dũa cần chuẩn bị những gì.</p> <ul style="list-style-type: none">- HS suy nghĩ <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh : trả lời- GV giải thích thêm cho HS hiểu: đối với các vật mềm, cần lót tôn mỏng hoặc gỗ ở má eto để tránh bị xước vật. <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV hướng dẫn qua phần kĩ thuật dũa- GV: cho HS quan sát hình 22.2 (SGK), làm mẫu thao tác dũa <p>? Em hãy cho biết trong quá trình dũa mà không giữ được thẳng bằng thì bề mặt vật dũa sẽ như thế nào ?</p> <p>? Nêu những yêu cầu về an toàn khi dũa .</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh : trả lời- GV lắng nghe- Dự kiến sản phẩm: <p>* Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Hs trả lời <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức. | <p>2. Kĩ thuật dũa : a. Cách cầm dũa : (SGK) b. Tư thế dũa c. Cách cầm dũa</p> <p>2. An toàn khi dũa : (SGK)</p> |
|--|--|

C.Hoạt động Luyện tập:

- 1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.
- 2.Phương thức: Hđ cá nhân. Hđ nhóm
- 3.Sản phẩm : Phiếu học tập

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

Câu 1: Em hãy lựa chọn đáp án đúng trong các đáp án sau:

Khi gia công cửa nhôm mục đích:

- A. Tạo độ nhẵn trên bề mặt nhỏ.
- B. Tạo độ nhẵn trên bề mặt lớn.
- C. Cắt bỏ phần thừa hoặc các rãnh. X
- D. Tất cả các ý trên.

Câu 2: Em hãy nối nội dung cột I với nội dung cột II để chỉ cách cầm dũa:

| Cột I | | Cột II |
|-------------|--|--|
| 1. Tay phải | | A. Đặt lên đầu dũa cách 20 – 30mm. |
| 2. Tay trái | | B. Cầm cán dũa hơi ngửa bàn tay. |
| 3. Hai tay | | C. Đẩy dũa tạo lực cắt. |
| | | D. Điều chỉnh lực dũa để giữ thẳng bằng. |
| | | E. Kéo dũa về nhanh và nhẹ nhàng. |

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- Hs hoạt động cá nhân rồi hoạt động nhóm trả lời câu hỏi
- GV lắng nghe
- Dự kiến sản phẩm:
- Câu 1 C

Câu 2 1B . 2A. 3C,D,E

***Báo cáo kết quả:**

- Đại diện Hs trả lời theo nhóm

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

D. Hoạt động Vận dụng:

1. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

2. Phương thức: Hđ cá nhân

3. Sản phẩm :

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- GV: ? Em có nhận xét gì về lưỡi cưa dùng để cưa gỗ và lưỡi cưa dùng để cưa kim loại.

- HS lắng nghe.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

+ HS liên hệ, suy nghĩ trả lời:

+ GV lắng nghe

- Dự kiến sản phẩm : *Lưỡi cưa dùng để cưa kim loại có các răng cưa nhỏ hơn, dày hơn lưỡi cưa dùng để cưa gỗ. Vì như vậy giúp tăng tính tiếp xúc với vật liệu, giúp cắt vật liệu tốt hơn.*

***Báo cáo kết quả:**

Hs trả lời nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động Tìm tòi, mở rộng:

1. Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2. Phương thức: Hđ cá nhân, trao đổi với người thân

3. Sản phẩm : Câu trả lời của Hs vào vở

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá

- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV : yêu cầu HS về nhà tìm hiểu thêm một số phương pháp gia công cùng loại khác mà em biết.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- HS lắng nghe và ghi vở.

=>Rút kinh nghiệm:

.....

.....

.....

.....

TUẦN

Ngày soạn :

Ngày dạy :

CHƯƠNG IV : CHI TIẾT MÁY VÀ LẮP GHÉP

TIẾT 22 – BÀI 24: KHÁI NIỆM VỀ CHI TIẾT MÁY VÀ LẮP GHÉP

I. MỤC TIÊU :

1. Kiến thức

- Hiểu được khái niệm và phân loại chi tiết máy, công dụng của từng kiểu lắp ghép.
Biết được khái niệm mối ghép cố định.

2. Kỹ năng :

- Rèn luyện kỹ năng quan sát

3. Thái độ :

- Giáo dục tính đam mê ngành cơ khí.

4. Năng lực:

- Phát triển năng lực tự học, tự giải quyết vấn đề, sáng tạo, óc quan sát.

II. CHUẨN BỊ:

- Giáo viên :

+ Nghiên cứu bài 24 sách giáo khoa, tài liệu tham khảo, soạn giáo án.

+ Đồ dùng : Tranh vẽ rỗng rọc, các chi tiết máy, bu lông, đai ốc, vòng đệm, lò xo, rỗng rọc, mảnh vỡ của cụm trục trước xe đạp.

- Học sinh :

+ Đọc trước bài 24 SGK, và sưu tầm một số chi tiết trên.

III. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG HỌC TẬP :

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|------------------------|----------------------------------|-------------------------|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

| | | |
|-----------------------------------|---|--|
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

2. Tổ chức các hoạt động

Tiến trình hoạt động

A. Hoạt động Khởi động:

1. Mục tiêu : Kiểm tra kiến thức cũ, huy động kiến thức, tạo hứng thú cho hs, kích thích học sinh tìm hiểu về khái niệm và phân loại chi tiết máy cũng như các kiểu lắp ghép của chi tiết máy.

2. Phương thức: Hđ cá nhân, HĐ cả lớp

3. Sản phẩm hoạt động: trình bày miệng

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá

- Gv đánh giá

5. Tiến trình hoạt động

*** Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: ? Hãy nêu tư thế đứng và thao tác cơ bản khi cưa kim loại.

- HS suy nghĩ, trả lời câu hỏi.

*** Thực hiện nhiệm vụ**

- HS suy nghĩ trả lời câu hỏi

- GV lắng nghe

* Dự kiến sản phẩm:

*** Báo cáo kết quả**

- Hs trả lời

*** Đánh giá kết quả**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

->Giáo viên gieo vấn đề cần tìm hiểu trong bài học : Máy hay sản phẩm cơ khí thường được tạo thành từ nhiều chi tiết lắp ghép với nhau.
? Vậy chi tiết máy là gì , gồm những loại nào, chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào ?

+ HS suy nghĩ, dự đoán, trả lời câu hỏi.

=> GV dẫn dắt vào bài : Vậy bài học hôm nay sẽ giúp các em tìm hiểu khái niệm và phân loại chi tiết máy cũng như các kiểu lắp ghép của chi tiết máy.

B.Hoạt động Hình thành kiến thức:

HĐ1. Tìm hiểu khái niệm về chi tiết máy :

1.Mục tiêu : Tìm hiểu được về khái niệm và cách phân loại chi tiết máy .

2.Phương thức: Hđ cá nhân , Hđ nhóm.

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh, phiếu học tập

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình

| Hoạt động của GV- HS | Nội dung |
|--|--|
| <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV cho HS quan sát mẫu vật trực giữa xe đạp: ? Cấu tạo cụm trục giữa xe đạp gồm những phần tử nào. ? Hãy nêu công dụng của các phần tử trên ? + HS đọc nội dung thông tin.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- <i>Học sinh</i> : quan sát hình 24.1 (SGK) và mẫu vật thật, trả lời câu hỏi theo nhóm. - GV yêu cầu HS hoạt động nhóm trả lời - <i>Dự kiến sản phẩm</i>:</p> <p>* Báo cáo kết quả</p> <p>- Đại diện nhóm trả lời</p> <p>* Đánh giá kết quả</p> <p>- Học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>- GV yêu cầu HS đọc nội dung thông tin SGK. ? Vậy theo em, Chi tiết máy là gì ?</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <p>- <i>Học sinh</i> : trả lời</p> | <p>I/Khái niệm về chi tiết máy</p> <p>1. Chi tiết máy là gì ?</p> <p>- Các phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh và thực hiện chức năng nhất định trong máy gọi là chi tiết máy.</p> |

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

| | |
|--|--|
| <p>- GV giúp HS chốt kiến thức, kết luận. *Chuyển giao nhiệm vụ - GV tổ chức cho HS tham gia 1 trò chơi: Ai nhanh hơn. - GV treo bảng phụ cho 2 đội chơi (2 dãy lớp học), hoàn thành câu hỏi: Quan sát hình 24.2 hãy cho biết phần tử nào không phải là chi tiết máy? Tại sao? *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh : hoạt động nhóm. - GV quan sát - Dự kiến sản phẩm: * Báo cáo kết quả - Đại diện nhóm trả lời * Đánh giá kết quả - Học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức : GV chữa bài, tuyên dương nhóm thắng cuộc, giúp HS khắc sâu kiến thức về chi tiết máy. *Chuyển giao nhiệm vụ -GV nêu câu hỏi : ? Cho biết phạm vi sử dụng của từng chi tiết máy trong hình 24.2. ? Trong các chi tiết đó, chi tiết nào được sử dụng trong nhiều loại máy, chi tiết nào chỉ được sử dụng trong 1 loại máy. - Lấy VD cho từng nhóm chi tiết máy? *Thực hiện nhiệm vụ - Học sinh suy nghĩ trả lời - GV giúp HS chính xác hóa, chốt kiến thức.</p> | <p>- Dấu hiệu để nhận biết chi tiết máy là : Những phần tử có cấu tạo hoàn chỉnh và không thể tháo rời ra được nữa.</p> <p>2. Phân loại chi tiết máy : - Nhóm chi tiết có công dụng chung : Bu lông, đai ốc, vòng đệm... - Nhóm chi tiết có công dụng riêng : Kim máy khâu, khung xe đạp...</p> |
|--|--|

HD2. Tìm hiểu chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào?

1.Mục tiêu : Tìm hiểu được các chi tiết máy được lắp ghép bằng các loại mối ghép .Các loại mối ghép đó có đặc điểm gì ?

2.Phương thức: Hđ cá nhân , Hđ nhóm.

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh, phiếu học tập

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5. Tiến trình

| | |
|--|--|
| <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV cho HS thảo luận theo nhóm từng bàn trả lời các câu hỏi sau:+ Chiếc ròng rọc được cấu tạo từ mấy chi tiết ?+ Nhiệm vụ của từng chi tiết ?+ Giá đỡ và móc treo được lắp ghép với nhau như thế nào ?+ Bánh ròng rọc được ghép với trục như thế nào ? <p>- HS thảo luận nhóm</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- GV: treo hình vẽ 24.3- HS thảo luận theo nhóm.- Dự kiến sản phẩm: <p>* Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện nhóm trả lời <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh nhóm khác nhận xét, bổ sung, đánh giá- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức : <p>*Chuyển giao nhiệm vụ</p> <p>-GV nêu câu hỏi :</p> <p>? Các mối ghép trên có điểm gì giống và khác nhau</p> <p>- HS trả lời</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ</p> <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời <p>-GV lắng nghe</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>* Báo cáo kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- HS trả lời <p>* Đánh giá kết quả</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, đánh giá- GV giúp HS chính xác hóa, đưa ra kết luận về 2 loại mối ghép. | <p>II/Chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào?</p> <ul style="list-style-type: none">- Các mối ghép được chia làm hai loại chính :- Mối ghép cố định : Là những mối ghép mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau.+Mối ghép tháo được: mối ghép vít, ren, then, chốt, ...+Mối ghép không tháo được: hàn, đinh tán, ...- Mối ghép động : Là những mối ghép mà các chi tiết được ghép có thể xoay, trượt, lăn, ăn khớp với nhau. |
|--|--|

C.Hoạt động Luyện tập:

- 1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để làm bài tập.
- 2.Phương thức: Hđ cá nhân.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

3.Sản phẩm : Câu trả lời của học sinh

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV nêu câu hỏi :

? Chi tiết máy là gì? Gồm những loại nào?

? Chi tiết máy được lắp ghép với nhau như thế nào? Nêu đặc điểm của từng loại mối ghép.

-HS trả lời.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- Hs hoạt động cá nhân trả lời câu hỏi

- GV lắng nghe

-Dự kiến sản phẩm:

***Báo cáo kết quả:**

- Hs trả lời miệng

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh khác nhận xét, bổ sung, đánh giá

- Giáo viên nhận xét, đánh giá

D. Hoạt động Vận dụng:

1.Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn.

2.Phương thức: Hđ cá nhân

3.Sản phẩm :

4.Kiểm tra, đánh giá:

- Hs đánh giá lẫn nhau
- Gv đánh giá

5.Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV: ? Tại sao chiếc máy được chế tạo gồm nhiều chi tiết lắp ghép với nhau ?

Em hãy lấy kể về các chi tiết máy trong một máy công cụ trong gia đình em ?

- HS lắng nghe.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

+ HS liên hệ, suy nghĩ trả lời:

+ GV lắng nghe

- Dự kiến sản phẩm : + Vì dễ dàng và thuận lợi khi gia công, sửa chữa, sử dụng.

+ Máy có nguyên lí hoạt động rất phức tạp, 1 chi tiết không thể thực hiện chức năng của cả máy được.

***Báo cáo kết quả:**

Hs trả lời nhanh

***Đánh giá kết quả:**

- Học sinh nhận xét, bổ sung, đánh giá
- Giáo viên nhận xét, đánh giá

E. Hoạt động Tìm tòi, mở rộng:

1.Mục tiêu: Tìm hiểu thêm để mở rộng kiến thức

2.Phương thức: Hđ cá nhân, trao đổi với người thân

3.Sản phẩm : Câu trả lời của Hs vào vở

4. Kiểm tra, đánh giá:

- Hs tự đánh giá, hs đánh giá lẫn nhau, người thân đánh giá
- Gv đánh giá vào tiết học sau

5. Tiến trình hoạt động

***Chuyển giao nhiệm vụ**

- GV : ? Hãy tìm hiểu các vật dụng trong gia đình em có sử dụng 1 số loại môi ghép mà em biết.

***Thực hiện nhiệm vụ :**

- HS lắng nghe và ghi vở.

*** Dẫn dò :**

- HS về nhà nghiên cứu trước bài 25

=>**Rút kinh**

nhệm:
.....
.....

Ngày soạn: /20....

Ngày dạy: :

Tiết 23: BÀI 25: MỐI GHÉP CỐ ĐỊNH, MỐI GHÉP KHÔNG THÁO ĐƯỢC

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Hiểu được thế nào là mối ghép cố định, mối ghép không tháo được.

2. Kỹ năng:

- Biết được cấu tạo, đặc điểm và ứng dụng của một số mối ghép không tháo được thường gặp.

3. Thái độ:

- Liên hệ tìm hiểu thực tế.

4. Định hướng phát triển kỹ năng.

- Phát triển kỹ năng biết cách tháo lắp các mối ghép tháo được và không tháo được.

II . Chuẩn bị :

1. **Giáo viên:** SGK, SGV, Các loại mối ghép: Đinh tán, bu lông đai ốc, hàn ...

2. **Học sinh:** SGK, ôn tập kiến thức bài trước.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học:

Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số.

8A:

8B:

8C:

8D:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-----------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

2. Tổ chức các hoạt động.

A. Hoạt động: Khởi động.

Liên hệ thực tế quan sát các đồ vật trong gia đình kể tên các loại mối ghép mà em biết.

1. Mục tiêu: Nắm được tác dụng của các thiết bị bảo vệ.

2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: Phiếu học tập.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá.

- Học sinh tự đánh giá chéo kết quả.

5. Tiến trình hoạt động:

*GV: Chuyển giao nhiệm vụ.

- Y/c: Hoạt động nhóm.

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh thảo luận nhóm.

- **Dự kiến sản phẩm:** Tùy thuộc vào từng nhóm.

*Đại diện nhóm báo cáo kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, ý kiến.

- Lớp trưởng thống nhất kết quả.

GV: ĐVĐ. Các vật dụng trong gia đình chúng ta được cấu tạo và hình thành bởi nhiều mối ghép. Vậy tn là mối ghép cố định mối ghép không tháo được đó là nội dung bài học hôm nay.

B. Hoạt động: Hình thành kiến thức.

| Hoạt động của GV – HS | Nội dung |
|---|--|
| <p><i>Tìm hiểu: Công dụng</i> Tìm hiểu mối ghép cố định và mối ghép động.</p> <p>1. Mục tiêu: Nắm được công dụng, cấu tạo, phân loại của mối ghép cố định và mối không tháo được.</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <p>- Hoạt động cặp đôi</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động.</p> <p>- Ghi vào vở</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <p>- Học sinh tự đánh giá.</p> <p>- Học sinh đánh giá lẫn nhau.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động.</p> | <p>I. Mối ghép cố định:</p> <p>- Mối ghép cố định là những mối ghép mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau.</p> <p>- Mối ghép cố định gồm 2 loại:</p> <p>- Mối ghép không tháo được (như mối ghép hàn):</p> <p>- Mối ghép tháo được (như mối ghép ren)</p> |

***Chuyển giao nhiệm vụ.**

- Giáo viên yêu cầu: Hoạt động cặp đôi quan sát vật thật và h25.1 mô tả cấu tạo, phân loại, nguyên lí làm việc ghi vào phiếu học tập.

***Thực hiện nhiệm vụ.**

- Học sinh thảo luận nhóm

- Dự kiến sản phẩm:

- Phiếu học tập.

- Mỗi ghép cố định là những mối ghép mà các chi tiết được ghép không có chuyển động tương đối với nhau.

- Mỗi ghép cố định gồm 2 loại:

- Mối ghép không tháo được (như mối ghép hàn):

- Mối ghép tháo được (như mối ghép ren).

+ Báo cáo kết quả.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.

- Ý kiến bổ sung.

- GV chốt kiến thức.

- H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi

Tìm hiểu mối ghép không tháo được.

1. Mục tiêu: Nắm được công dụng, cấu tạo, phân loại và nguyên lí làm việc của mối ghép không tháo được.

2. Phương thức thực hiện:

- Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động.

- Phiếu học tập của nhóm.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá

- Học sinh tự đánh giá.

- Học sinh đánh giá lẫn nhau.

- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả.

II. Mối ghép không tháo được:

1. Mối ghép bằng đinh tán

a. Cấu tạo mối ghép:

- Gồm chi tiết 1, 2 và đinh tán.

- Đinh tán là chi tiết hình trụ, đầu có mũ được làm bằng kim loại dẻo.

b. Đặc điểm và ứng dụng:

Được dùng khi:

- Vật liệu tấm ghép không hàn được.

- Mối ghép chịu nhiệt độ cao, chịu lực lớn, chấn động mạnh.

2. Mối ghép bằng hàn

a. Khái niệm

5. Tiến trình hoạt động.

***Chuyển giao nhiệm vụ.**

- Giáo viên yêu cầu: Hoạt động nhóm quan sát h25.2 ghi vào phiếu học tập.
? Nêu cấu tạo, đặc điểm ứng dụng của mối ghép không tháo được.
? Nêu khái niệm, đặc điểm ứng dụng của mối ghép bằng hàn.

***Thực hiện nhiệm vụ.**

- Học sinh thảo luận nhóm
- Dự kiến sản phẩm:
- Phiếu học tập.
- + **Cấu tạo mối ghép:**
- Gồm chi tiết 1, 2 và đinh tán.
- Đinh tán là chi tiết hình trụ, đầu có mũ được làm bằng kim loại dẻo.

+ **Đặc điểm và ứng dụng:**

Được dùng khi:

- Vật liệu tấm ghép không hàn được.
- Mối ghép chịu nhiệt độ cao, chịu lực lớn, chấn động mạnh.

2. Mối ghép bằng hàn

+ **Khái niệm**

- + Hàn nóng chảy: Nung nóng kim loại ở chỗ tiếp xúc sau đó để chúng liên kết với nhau
- + Hàn áp lực: Làm cho kim loại ở chỗ tiếp xúc đạt tới trạng thái dẻo sau đó dùng áp lực ép chúng dính lại với nhau
- + Hàn thiếc: Thiếc hàn được nung nóng làm dính kết kim loại với nhau

+ **Đặc điểm và ứng dụng**

- Hình thành trong thời gian ngắn, tiết kiệm vật liệu, giảm giá thành.
- Mối hàn dễ nứt và giòn, chịu lực kém.
- Để tạo các loại khung giàn, thùng

+ Hàn nóng chảy: Nung nóng kim loại ở chỗ tiếp xúc sau đó để chúng liên kết với nhau

+ Hàn áp lực: Làm cho kim loại ở chỗ tiếp xúc đạt tới trạng thái dẻo sau đó dùng áp lực ép chúng dính lại với nhau

+ Hàn thiếc: Thiếc hàn được nung nóng làm dính kết kim loại với nhau

b. Đặc điểm và ứng dụng

- Hình thành trong thời gian ngắn, tiết kiệm vật liệu, giảm giá thành.
- Mối hàn dễ nứt và giòn, chịu lực kém.
- Để tạo các loại khung giàn, thùng chứa, khung xe đạp, xe máy.....

| | |
|--|--|
| chứa, khung xe đạp, xe máy..... + Báo cáo kết quả. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ý kiến bổ sung. - GV chốt kiến thức. - H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi | |
|--|--|

C. Hoạt động: Luyện tập.

1. **Mục tiêu:** GV hệ thống hóa nội dung bài học.

2. **Phương thức: Hoạt động cá nhân.**

Đọc ghi nhớ SGK.

3. **Sản phẩm:** - GV hệ thống nội dung bài học.

4. **Kiểm tra đánh giá.**

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.

- GV; nhận xét, đánh giá.

5. **Tiến trình hoạt động.**

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học đọc ghi nhớ sau đó hệ thống hóa kiến thức.

D. Hoạt động: Vận dụng:

- Học, ôn lại nội dung bài. trả lời câu hỏi trong SGK.

? Nêu cấu tạo của mỗi ghép bằng ren và ứng dụng của từng loại.

? Nêu những điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 mỗi ghép bằng then và chốt.

1. **Mục tiêu:** H/s nắm vững kiến thức đã học để vận dụng giải quyết một số bài tập.

2. **Phương thức:**

- Hoạt động nhóm.

3. **Sản phẩm:**

- Phiếu học tập nhóm.

4. **Kiểm tra đánh giá.**

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.

- GV; nhận xét, đánh giá.

5. **Tiến trình hoạt động.**

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học thảo luận làm bài tập.

- H/s đứng tại chỗ báo cáo kết quả.

- Ý kiến bổ sung.

- GV chốt kiến thức.

E. Hoạt động: Tìm tòi:

- Về nhà liên hệ thực tế tìm hiểu một số vật dụng trong gia đình có mỗi ghép bằng ren và mỗi ghép bằng đinh tán, lấy ví dụ minh họa.

- Tìm hiểu bài 26/ 90.

IV. Rút kinh nghiệm.

Ngày soạn: ./20....

Ngày dạy: :

TIẾT 24: BÀI 26: MÔI GHÉP THÁO ĐƯỢC

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Biết được cấu tạo, đặc điểm của một số môi ghép tháo được thường gặp.

2. Kỹ năng:

- Biết ứng dụng của một số môi ghép tháo được thường gặp.

3. Thái độ:

- Có thái độ liên hệ và tìm hiểu thực tế.

4. Định hướng phát triển kỹ năng.

- Phát triển kỹ năng biết cách tháo lắp và tìm hiểu trong thực tế.

II. Chuẩn bị :

1. Giáo viên: SGK, SGV, các mẫu vật như môi ghép bulông, môi ghép đinh vít và tranh vẽ H.26.1; H.26.2.

2. Học sinh: SGK, ôn tập kiến thức liên quan.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học:

Ổn định tổ chức lớp. Kiểm tra sĩ số.

8A:

8B:

8C:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-----------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

2. Các hoạt động.

A. Hoạt động: Khởi động.

Liệt kê những mối ghép trên xe đạp.

1. Mục tiêu: Nhận biết được các mối ghép

2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: Phiếu học tập.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá.

- Học sinh tự đánh giá chéo kết quả.

5. Tiến trình hoạt động:

*GV: Chuyển giao nhiệm vụ.

- Y/c: Hoạt động nhóm.

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh thảo luận nhóm.

- **Dự kiến sản phẩm:** Mối ghép bằng bu lông, đai ốc, mối ghép bằng ren, mối ghép bằng hàn.....

*Đại diện nhóm lên bảng viết báo cáo kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, ý kiến.

- Lớp trưởng thống nhất kết quả.

2. Hoạt động: Hình thành kiến thức.

| Hoạt động của GV – HS | Nội dung |
|---|---|
| <p>Tìm hiểu về mối ghép bằng ren</p> <p>1. Mục tiêu: Hiểu được cấu tạo, đặc điểm ứng dụng của mối ghép bằng ren.</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Hoạt động nhóm <p>3. Sản phẩm hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ghi vào phiếu học tập nhóm. <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh tự đánh giá, chéo lẫn nhau - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả. <p>5. Tiến trình hoạt động.</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giáo viên yêu cầu: Hoạt động nhóm. quan sát h26.1 mô tả cấu tạo, đặc điểm ứng dụng của mối ghép bằng ren ghi vào phiếu học tập nhóm. <p>*Thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh thảo luận nhóm. ? Trong các mối ghép trên có điểm gì giống nhau và khác nhau ? ? Nêu các đặc điểm và ứng dụng của các loại mối ghép trên ? <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <ul style="list-style-type: none"> + Mối ghép bu lông + Mối ghép vít cây + Mối ghép đinh vít - Đặc điểm: đơn giản, dễ tháo lắp, nên được dùng rộng rãi trong các mối ghép cần tháo lắp. - Mối ghép bu lông thường dùng để ghép các chi tiết có chiều dày không lớn và cần tháo lắp. - Đối với các chi tiết bị ghép có chiều dày quá lớn người ta dùng mối ghép vít cây. | <p>1. Mối ghép bằng ren</p> <p>a. Cấu tạo mối ghép</p> <ul style="list-style-type: none"> - Mối ghép bằng ren có ba loại chính là: + Mối ghép bu lông + Mối ghép vít cây + Mối ghép đinh vít - Tùy theo mục đích sử dụng mà ta có thể chọn một trong ba kiểu mối ghép trên <p>b. Đặc điểm và ứng dụng</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đặc điểm: đơn giản, dễ tháo lắp, nên được dùng rộng rãi trong các mối ghép cần tháo lắp. - Mối ghép bu lông thường dùng để ghép các chi tiết có chiều dày không lớn và cần tháo lắp. - Đối với các chi tiết bị ghép có chiều dày quá lớn người ta dùng mối ghép vít cây. - Mối ghép đinh vít dùng cho những chi tiết bị ghép chịu lực nhỏ. |

| | |
|--|--|
| <p>- Mỗi ghép đinh vít dùng cho những chi tiết bị ghép chịu lực nhỏ.</p> <p>+ Báo cáo kết quả.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</p> <p>- Ý kiến bổ sung.</p> <p>- GV chốt kiến thức.</p> <p>- H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi.</p> <p>- GV nhấn mạnh về các mối ghép:</p> <p>Tìm hiểu về mối ghép bằng then và chốt.</p> <p>1. Mục tiêu: Hiểu được cấu tạo, đặc điểm ứng dụng của mối ghép bằng then, chốt.</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <p>- Hoạt động cặp đôi</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động.</p> <p>- Ghi vào vở</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <p>- Học sinh tự đánh giá.</p> <p>- Học sinh đánh giá lẫn nhau.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động.</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ.</p> <p>- Giáo viên yêu cầu: Hoạt động cặp đôi quan sát vật thật và h26.2 mô tả cấu tạo, đặc điểm ứng dụng ghi vào vở.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Học sinh thảo luận cặp đôi.</p> <p>- Dự kiến sản phẩm:</p> <p>a. Cấu tạo của mối ghép (Sgk/tr 91)</p> <p>- Mối ghép bằng then: được đặt trong rãnh then.</p> <p>- Mối ghép bằng chốt: đặt trong lỗ xuyên ngang qua hai chi tiết được ghép.</p> <p>b. Đặc điểm và ứng dụng</p> | <p>2. Mối ghép bằng then và chốt</p> <p>a. Cấu tạo của mối ghép (Sgk/tr 91)</p> <p>- Mối ghép bằng then: được đặt trong rãnh then.</p> <p>- Mối ghép bằng chốt: đặt trong lỗ xuyên ngang qua hai chi tiết được ghép.</p> <p>b. Đặc điểm và ứng dụng</p> <p>- Mối ghép: cấu tạo đơn giản, dễ tháo lắp và thay thế nhưng khả năng chịu lực kém.</p> <p>- Mối ghép bằng then thường dùng để ghép trục với bánh răng, bánh đai, đĩa xích ... để truyền chuyển động quay.</p> <p>- Mối ghép bằng chốt dùng để hãm chuyển động tương đối giữa các chi tiết theo phương tiếp xúc hoặc truyền lực theo phương đó.</p> |
|--|--|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Mỗi ghép: cấu tạo đơn giản, dễ tháo lắp và thay thế nhưng khả năng chịu lực kém.- Mỗi ghép bằng then thường dùng để ghép trục với bánh răng, bánh đai, đĩa xích ... để truyền chuyển động quay.- Mỗi ghép bằng chốt dùng để hãm chuyển động tương đối giữa các chi tiết theo phương tiếp xúc hoặc truyền lực theo phương đó <p>+ Báo cáo kết quả.</p> <ul style="list-style-type: none">- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.- Ý kiến bổ sung.- GV chốt kiến thức.- H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi.- GV nhấn mạnh về các mối ghép: | |
|---|--|

C. Hoạt động: Luyện tập.

1. Mục tiêu: GV hệ thống hóa nội dung bài học.

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân.

Đọc ghi nhớ SGK.

3. Sản phẩm:

- GV hệ thống nội dung bài học.

4. Kiểm tra đánh giá.

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.

- GV; nhận xét, đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động.

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học đọc ghi nhớ sau đó hệ thống hóa kiến thức.

D. Hoạt động: Vận dụng:

- Học, ôn lại nội dung bài. trả lời câu hỏi trong SGK.

? Nêu cấu tạo của mỗi ghép bằng ren và ứng dụng của từng loại.

? Nêu những điểm giống nhau và khác nhau giữa 2 mối ghép bằng then và chốt.

1. Mục tiêu: H/s nắm vững kiến thức đã học để vận dụng giải quyết một số bài tập.

2. Phương thức:

- Hoạt động nhóm.

3. Sản phẩm:

- Phiếu học tập nhóm.

4. Kiểm tra đánh giá.

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.
- GV; nhận xét, đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động.

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học thảo luận làm bài tập.
- H/s đứng tại chỗ báo cáo kết quả.
- Ý kiến bổ sung.
- GV chốt kiến thức.

E. Hoạt động: Tìm tòi:

- Về nhà liên hệ thực tế tìm hiểu một số vật dụng trong gia đình có môi ghép bằng then và môi ghép bằng chốt, lấy ví dụ minh họa.
- Tìm hiểu bài 27/ 92.

IV. Rút kinh nghiệm.

Ngày soạn: 29/11/2018

Ngày dạy: :

TIẾT 25- BÀI 27: MỐI GHÉP ĐỘNG

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Biết được cấu tạo, đặc điểm và ứng dụng của các mối ghép động.

2. Kỹ năng:

- Nhận dạng được mối ghép động.

3. Thái độ:

- Có ý thức học và áp dụng thực tế.

4. Định hướng phát triển kỹ năng.

- Biết liên hệ và tìm hiểu thực tế.

II. Chuẩn bị:

1. Giáo viên: SGK, SGV, các mẫu vật như ghế xếp, cơ cấu tay quay- thanh lắc và các đồ dùng dạy học cần thiết

2. Học sinh: SGK, ôn tập kiến thức liên quan.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học:

Ôn định tổ chức lớp. Kiểm tra sĩ số.

8A:

8B:

8C:

8D:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-----------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm | - Dạy học nêu vấn đề và giải | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

| | | |
|--------------|--------------|--|
| tòi, mở rộng | quyết vấn đề | |
|--------------|--------------|--|

A. Hoạt động: Khởi động.

Tổ chức trò chơi.

Ai nhanh hơn

Cho h/s quan sát ghế xếp: Liệt kê các chi tiết trên chiếc ghế xếp.

1. Mục tiêu: Nhận biết được các môi ghép động.

2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: Các thành viên trong nhóm lên bảng ghi kết quả.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá.

- Học sinh tự đánh giá chéo kết quả.

5. Tiến trình hoạt động:

*GV: Chuyển giao nhiệm vụ.

- Y/c: Hoạt động nhóm.

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh thảo luận nhóm.

- **Dự kiến sản phẩm:** Cơ cấu bản lề, cơ cấu khớp quay, cơ cấu bản lề.

*Đại diện nhóm lên bảng viết báo cáo kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, ý kiến.

- Lớp trưởng thống nhất kết quả.

GV: DVD. Dựa vào các cơ cấu trên các chi tiết được nối với nhau bằng môi ghép động. Vậy thế nào là môi ghép động đó là nội dung của bài học hôm nay.

B. Hoạt động: Hình thành kiến thức.

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|--|--|
| <p>Tìm hiểu về môi ghép động:</p> <p>1. Mục tiêu: H/s nắm được thế nào là môi ghép động.</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <p>- Hoạt động cá nhân.</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động.</p> <p>- Ghi vào vở</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <p>- Học sinh tự đánh giá.</p> <p>- Học sinh đánh giá lẫn nhau.</p> <p>- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả.</p> | <p>I. Thế nào là môi ghép động?</p> <p>1. Môi ghép mà các chi tiết được ghép có sự chuyển động tương đối với nhau gọi là môi ghép động.</p> <p>- Cơ cấu: (SGK.92)</p> |

| | |
|---|--|
| <p>5. Tiến trình hoạt động. *Chuyên giao nhiệm vụ. - Giáo viên yêu cầu: Hoạt động cá nhân quan sát vật thật và h27.1 mô tả cấu tạo ghế xếp. Khi mở ghế ra các mối ghép gọi là mối ghép gì?.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ. - Học sinh thảo luận nhóm - Dự kiến sản phẩm: - HS quan sát H.27.1 và chiếc ghế xếp. ? Ghế xếp gồm mấy chi tiết và được ghép với nhau như thế nào? - GV nhận xét sự chuyển động của các mối ghép tại A, B, C, D \Rightarrow K/n mối ghép động.</p> <p>+ Báo cáo kết quả. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ý kiến bổ sung. - GV chốt kiến thức. - H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi.</p> <p>Tìm hiểu các loại khớp động: 1. Mục tiêu: Hiểu được cấu tạo, đặc điểm, ứng dụng của khớp tịnh tiến, khớp quay. 2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm 3. Sản phẩm hoạt động. - Ghi vào phiếu học tập nhóm. 4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá, chéo lẫn nhau - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả. 5. Tiến trình hoạt động. *Chuyên giao nhiệm vụ.</p> | <p>II. Tìm hiểu các loại khớp động: 1. Khớp tịnh tiến: a. Cấu tạo: - Mối ghép pittông-xi lanh: - Mối ghép sòng trượt - rãnh trượt: b. Đặc điểm: - Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động giống hệt nhau - Khi khớp tịnh tiến làm việc, hai chi tiết trượt trên nhau tạo ra lực ma sát lớn làm cản trở chuyển động, để giảm ma sát, người ta sử dụng vật liệu chịu mài mòn, các bề mặt được làm nhẵn bóng và được bôi trơn.</p> |
|---|--|

| | |
|---|---|
| <p>- Giáo viên yêu cầu: Hoạt động nhóm. quan sát h27.3 mô tả cấu tạo, đặc điểm ứng dụng của khớp tịnh tiến, khớp quay. ghi vào phiếu học tập nhóm.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ.</p> <p>- Học sinh thảo luận nhóm.</p> <p>* Dự kiến kết quả.</p> <p>Cấu tạo:</p> <p>- Mỗi ghép pittông-xi lanh: - Mỗi ghép sống trượt - rãnh trượt:</p> <p>Đặc điểm:</p> <p>- Mọi điểm trên vật tịnh tiến có chuyển động giống hệt nhau - Khi khớp tịnh tiến làm việc, hai chi tiết trượt trên nhau tạo ra lực ma sát lớn làm cản trở chuyển động, để giảm ma sát, người ta sử dụng vật liệu chịu mài mòn, các bề mặt được làm nhẵn bóng và được bôi trơn.</p> <p>Ứng dụng:</p> <p>- Được dùng rất nhiều các đồ dùng trong cuộc sống: ví dụ. Pít tông – xi lanh, máy bào...</p> <p>. Khớp quay:</p> <p>Cấu tạo :</p> <p>- Ở khớp quay, mặt tiếp xúc thường là mặt trụ tròn. - Chi tiết có mặt trụ trong là ổ trục, chi tiết có mặt trụ ngoài là trục. - Chi tiết có lỗ thường được lắp bạc lót để giảm ma sát hoặc dùng vòng bi.</p> <p>ứng dụng:</p> <p>Khớp quay được dùng nhiều trên xe đạp, xe máy, bản lề cửa ...</p> <p>+ Báo cáo kết quả.</p> <p>- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.</p> | <p>c. Ứng dụng:</p> <p>- Được dùng rất nhiều các đồ dùng trong cuộc sống: ví dụ. Pít tông – xi lanh, máy bào...</p> <p>2. Khớp quay:</p> <p>a. Cấu tạo :</p> <p>- Ở khớp quay, mặt tiếp xúc thường là mặt trụ tròn. - Chi tiết có mặt trụ trong là ổ trục, chi tiết có mặt trụ ngoài là trục. - Chi tiết có lỗ thường được lắp bạc lót để giảm ma sát hoặc dùng vòng bi.</p> <p>b. ứng dụng:</p> <p>Khớp quay được dùng nhiều trên xe đạp, xe máy, bản lề cửa ...</p> |
|---|---|

| | |
|---|--|
| <ul style="list-style-type: none">- Ý kiến bổ sung.- GV chốt kiến thức.- H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi. | |
|---|--|

C. Hoạt động: Luyện tập:

1. Mục tiêu: GV hệ thống hóa nội dung bài học.

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân.

Đọc ghi nhớ SGK.

3. Sản phẩm:

- GV hệ thống nội dung bài học.

4. Kiểm tra đánh giá.

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.

- GV; nhận xét, đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động.

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học đọc ghi nhớ sau đó hệ thống hóa kiến thức.

D. Hoạt động: Vận dụng:

Dựa vào kiến thức đã học trả lời câu hỏi trang 95.

? Thế nào là khớp động. Nêu công dụng của khớp động.

? Có mấy loại khớp động thường gặp?. Lấy ví dụ mỗi loại.

? Nêu cấu tạo công dụng của khớp quay.

1. Mục tiêu: H/s nắm vững kiến thức đã học để vận dụng giải quyết một số bài tập.

2. Phương thức:

- Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm:

- ghi kiến thức vào sách bài tập.

4. Kiểm tra đánh giá.

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.

- GV; nhận xét, đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động.

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học thảo luận làm bài tập.

- H/s đứng tại chỗ báo cáo kết quả.

- Ý kiến bổ sung.

- GV chốt kiến thức.

E. Hoạt động: Tìm tòi:

- Về nhà liên hệ thực tế tìm hiểu một số vật dụng trong gia đình động lấy ví dụ minh họa.

- Tìm hiểu ôn lại kiến thức phần vẽ kỹ thuật và cơ khí.

IV. Rút kinh nghiệm.

Ngày soạn: / 20....

Ngày dạy:

TIẾT 34: ÔN TẬP

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Hệ thống lại toàn bộ kiến thức trong phần vẽ kỹ thuật.

2. Kỹ năng:

- Rèn luyện khả năng khái quát hóa các nội dung đã học.

3. Thái độ:

- Nghiêm túc, hoạt động tốt.

4. Định hướng phát triển kỹ năng.

- Phát triển kỹ năng hoạt động nhóm.

II. Chuẩn bị:

1. Thầy: Nội dung và câu hỏi ôn tập.

2. Trò : nội dung đã học

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học.

Ổn định lớp.

8A:

8B:

8C:

1. Mô tả phương pháp và kĩ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kĩ thuật dạy học |
|-----------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kĩ thuật đặt câu hỏi - Kĩ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kĩ thuật đặt câu hỏi |

A. Hoạt động: Khởi động.

Tổ chức trò chơi.

Ai nhanh hơn

Dựa vào kiến thức đã học liệt kê các nội dung đã được học ở phần cơ khí và phần kĩ thuật điện.

1. Mục tiêu: Nhận biết được các nội dung đã được học ở phần 2 và phần 3.

2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động nhóm

3. Sản phẩm hoạt động: Các thành viên trong nhóm lên bảng ghi kết quả.

4. Phương án kiểm tra, đánh giá.

- Học sinh tự đánh giá chéo kết quả.

5. Tiến trình hoạt động:

*GV: Chuyển giao nhiệm vụ.

- Y/c: Hoạt động nhóm.

*Thực hiện nhiệm vụ

- Học sinh thảo luận nhóm.

- Dự kiến sản phẩm:

* Vai trò của cơ khí trong sản xuất và đời sống.

* Vật liệu cơ khí.

* Dụng cụ cơ khí.

* Cưa và rũa kim loại.

* Khái niệm về chi tiết máy và lắp ghép.

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- * Mỗi ghép cố định và mỗi ghép tháo được và không tháo được.
- * Mỗi ghép động.
- * Truyền chuyển động.
- * Biến đổi chuyển động.
- * Truyền và biến đổi chuyển động.
- * Vai trò của điện năng trong sản xuất và trong đời sống.
- * An toàn điện.
- * Vật liệu kĩ thuật điện.

*Đại diện nhóm lên bảng viết báo cáo kết quả

- Học sinh nhận xét, bổ sung, ý kiến.
- Lớp trưởng thống nhất kết quả.

ĐVĐ. GV Khẳng định đó là những nội dung đã được học và cũng là nội dung của phần ôn tập ngày hôm nay.

B. Hoạt động: Hình thành kiến thức.

| Hoạt động của GV và HS | Nội dung |
|---|---|
| <p>Tìm hiểu về các nội dung đã được học.</p> <p>1. Mục tiêu: củng cố và ôn lại những kiến thức đã được học.</p> <p>2. Phương thức thực hiện:</p> <ul style="list-style-type: none">- Hoạt động nhóm. <p>3. Sản phẩm hoạt động.</p> <ul style="list-style-type: none">- Ghi vào vở <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh tự đánh giá.- Học sinh đánh giá lẫn nhau.- Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả. <p>5. Tiến trình hoạt động.</p> <p>*Chuyển giao nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Giáo viên yêu cầu: Hoạt động nhóm: Tìm hiểu những nội dung đã được học. <p>*Thực hiện nhiệm vụ.</p> <ul style="list-style-type: none">- Học sinh thảo luận nhóm- Dự kiến sản phẩm: <p>Nhắc lại kiến thức đã học.</p> | <p>I. Lí thuyết:</p> <ul style="list-style-type: none">* Vai trò của cơ khí trong sản xuất và đời sống.- Điện năng là gì?.- Sản xuất điện năng.- Truyền tải điện năng.- Vai trò của điện năng.* Vật liệu cơ khí.+ Vật liệu kim loại:<ul style="list-style-type: none">. kim loại đen. kim loại màu+ Vật liệu phi kim loại:<ul style="list-style-type: none">. chất dẻo. cao su* Dụng cụ cơ khí.- Dụng cụ và phương pháp gia công cơ khí.+ Dụng cụ:<ul style="list-style-type: none">. dụng cụ đo. dụng cụ tháo lắp, kẹp chặt. dụng cụ gia công |

| | |
|---|---|
| <p>* Vai trò của cơ khí trong sản xuất và đời sống. * Vật liệu cơ khí. * Dụng cụ cơ khí. * Cưa và rũa kim loại. * Khái niệm về chi tiết máy và lắp ghép. * Mỗi ghép cố định và mỗi ghép tháo được và không tháo được. * Mỗi ghép động. * Truyền chuyển động. * Biến đổi chuyển động. * Truyền và biến đổi chuyển động. * Vai trò của điện năng trong sản xuất và trong đời sống. * An toàn điện. * Vật liệu kĩ thuật điện.</p> <p>+ Báo cáo kết quả. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ý kiến bổ sung. - GV chốt kiến thức. - H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi.</p> <p><i>Tìm hiểu nội dung câu hỏi ôn tập</i> 1. Mục tiêu: củng cố và ôn lại những kiến thức đã được học để vận dụng vào các bài tập.</p> | <p>+ Phương pháp gia công: . cưa và rũa * Cưa và rũa kim loại. * Khái niệm về chi tiết máy và lắp ghép. - Chi tiết máy và lắp ghép. + Mỗi ghép không tháo được: . mỗi ghép đinh tán . mỗi ghép bằng hàn * Mỗi ghép cố định và mỗi ghép tháo được và không tháo được. + Mỗi ghép tháo được: . mỗi ghép ren . mỗi ghép chốt * Mỗi ghép động. * Truyền chuyển động. * Biến đổi chuyển động. * Vai trò của điện năng trong sản xuất và trong đời sống. - Điện năng là gì. - Sản xuất điện năng. - Truyền tải điện năng. - Vai trò điện năng. * An toàn điện. - Vì sao xảy ra an toàn điện. - Do vi phạm khoảng cách an toàn. - Một số biện pháp an toàn. * Vật liệu kĩ thuật điện.</p> <p>II. Câu hỏi ôn tập 1. Muốn chọn vật liệu cho một sản phẩm cơ khí, người ta phải dựa vào những yếu tố nào? 2. Dựa vào dấu hiệu nào để nhận biết và phân biệt các vật liệu kim loại? 3. Nêu phạm vi ứng dụng của các</p> |
|---|---|

| | |
|---|---|
| <p>2. Phương thức thực hiện: - Hoạt động cặp đôi.</p> <p>3. Sản phẩm hoạt động. - Ghi vào vở</p> <p>4. Phương án kiểm tra, đánh giá - Học sinh tự đánh giá. - Học sinh đánh giá lẫn nhau. - Giáo viên nhận xét, đánh giá, chốt kết quả.</p> <p>5. Tiến trình hoạt động. *Chuyển giao nhiệm vụ. - Giáo viên yêu cầu: Hoạt động cặp đôi. - Trả lời câu hỏi.</p> <p>*Thực hiện nhiệm vụ. - Học sinh thảo luận cặp đôi. - Dự kiến sản phẩm: Tùy thuộc vào từng đối tượng học sinh. + Báo cáo kết quả. - Đại diện nhóm báo cáo kết quả. - Ý kiến bổ sung. - GV chốt kiến thức. - H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi.</p> | <p>phương pháp gia công kim loại?</p> <p>4. Lập sơ đồ phân loại mối ghép, khớp nối, lấy ví dụ minh họa cho mỗi loại?</p> <p>5. Tại sao trong máy và thiết bị cần truyền và biến đổi chuyển động.</p> <p>6. Chức năng của nhà máy điện. Điện năng có vai trò gì trong sản xuất và trong đời sống. Hãy lấy ví dụ minh họa.</p> <p>7. tai nạn điện thường xảy ra do những nguyên nhân nào?.</p> <p>8. Vĩ sao thép kỹ thuật điện được dùng để chế tạo các lõi dẫn từ của thiết bị điện.</p> |
|---|---|

C. Hoạt động: Luyện tập:

1. Mục tiêu: GV hệ thống hóa nội dung bài học.

2. Phương thức: Hoạt động cá nhân.

3. Sản phẩm:

- GV hướng dẫn trả lời câu hỏi.

4. Kiểm tra đánh giá.

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.

- GV; nhận xét, đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động.

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi.

- Hướng dẫn học sinh làm các câu hỏi bài tập.

- GV hệ thống lại toàn bộ kiến thức.

***Thực hiện nhiệm vụ.**

Giáo án lớp 8 môn Công nghệ

- Học sinh thảo luận cặp đôi.
- Dự kiến sản phẩm:
Tùy thuộc vào từng đối tượng học sinh.

+ Báo cáo kết quả.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
- Ý kiến bổ sung.
- GV chốt kiến thức.
- H/s tự bổ sung ghi kiến thức vào vở ghi.

D. Vận dụng.

1. Mục tiêu: Vận dụng kiến thức đã học để giải quyết một số ứng dụng thực tế.

2. Phương thức: Hoạt động cặp đôi.

3. Sản phẩm:

- GV hướng dẫn trả lời câu hỏi.

4. Kiểm tra đánh giá.

- H/s tự đánh giá kết quả chéo nhau.
- GV; nhận xét, đánh giá.

5. Tiến trình hoạt động.

- GV yêu cầu h/s vận dụng kiến thức đã học trả lời câu hỏi.
 - Hướng dẫn học sinh làm các câu hỏi bài tập.
 - GV hệ thống lại toàn bộ kiến thức.

***Thực hiện nhiệm vụ.**

- Học sinh thảo luận cặp đôi.
- Dự kiến sản phẩm:
Tùy thuộc vào từng đối tượng học sinh.

+ Báo cáo kết quả.

- Đại diện nhóm báo cáo kết quả.
- Ý kiến bổ sung.
- GV chốt kiến thức.

E. Hoạt động tìm tòi và mở rộng.

- HS ôn tập để chuẩn bị tốt để kta học kì 1.

IV. Rút kinh nghiệm:

Ngày soạn: /20....

Ngày dạy: :

TIẾT 35: KIỂM TRA HỌC KỲ I

I. Mục tiêu bài học:

1. Kiến thức:

- Kiểm tra để nhận định được việc tiếp thu kiến thức của học sinh và việc truyền tải kiến thức của giáo viên. Từ đó rút kinh nghiệm giữ thầy và trò.

2. Kỹ năng:

- Phát triển kỹ năng tổng hợp, khái quát hoá các kiến thức cơ bản đã học, củng cố và phát triển kỹ năng phân tích.

3. Thái độ:

- Giáo dục tính cần cù chịu khó, phong cách làm việc độc lập nghiêm túc.

4. Định hướng phát triển kỹ năng của học sinh.

II. Chuẩn bị :

Thầy: Nội dung ôn tập.

Trò: Các hoạt động trả lời câu hỏi.

III. Tiến trình tổ chức các hoạt động dạy học:

1. Ổn định tổ chức: Kiểm tra sĩ số.

8A:

8B:

8C:

1. Mô tả phương pháp và kỹ thuật thực hiện các chuỗi hoạt động trong bài học.

| Tên hoạt động | Phương pháp thực hiện | Kỹ thuật dạy học |
|-----------------------------------|---|--|
| A. Hoạt động khởi động | - Dạy học nghiên cứu tình huống. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| B. Hoạt động hình thành kiến thức | - Dạy học theo nhóm - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| C. Hoạt động luyện tập | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. - Dạy học theo nhóm | - Kỹ thuật đặt câu hỏi - Kỹ thuật học tập hợp tác |
| D. Hoạt động vận dụng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề. | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |
| E. Hoạt động tìm tòi, mở rộng | - Dạy học nêu vấn đề và giải quyết vấn đề | - Kỹ thuật đặt câu hỏi |

1. Kiểm tra:

| Nội dung | Tổng số tiết | Lí thuyết | Tỷ lệ số tiết thực dạy | | Trọng số bài kiểm tra | |
|----------------|--------------|-----------|------------------------|-----|-----------------------|------|
| | | | L | VD | LT | VD |
| Chương IV. Chi | 6 | 4 | 2.8 | 4.2 | 17.5 | 26.3 |

| | | | | | | |
|---|----|----|-----|-----|------|------|
| tiết máy và lắp ghép. | | | | | | |
| Chương V. Truyền và biến đổi chuyển động. | 8 | 7 | 3.5 | 5.5 | 21.9 | 34.3 |
| Tổng | 14 | 11 | 6.3 | 9.7 | 39.4 | 60.6 |

IV.. TÍNH SỐ CÂU HỎI CHO CÁC CHỦ ĐỀ

| Cấp độ | Nội dung (chủ đề) | Trọng số | Số lượng câu (chuẩn cần kiểm tra) | | |
|------------------------|--|----------|-----------------------------------|--------------|---------|
| | | | T.số | TL (Điểm số) | |
| 1,2 (Lí thuyết) | Chương IV. Chi tiết máy và lắp ghép. | 17.5 | 0.7 ≈ 1 | 1 | 6' 2 |
| | Chương V. Truyền và biến đổi chuyển động | 21.9 | 0.876 ≈ 1 | 1 | 10' 3 |
| 3,4 (Vận dụng) | Chương IV. Chi tiết máy và lắp ghép. | 26.3 | 1.052 ≈ 1 | 1 | 14' 2 |
| | Chương V. Truyền và biến đổi chuyển động | 34.3 | 1.372 ≈ 1 | 1 | 15' 3 |
| Tổng | | 100 | 4 | | 45' 10đ |

Đề bài:

Câu 1: (2đ):

Dựa vào dấu hiệu nào để nhận biết và phân biệt các vật liệu kim loại. Nêu phạm vi ứng dụng của các phương pháp gia công kim loại.

Câu 2: (1 đ).

Nêu phạm vi ứng dụng của các phương pháp gia công kim loại.

Câu 3: (2đ).

Tại sao trong máy và thiết bị cần phải truyền và biến đổi chuyển động?.

Câu 4: (2đ).

Dựa vào thực tế nêu ra những nguyên nhân gây ra tai nạn điện?. Nêu các biện pháp khắc phục.

Câu 5:(2đ). Để chế tạo nam châm điện, máy điện, quạt điện người ta cần có những vật liệu vật liệu kĩ thuật điện gì?. Giải thích vì sao?.

3. Thu bài:

III. Rút kinh nghiệm.

Đáp án và biểu điểm.

Câu 1: (2đ).

- Dựa vào tính chất hóa học. Khả năng của vật liệu chịu được tác dụng của hóa học trong môi trường như ã xít, muối, tính chống ăn mòn.(0,5đ).
- Tính chất vật lí: Nhiệt độ nóng chảy, tính dẫn điện, dẫn nhiệt, khối lượng riêng.(0,5đ).
- Tính công nghệ: Khả năng gia công như tính đúc, tính hàn, tính rèn...(0,5 đ).
- Tính cơ học: Tác dụng lực bên ngoài. Tính cứng, tính dẻo.(0,5đ).

Câu 2: 1đ.

- Cưa kim loại là gia công thô dùng lực tác dụng...(0,5đ).
- Cắt bằng cưa tay nhằm cắt kim loại thành từng phần hoặc cắt rãnh. (0,5đ).
- Dũa dùng để tạo độ nhẵn ...(0,5đ).
- Dũa tạo ra các bề mặt chi tiết đảm bảo đôn bóng...(0,5đ).

Câu 3:(2đ).

- Truyền động ma sát...(0,5đ).
- Truyền động ăn khớp...(0,5đ).
- Biến chuyển động quay thành chuyển động tịnh tiến..(0,5đ).
- Biến chuyển động quay thành chuyển động lắc...(0,5đ).

Câu 4: (3đ).

Nguyên nhân gây ra tai nạn điện(1,5đ).

- Do chạm trực tiếp vào vật mang điện
- Sử dụng các đồ dùng điện bị dò điện ra vỏ.
- Sửa chữa điện không cắt nguồn điện, không sử dụng dụng cụ và bảo vệ an toàn điện.
- Do vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến áp.
- Do đến gần dây điện bị đứt rơi xuống đất.

Biện pháp an toàn (1,5).

- Thực hiện tốt cách điện dây dẫn điện.
- Kiểm tra cách điện của đồ dùng điện
- Thực hiện nối đất các thiết bị và đồ dùng điện.
- Không vi phạm khoảng cách an toàn đối với lưới điện cao áp và trạm biến áp.

